CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
INDUSTRY AND TRADE MAGAZINE p-ISSN: 3093-3811

TỪ ĐIỂM TỰA LỊCH SỬ TỰ TIN BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI



80 NĂM NGÀNH CÔNG THƯƠNG LỚN MẠNH CÙNG ĐẤT NƯỚC

Số 9+10, tháng 7+8/2025 ● Website: tapchicongthuong.vn

LÂM THAO

Canh tác vụ Hè Thu hạnh phúc

CÙNG PHÂN BÓN SUPE LÂM THAO



Chuẩn bị cho vụ Hè Thu, chọn Supe Lâm Thao là chọn sự an tâm với lời cam kết cho năng suất, chất lượng và sự bền vững của thổ nhưỡng từ thương hiệu hơn 63 năm đồng hành cùng bà con nông dân.

Supe Lâm Thao có dòng sản phẩm tích hợp giữa lân vô cơ dễ tiêu và vi sinh vật Bacillus có ích, tạo nên giải pháp kép: vừa nuôi cây hiệu quả, vừa cải tạo và nâng cao sức khoẻ đất lâu dài.

Sản phẩm còn chứa lân tan nhanh và lân tan chậm, giúp cây hấp thụ tốt ngay từ đầu, đồng thời cung cấp dinh dưỡng suốt quá trình phát triển của cây trong vụ Hè Thu.

Hơn thế nữa, sản phẩm Supe Lâm Thao kết hợp thêm các dinh dưỡng trung – vi lượng như lưu huỳnh, canxi, magie, silic, kẽm, đồng, bo, mangan... giúp cây chịu hạn, chống bệnh, kích hoa, nuôi trái, chắc củ, sáng hạt.

Đặc biệt, vi sinh vật Bacillus không chỉ hỗ trợ phân giải dinh dưỡng khó tiêu, mà còn đối kháng nấm bệnh, bảo vệ bộ rễ, giúp tiết kiệm 10–20% lượng phân bón, giảm thất thoát, giảm ô nhiễm.

Phân dạng bột thấm nhanh hoặc dạng hạt bền rễ, lâu tan, phù hợp cả đồi núi lẫn ruộng nước.

Hè Thu là vụ mùa quan trọng bậc nhất trong năm. Bà con nông dân hãy chọn đúng sản phẩm uy tín để cây trồng khỏe, mùa vụ bội thu, canh tác hạnh phúc.

Supe Lâm Thao - Tự hào Việt!

Supe Lâm Thao
Bạn của nhà nông

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Khu Phương Lai, TT. Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ - Việt Nam
ĐT: 0210.3 825 139 * Fax: 0210.3 825 126 * Website: www.supelamthao.vn


PETROLIMEX
PLXLUBES
PROSYN
Dầu nhờn Petrolimex
Công nghệ Tổng hợp
CÔNG THỨC BẢO VỆ KÉP - Làm sạch & ngăn cạn mới, bảo vệ bền lâu
PROSYN
OptiTech
SP/CH-4
5W-30
API : SP/CH-4
SAE: 5W-30
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - PETROLIMEX PETROCHEMICAL CORPORATION
T. (024) 38513 205
F. (024) 38513 207
plc@petrolimex.com.vn
plc.petrolimex.com.vn
Tầng 18&19, Số 229 Tây Sơn
P. Kim Liên, TP. Hà Nội

PHÂN BÓN MIỀN NAM

Nâng tầm nông sản Việt

LONG THÀNH

PHÂN BÓN MIỀN NAM

Nâng tầm nông sản Việt



1900 5555 46

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

1. Nhà máy Phân bón Hiệp Phước
2. Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành
3. Nhà máy Phân bón Cửu Long
4. Nhà máy Sản xuất Bao bì

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH

Công ty TNHH Hóa chất Chất hóa dẻo VINA

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

125B Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3832 5889 - Fax: (028) 3832 2807
Website: www.phanbonmiennam.com.vn
Facebook: facebook.com/@phanbonmiennamSFG
Youtube: youtube.com/@phanbonmiennamSFG

QUÉT MÃ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN

VAN DIEN FUSED MAGNESIUM PHOSPHATE FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
SĐT: 0243.688.4489; Fax: 0243.688.4277
Website: vandienfmp.vn; Email: vandienfmp@gmail.com

VAIFCO



Phân bón Văn Điển

Chất lượng đỉnh cao - Lựa chọn hoàn hảo

MỤC LỤC

8

Tư tưởng xây dựng đất nước hùng cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh

20

Đột phá kiến tạo không gian phát triển mới



10

Tổng Bí thư Tô Lâm: Hãy cùng nhau thắp lên ngọn lửa Đổi mới - Khát vọng - Hành động, vì một Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh

52

Hành trình đi tìm "Giấy khai sinh" của Bộ Công Thương cùng các cơ quan tiền nhiệm - Bài học lịch sử xuyên suốt tám thập kỷ

34

Từ điểm tựa lịch sử tự tin bước vào kỷ nguyên mới

38

Ngành Công Thương và công cuộc đổi mới 40 năm trước

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. Trần Thọ Đạt
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
PGS.TS. Lê Văn Tán
GS.TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đăng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Đặng Thị Ngọc Thu
ĐT: 0968.939 668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Ngô Thị Diệu Thúy
ĐT: 024.2221 8228 - 0903.223 096
Nhà báo Phạm Thị Lệ Nhung
ĐT: 0912.093 191

TÒA SOẠN
Tầng 8, Tòa nhà Bộ Công Thương,
655 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
ĐT: 0243. 2088856 - 0936.131861
Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM
12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Định,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38213488

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 7B đường Cách mạng tháng 8,
phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0983405777 - 0914062428

Giấy phép hoạt động báo chí số:
196/GP-BTTTT
Cấp ngày 5/6/2023
Trình bày: Tại tòa soạn
In tại Công ty CP Phát triển In Việt Nam

Website: www.tapchicongthuong.vn

Giá: 40.000đ

28
Ngành Công Thương: Dấu ấn thành tựu

32
Ngành Công Thương năm 2030

44
Triển lãm thành tựu phát triển ngành Công Thương
- Nơi hội tụ quá khứ, hiện tại và tương lai



48
3 tháng để tái hiện 80 năm

56
Những công trình lịch sử

60-81
Còn mãi với thời gian

82
EVN bứt phá mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi số

86
Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME): Hành trình ứng dụng công nghệ hàn thân vỏ ô tô điện mang thương hiệu Việt

88
Hiệp hội Thép: Một cộng đồng vững mạnh, tiên phong







TƯ TƯỞNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

CÁCH ĐÂY 50 NĂM, TRONG BẢN DI CHÚC TRƯỚC LÚC ĐI XA, BÁC HỒ VẪN CANH CÁNH TRONG LÒNG KHÁT VỌNG XÂY DỰNG MỘT NƯỚC VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG VÀ THỊNH VƯỢNG: "CÒN NON CÒN NƯỚC, CÒN NGƯỜI/ THẮNG GIẶC MỸ TA SẼ XÂY DỰNG HƠN MƯỜI NGÀY NAY". VÀ NGƯỜI CŨNG ĐÃ TỪNG KHẲNG ĐỊNH: "ĐẾN NGÀY THẮNG LỢI, NHÂN DÂN TA SẼ XÂY DỰNG LẠI ĐẤT NƯỚC TA ĐÀNG HOÀNG HƠN, TO ĐẸP HƠN!".

Năm 1911, khi ra đi tìm đường cứu nước, thanh niên Nguyễn Tất Thành đã khát khao được thấy một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Anh tâm sự với người bạn: "Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta".

Hơn 30 năm sau, năm 1945 trên cương vị Chủ tịch nước, công việc cấp bách của Người lại là cứu đói: "Nhân dân đang đói. Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói. Chính phủ ta phải làm thế nào cho họ sống". Nhưng khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường chưa bao giờ nguôi ngoai trong tâm khảm Người. Trong lúc đất nước còn thù trong giặc ngoài, Người đã nhìn thấy vai trò của giáo dục đối với sự hưng thịnh của đất nước. Trong "Thư gửi cho học sinh", ngày 05/9/1945, Bác viết: "Dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em".

Chưa đầy 2 tháng sau Tuyên ngôn Độc lập, ngày 01/11/1945 Hồ Chí Minh đã gửi tới Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đề nghị được gửi một phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp. Tháng 02/1946, trong thư gửi Tổng thống Mỹ H. Truman, bên cạnh việc tố cáo Pháp quay trở lại xâm lược Đông Dương, Người viết: "Người Việt Nam chúng tôi chỉ mới bắt đầu công việc xây dựng. Đầu tiên là để đạt được sự thịnh vượng, sau đó đóng góp nhỏ bé của mình để xây dựng lại thế giới".

Ngay cả khi Toàn quốc kháng chiến nổ ra tháng 12/1946, Người vẫn nghĩ đến công cuộc kiến thiết đất nước. Đây là thư của Người gửi Liên hợp quốc cuối năm 1946: "Việt Nam sẵn sàng mở cửa và dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, kỹ thuật nước ngoài vào tất cả các ngành kỹ thuật của Việt Nam".

Từ năm 1954 đến trước khi qua đời, Người nhiều lần chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách, quan trọng nhất đối với nước ta là biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế có nông nghiệp hiện đại, công nghiệp hiện đại. Hồ Chí Minh là một trong số ít lãnh tụ trên thế giới tới thăm và làm việc với các cơ sở kinh tế nhiều nhất. Chỉ tính trong vòng 15 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Người đã thực hiện hơn 1.100 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội,… từ miền núi đến hải đảo. Tính trung bình mỗi năm, có khoảng 70 lượt, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người đi xuống cơ sở.

Trên các công trình xây dựng trọng điểm của đất nước như Công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải; Khu Gang thép Thái Nguyên; Khu công nghiệp Việt Trì; Mỏ Than Quảng Ninh; Khu liên hợp Dệt Nam Định; Khu Công nghiệp Thượng Đình… đều in dấu chân của Bác.

Năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn ác liệt nhất, Người khẳng định: "Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!". Và hơn tất cả là bản Di chúc cách đây 50 năm của Người. Di chúc là "bản tổng kết" cả một cuộc đời, là những lời dặn dò tâm huyết của Người. Trước lúc đi xa, Người vẫn canh cánh trong lòng khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường và thịnh vượng: "Còn non còn nước, còn người/ Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay"■

CHÂU GIANG

TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM:

HÃY CÙNG NHAU THẮP LÊN NGỌN LỬA

ĐỔI MỚI - KHÁT VỌNG - HÀNH ĐỘNG, VÌ MỘT VIỆT NAM GIÀU MẠNH, PHỒN VINH

NGÀY 18/5/2025, TẠI HÀ NỘI, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN. TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM DỰ HỘI NGHỊ.



Tổng Bí thư Tô Lâm - Ảnh: Nam Trần (Báo Tuổi Trẻ)



Tổng Bí thư Tô Lâm, Chủ tịch nước Lương Cường, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (Ảnh: Dương Giang/TTXVN)

Bộ tứ trụ cột" giúp Việt Nam cất cánh

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đến thời điểm hiện nay có thể gọi bốn Nghị quyết (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới) là "Bộ tứ trụ cột" để giúp chúng ta cất cánh.

Tổng Bí thư kêu gọi toàn hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hãy chung tay, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế, để cùng nhau đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam.

Tổng Bí thư nêu rõ, nhìn về tương lai, chúng ta xác định: muốn phát triển nhanh và bền vững, Việt Nam không thể đi theo lối mòn cũ. Chúng ta phải

dám nghĩ lớn, hành động lớn, thực hiện những cải cách lớn với quyết tâm chính trị cao nhất và nỗ lực bền bỉ nhất.

Bốn nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị ban hành trong thời gian gần đây sẽ là những trụ cột thể chế nền tảng, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước ta tiến lên trong kỷ nguyên mới, hiện thực hóa tầm nhìn Việt Nam phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Muốn đạt hiệu quả cao nhất phải triển khai tốt đồng thời các nghị quyết.

Bốn nghị quyết lớn của Bộ Chính trị đã cùng tạo nên một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động chiến lược cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Mặc dù mỗi nghị quyết tập trung vào một lĩnh vực trọng yếu, chúng liên kết chặt chẽ, bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau trong quá trình quán triệt và tổ chức thực hiện.

Cả bốn nghị quyết đều thống nhất mục tiêu: Xây dựng nền tảng vững chắc để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững và trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Nghị quyết 66 yêu cầu hoàn thiện thể chế pháp luật minh bạch, hiện đại, bảo đảm quyền con người và quyền công dân. Nghị quyết 57 xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trụ cột tăng trưởng mới. Nghị quyết 59 mở rộng không gian phát triển thông qua hội nhập quốc tế chủ động, tích cực. Nghị quyết 68 thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực trung tâm cho nền kinh tế.

Sự liên kết này không chỉ mang tính định hướng chung mà còn thể hiện rõ sự phụ thuộc lẫn nhau trong thực tiễn. Nếu thể chế không minh bạch (Nghị quyết 66), thì kinh tế tư nhân khó phát triển (Nghị quyết 68), khoa học công nghệ thiếu môi trường sáng tạo (Nghị quyết 57) và hội nhập quốc tế thiếu hiệu quả (Nghị quyết 59). Ngược lại, nếu đổi mới sáng tạo không đột phá, kinh tế tư nhân sẽ yếu, hội nhập quốc tế sẽ bị hạn chế. Nếu hội nhập không chủ động, bản thân thể chế và các động lực trong nước cũng khó cải cách toàn diện.

Tổng Bí thư nhấn mạnh, điểm đột phá chung của cả bốn nghị quyết là tư duy phát triển mới: từ "quản lý" sang "phục vụ", từ "bảo hộ" sang "cạnh tranh sáng tạo", từ "hội nhập bị động" sang "hội nhập chủ động", từ "cải cách phân tán" sang "đột phá toàn diện, đồng bộ và sâu sắc". Đây là bước chuyển tư duy căn bản, kế thừa thành tựu đổi mới 40 năm qua và phù hợp với xu thế toàn cầu trong kỷ nguyên số.

Tất cả các nghị quyết đều nhấn mạnh vai trò lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ, sáng tạo của cả hệ thống chính trị, cùng sự tham gia thực chất của doanh nghiệp, người dân và giới trí thức.

Các trục triển khai như thi hành pháp luật, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển tư nhân và hội nhập quốc tế đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đánh giá hiệu quả.

Tổng Bí thư chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tới (2025 - 2030) đó là: Hoàn thiện thể chế pháp luật hiện đại, đồng bộ, thúc đẩy phát triển. Trong 5 năm tới, triển khai toàn diện Nghị quyết 66, cải cách mạnh mẽ quy trình xây dựng, thi hành và đánh giá pháp luật.

Mục tiêu: xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập sâu rộng. Kiên quyết xóa bỏ "luật khung, luật ống", khắc phục pháp luật chồng chéo, đồng thời hoàn thiện thể chế bảo vệ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng pháp lý thuận lợi cho đầu tư và phát triển.

Đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Giai đoạn 2025 - 2030



Tổng Bí thư Tô Lâm và các đại biểu tham quan các gian hàng trưng bày tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ảnh: Viết Thành

phải tạo đột phá mạnh mẽ thông qua triển khai quyết liệt các chương trình quốc gia về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, lan tỏa tới doanh nghiệp và địa phương.

Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư R&D, thương mại hóa công nghệ; xây dựng hạ tầng dữ liệu và nền tảng số cho chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Đây là nền tảng kỹ thuật quyết định bứt phá năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tăng tốc hội nhập quốc tế toàn diện, chủ động, hiệu quả: Chủ động đàm phán, thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới, tận dụng cơ hội từ chuỗi cung ứng toàn cầu và dòng vốn đầu tư quốc tế. Chuyển hóa cam kết hội nhập thành tăng trưởng thực tế, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư chất lượng cao.

Đồng thời, tham gia xây dựng và định hình luật chơi quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, công nghệ, môi trường, an ninh mạng, qua đó khẳng định vị thế và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực chất, trở thành "một động lực quan trọng nhất" của nền kinh tế quốc gia: Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, tín dụng, công nghệ, thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp linh hoạt, năng động.

Xây dựng chiến lược phát triển các tập đoàn tư nhân lớn có năng lực cạnh tranh khu vực, quốc tế, dẫn dắt chuỗi giá trị toàn cầu. Trọng tâm: bảo vệ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh minh bạch, công khai, tạo động lực thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển nhanh, bền vững.

Hãy cùng nhau thắp lên ngọn lửa Đổi mới - Khát vọng - Hành động, vì một Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, hùng cường

Tổng Bí thư khẳng định, hơn bao giờ hết, hiện nay, Ban Chấp hành Trung ương là một khối đoàn kết, thống nhất, quyết tâm, quyết liệt lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra, chuẩn bị thật tốt để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, phồn vinh và hạnh phúc.

Kể từ Hội nghị Trung ương X khóa XIII (9/2024) đến nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã làm việc ngày đêm tập trung giải quyết nhiều vấn đề cốt lõi, tháo gỡ những "điểm nghẽn", tạo không gian phát triển mới cho đất nước.

Triển khai quyết liệt nội dung Nghị quyết 18 của Ban chấp hành Trung ương về "một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả"; xây dựng chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp lại đơn vị hành chính để "cất cánh"... những công việc nêu trên không chỉ được cán bộ, đảng viên nghiêm túc triển khai mà điều quan trọng hơn là hầu hết nhân dân trong cả nước theo dõi, đồng tình, ủng hộ, coi đây thực sự là cuộc cách mạng của đất nước trong thời kỳ mới.

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải tiếp tục đồng lòng, chung sức, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Vì "Biết đồng sức, biết đồng lòng/ việc gì khó, làm cũng xong", Tổng Bí thư yêu cầu, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình; chủ động, sáng tạo, đoàn kết thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân, làm cho nhân dân có đời sống thực sự ngày một tốt hơn. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Việt Nam phải trở thành chiến sĩ tiên phong trên mặt trận phát triển đất nước.

Tổng Bí thư lưu ý, Lãnh đạo các cấp, từ Trung ương đến địa phương, phải gương mẫu, tiên phong trong đổi mới tư duy và hành động; dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích quốc gia, thậm chí dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung.

Các chương trình hành động phải được triển khai quyết liệt, bài bản, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo năng lực và kết quả công tác.

Tiếp tục kiến nghị, đề xuất để xây dựng những nghị quyết mới theo phương châm "Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân" như Bác Hồ từng dạy.

Người dân và doanh nghiệp phải được xác định là trung tâm và chủ thể sáng tạo trong phát triển; cần bồi đắp mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp quốc gia, khơi dậy nguồn lực đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường hiện đại hóa, hội nhập.

Với truyền thống anh hùng, trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng vươn lên không ngừng của toàn dân tộc, Tổng Bí thư Tô Lâm tin tưởng, Việt Nam sẽ tiếp tục tiến bước vững chắc trên con đường phát triển nhanh và bền vững. Mỗi cấp ủy, chính quyền, tổ chức, cá nhân cần xác định rõ trách nhiệm của mình, biến cam kết chính trị thành kết quả cụ thể, thiết thực. Hãy cùng nhau thắp lên ngọn lửa Đổi mới - Khát vọng - Hành động, vì một Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu vào năm 2045.

(Theo TTXVN)

TỰ TIN
BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

"Đất nước
Của những người con gái, con trai
Đẹp như hoa hồng, cứng hơn sắt thép...
Đất nước
Của Bác Hồ
Của óc thông minh và lòng dũng cảm
Của những đèn pha cách mạng
Soi sáng chân trời xuyên suốt đại dương".

(Trích "Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi!" - Nhà văn Nam Hà).



Hệ thống siêu thị BigC tổ chức chương trình tôn vinh hàng Việt. (Ảnh: Bnews/TTXVN)



Ngày 05/12/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên báo cáo với Tổng Bí thư Tô Lâm và đại diện các bộ, ngành tại buổi thị sát địa điểm xây dựng Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1. (Ảnh: Thiện Nhân - Báo Thanh Niên)



Thủ tướng Phạm Minh Chính đón Tổng Bí thư Tô Lâm đến dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Chính phủ. Ảnh: Dương Giang-TTXVN



Ngày 9/8/2025, tại tỉnh Phú Thọ, Thủ tướng Phạm Minh Chính tới công trường, kiểm tra tiến độ thi công đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên.(Ảnh: Nhật Bắc/VGP)



Ngày 06/02/2024, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân và đoàn công tác của Bộ Công Thương kiểm tra công tác đảm bảo nguồn cung xăng dầu trong dịp Tết Nguyên đán tại Công ty Xăng dầu Khu vực II - Petrolimex Sài Gòn. (Ảnh: Petrolimex)



Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên trao đổi với Phó trưởng đại diện thương mại Đoàn Hoa Kỳ bên lề Hội nghị Bộ trưởng Khuôn khổ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF) diễn ra tại Singapore tháng 6/2024.
(Ảnh: Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương)



Ngày 05 - 06/10/2023, đã diễn ra Đại hội Công đoàn Công Thương Việt Nam nhiệm kỳ 2023 - 2028. (Ảnh: Báo Công Thương)



Hội thi tuyên truyền về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2024 do Bộ Công Thương tổ chức, là một trong những hoạt động đã đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trở thành hoạt động thường xuyên, hấp dẫn, sáng tạo, hiệu quả.
(Ảnh: Tạp chí Công Thương)



Công nhân ngành Than vào ca. (Ảnh: TKV)



Ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam phát triển mạnh mẽ với hàng loạt dự án FDI. Các doanh nghiệp trong nước cũng dần làm chủ được 100% các khâu để sản xuất ra những sản phẩm chip "make in Vietnam" có chất lượng. (Nguồn ảnh: https://ictvietnam.vn)



Người lao động Tổng Công ty Thăm dò Khai thác dầu khí trên giàn khoan Đại Hùng 01.
(Ảnh: Hải Anh/PetroTimes)



Dây chuyền hàn chuyên biệt, phục vụ sản xuất dòng xe tải THACO Frontier thế hệ mới. (Ảnh: Trần Ngọc/BNEWS/TTXVN)



Công nhân Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex.
(Ảnh: Petrolimex)

TỰ TIN
BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI



Ngày 14/12/2023, Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công. Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng tham quan triển lãm trưng bày sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.
(Ảnh: Báo Công Thương)



Ngày 06/11/2024, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hoàng Long cùng Đoàn công tác Bộ Công Thương làm việc với Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn.
(Ảnh: Báo Công Thương)



Thứ trưởng Trương Thanh Hoài và đoàn công tác Bộ Công Thương khảo sát thực tế tình hình vận hành chính quyền hai cấp tại phường Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.
(Ảnh: Tạp chí Công Thương)



Chân dung người thợ luyện đồng Lào Cai. (Ảnh: Nguyễn Đăng Khoa)



Công nhân vận hành dây chuyền sản xuất tôn mạ màu của Tập đoàn Hòa Phát. (Ảnh: Tập đoàn Hòa Phát)



Công nhân Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) thi công hệ thống cáp ngầm xuyên biển 22kV ra đảo Lý Sơn. (Ảnh: EVN)



Công nhân Công ty TNHH May mặc xuất khẩu VIT GARMENT. (Ảnh: VIT Corporation)

ĐỘT PHÁ
KIẾN TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI

CÓ THỂ NÓI: ĐỘT PHÁ KIẾN TẠO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI CHO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CHÍNH LÀ ĐIỀU MÀ NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐÃ LÀM ĐƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025.

● NGỌC THU

Giai đoạn 2021 - 2025 được đánh giá là giai đoạn đột phá của ngành Công Thương trong công tác xây dựng thể chế, cũng là giai đoạn mang đậm dấu ấn quyết liệt của Ngành trong việc đẩy mạnh phát triển hạ tầng năng lượng, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng bệ đỡ chính sách, khai thác tối đa cơ hội từ các FTA, quyết liệt cùng địa phương thực hiện chính quyền hai cấp… để khơi thông nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường. Có thể nói: Đột phá kiến tạo không gian phát triển mới cho tăng trưởng kinh tế chính là điều mà ngành Công Thương đã làm được trong giai đoạn này.



Ngày 30/7/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên giao nhiệm vụ cho 34 cán bộ Bộ Công Thương trực tiếp xuống địa phương hỗ trợ thực thi chính quyền 2 cấp. (Ảnh: Thy Thảo)

Tháo gỡ nút thắt thể chế - xây dựng nền công nghiệp tự chủ

Gốc của xuất khẩu là sản xuất công nghiệp. Trình độ sản xuất công nghiệp quyết định khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Đây là điều Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên và các cộng sự tâm huyết, dành nhiều thời gian cho hoạch định xây dựng một nền công nghiệp tự chủ, bồi đắp nguồn lực trong nước để có thể phát triển trong bối cảnh mà ông nhận định rằng: "Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, với những cơ hội và thách thức đan xen, nhưng thách thức nhiều hơn".

Tháng 7/2021, giữa "nước sôi, lửa bỏng của làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4, tại cuộc họp trực tuyến về quản lý, phát triển cụm công nghiệp giữa Bộ Công Thương với 63 tỉnh, thành phố, Bộ trưởng



Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên kiểm tra tiến độ thực tế tại công trường thi công khoảng néo 337 - 338 Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu (Ảnh: Tạp chí Công Thương)

> Gốc của xuất khẩu là sản xuất công nghiệp. Trình độ sản xuất công nghiệp quyết định khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Đây là điều Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên và các cộng sự tâm huyết, dành nhiều thời gian cho công tác hoạch định xây dựng một nền công nghiệp tự chủ.

Nguyễn Hồng Diên đã đặt ra yêu cầu: "Phải tạo ra các ngành công nghiệp nền tảng để từng bước tham gia chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hóa chất, công nghiệp vật liệu, chế biến chế tạo…".

Đây là những vấn đề đòi hỏi nguồn lực và thời gian, nhưng tâm thế và tư tưởng chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công Thương đã truyền cảm hứng đến cách nghĩ, nếp làm, mở lối cho sản xuất công nghiệp phát triển theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến chế tạo, giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng; chuyển từ các ngành thâm dụng lao động, thâm dụng vốn sang các ngành công nghiệp công nghệ cao. Kết quả năm 2024, công nghiệp tăng trưởng ngoạn



Ngày 25/01/2022, đoàn Ban Chỉ đạo giải quyết tình hình ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc của Bộ Công Thương do Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên làm trưởng đoàn đã làm việc và kiểm tra thực tế tại 2 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh. (Ảnh: Tạp chí Công Thương)

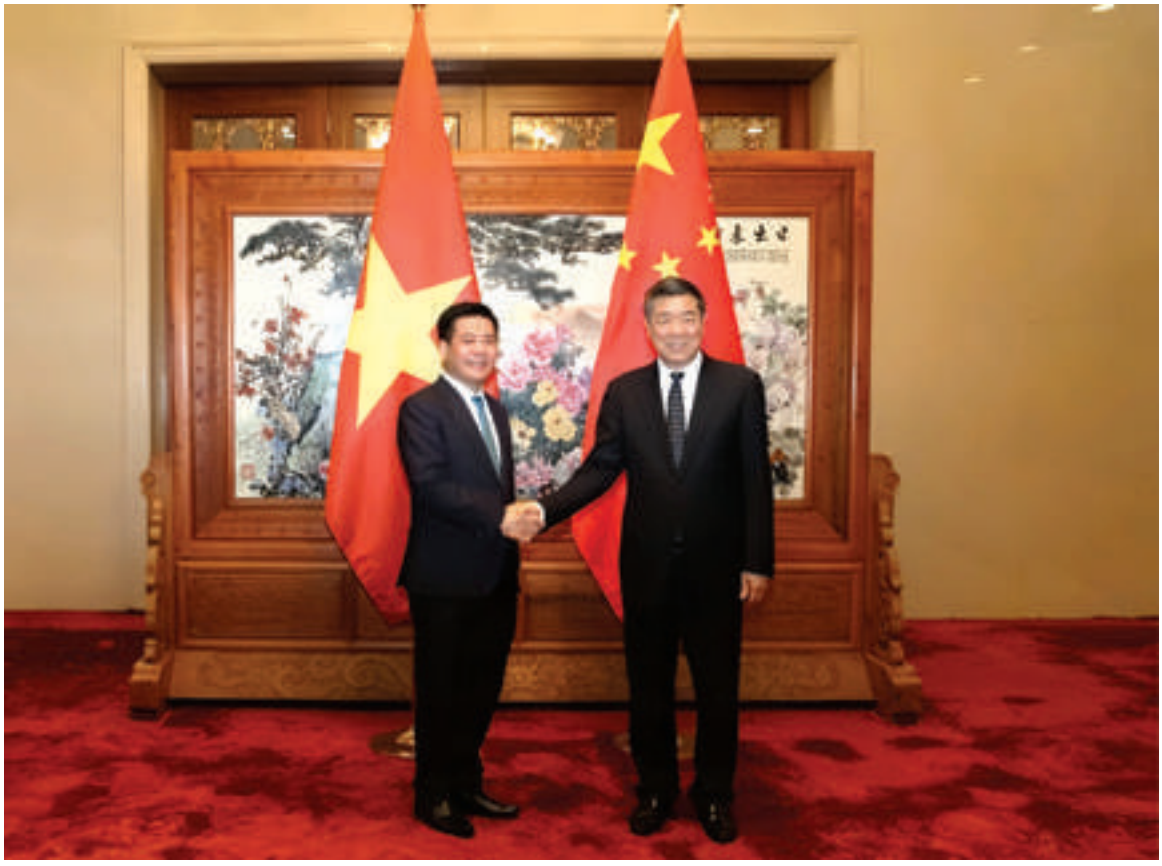
mục hơn 8%, trong đó, ngành chế biến chế tạo tăng gần 10%, tạo động lực lớn thúc đẩy tăng trưởng vĩ mô. Việt Nam từng bước khẳng định là một trong những trung tâm sản xuất của châu Á, được Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO) đưa vào nhóm các nền kinh tế công nghiệp thu nhập trung bình.

Để có được kết quả này, khâu đột phá vẫn là câu chuyện thể chế. Từ đầu nhiệm kỳ năm 2021 tới nay và đặc biệt là năm 2024, năm 2025, Bộ Công Thương đã dành nhiều thời gian để hoàn thiện thể chế, khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung trình Chính phủ và đã được Quốc hội thông qua các luật như: Luật Dầu khí (sửa đổi), Luật Điện lực (sửa đổi), Luật Hóa chất (sửa đổi), Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sửa đổi). Hiện Dự thảo Luật Phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm đang được khẩn trương hoàn thiện.

Đồng thời, Bộ cũng xây dựng hàng loạt chiến lược phát triển các ngành công nghiệp ô tô, thép, giấy, sữa, điện lực, sản xuất hydrogen, dịch vụ logistics, thị trường bán lẻ; và các chương trình: Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; Phát triển công nghiệp hóa dược; Phát triển bền vững Dệt - May, Da - Giày…

Chọn năng lượng làm điểm đột phá để kích hoạt nền kinh tế

Cũng trên tinh thần xây dựng nền kinh tế tự chủ, Bộ Công Thương đặt ra yêu cầu đẩy mạnh phát triển



Ngày 30/9/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên hội kiến Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Hà Lập Phong trong chuỗi sự kiện Kỳ họp lần thứ 13 Ủy ban Hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Trung Quốc. Ảnh: Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương

hạ tầng của Ngành, đặc biệt với hạ tầng năng lượng - 1 trong 3 đột phá chiến lược của Ngành.

Năm 2023, 4 quy hoạch ngành quốc gia mà Bộ tham mưu xây dựng, gồm: Quy hoạch điện VIII; Quy hoạch năng lượng quốc gia; Quy hoạch khoáng sản; Quy hoạch hạ tầng xăng dầu, khí đốt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã góp phần hoàn thiện thể chế thị trường hiện đại theo hướng nâng cao hiệu quả phân bổ và huy động nguồn lực, nhất là nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước; thu hút đầu tư, tạo ra những cực tăng trưởng, liên kết vùng, giảm áp lực về đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Tiếp đến, Luật Điện lực 2024 được Quốc hội thông qua vào ngày 30/11/2024, đã bao quát được các chính sách lớn như quy hoạch điện lực, thị trường điện, phát triển năng lượng tái tạo, bảo đảm đồng bộ với các luật liên quan, bổ sung nhiều quy định để tháo gỡ những điểm nghẽn đã tồn tại trong thời gian dài, như cơ chế thực hiện các dự án điện khẩn cấp; làm rõ cơ chế xử lý, thay thế đối với các dự án điện chậm tiến độ.

Đặc biệt năm 2024, qua nắm bắt thực tiễn, Bộ Công Thương đã kiên trì, chủ động tham mưu, đề xuất đưa việc phát triển điện hạt nhân vào Luật Điện lực, trình Chính phủ lộ trình phát triển cụ thể và các cơ chế pháp lý đặc thù để tránh nguy cơ thiếu điện, làm cơ sở để Trung ương, Quốc hội ra quyết sách kịp thời. Trên cơ sở đó, ngày 25/11/2024 thực hiện nghị quyết của Trung ương, Quốc hội ra nghị quyết tiếp tục thực hiện dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Trên cơ sở Luật Điện lực 2024, Bộ Công Thương cũng tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, xây dựng và triển khai Nghị quyết về chủ trương, phương hướng tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo, công bố ngày 12/12/2024. Trước đó, trên

cơ sở làm việc, thống nhất với các bộ, cơ quan, địa phương, Bộ Công Thương đã báo cáo và Chính phủ đã thảo luận, thông qua với tỷ lệ 100%, thể hiện sự thống nhất rất cao với chủ trương, quan điểm, mục tiêu, giải pháp tháo gỡ. Việc tháo gỡ này sẽ là cơ sở quan trọng để tăng cường nguồn điện những năm tới; khắc phục lãng phí nguồn lực xã hội và giải quyết được nhiều vướng mắc tưởng chừng bế tắc.

Cũng từ thực tiễn, nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng nhu cầu điện ngày càng tăng và thích ứng với các nguồn năng lượng tái tạo, năm 2024 Bộ Công Thương đã đề nghị điều chỉnh Quy hoạch điện VIII và được Chính phủ thông qua vào tháng 4/2025. Việc điều chỉnh cũng nhằm giải quyết các vấn đề như chậm tiến độ của một số dự án và nhu cầu bổ sung các dự án điện mới, đặc biệt là các dự án điện gió, điện mặt trời và LNG.

Đánh giá về cơ hội của chính sách, các chuyên gia cho rằng, Luật Điện lực 2024 và các quy hoạch, quyết sách mới đây về năng lượng sẽ mở ra cơ hội lớn cho nhiều ngành công nghiệp nền tảng của Việt Nam. Chỉ tính riêng ngành công nghiệp cơ khí, để cung cấp thiết bị cho các nhà máy điện trong Quy hoạch điện VIII sẽ đem tới cơ hội 60 tỷ USD. Và, nếu chỉ dừng ở mức tỷ lệ nội địa hóa của các nhà máy điện là 40% thì thị trường dành cho các doanh nghiệp cơ khí cũng lên tới 24 tỷ USD.

Từ "thích ứng" tới "quản trị" biến động

6 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 432,1 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước; xuất siêu 7,2 tỷ USD. Dự kiến năm 2025, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt con số trên 800 tỷ USD.

Trước đó, năm 2024 kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục 786,9 tỷ USD, tăng 15,5% so với năm 2023. Trong đó, xuất khẩu đạt 405,9 tỷ USD (tăng 14,4%); nhập khẩu đạt 381,0 tỷ USD (tăng 16,7%). Cán cân thương mại đạt mức kỷ lục khoảng hơn 24,66 tỷ USD, ghi nhận xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp.

Đây là những kết quả đạt được trong giai đoạn mà thị trường thế giới vẫn đối mặt với những thách thức dai dẳng hậu đại dịch Covid-19 và xung đột địa chính trị leo thang làm gián đoạn chuỗi cung ứng, sản xuất và vận tải toàn cầu, gây ra nhiều bất lợi cho nền kinh tế có độ mở cao hàng đầu thế giới như Việt Nam.

Với cái nhìn nhạy bén của một bộ kinh tế đa ngành, liên quan nhiều đến hợp tác quốc tế, cách thức phản ứng chính sách của lãnh đạo Bộ Công Thương mang đậm dấu ấn quyết liệt, chuyển hướng kịp thời. Nói một cách hình ảnh, Bộ Công Thương luôn chủ động cùng đối tác mở ra những không gian hợp tác mới, phù hợp với các tình huống biến động của thế giới.

> Bộ trưởng Bộ Công Thương thường nói rằng, thước đo về hội nhập không phải là ký kết, thực hiện bao nhiêu FTA, mà vấn đề chủ yếu nằm ở chỗ doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu tới đâu, khai thác cơ hội từ các FTA đến mức nào?

Trong vô vàn các dữ liệu, sự kiện, từ sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ, tới những thay đổi chính sách thương mại của các nước, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên và lãnh đạo Bộ Công Thương hiểu rằng, chạy theo các dữ liệu, sự kiện sẽ bị "cuốn trôi", nên trong ngàn vạn con sóng xô bồ của các tình huống, lãnh đạo Bộ chọn chỗ đứng lùi xa hơn, bao quát toàn cảnh và tìm ra được điểm gút - điểm có khả năng kích hoạt toàn bộ hệ thống.

Cái điểm gút ấy là sử dụng những công cụ hiện có trong tình hình mới. Cũng vẫn là hệ thống 61 thương vụ và chi nhánh thương vụ ở nước ngoài, nhưng trong tình hình mới, thương vụ không chỉ gửi thông tin, báo cáo định kỳ (mang tính một chiều) về nước, mà theo quyết định của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, tổ chức giao ban xúc tiến thương mại (trao đổi, mang tính hai chiều) hàng tháng giữa thương vụ với địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và các đơn vị của Bộ Công Thương, các bộ, ngành liên quan nhằm cung cấp thông tin về thị trường mới và các khuyến nghị kịp thời cho doanh nghiệp.

Cũng vẫn là khai thác cơ hội từ các thị trường FTA, nhưng được nâng lên, đáp ứng nhu cầu thông tin cho doanh nghiệp một cách chuyên sâu đối với từng ngành hàng, lĩnh vực, thị trường cụ thể. Tinh thần đó đã khích lệ các địa phương, doanh nghiệp và chuyển thành tâm thế làm việc chủ đạo của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ. Các đơn vị chức năng đã cung cấp, cập nhật



Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ Howard Lutnick, Đại sứ Jamieson Greer, Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ tại vòng đàm phán lần thứ 3 Hiệp định song phương về Thương mại đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ, ngày 09/6/2025. (Ảnh: Nguyên Minh/Báo Công Thương)

thường xuyên cho doanh nghiệp các thông tin tình hình thị trường, những biến động và thay đổi trong chính sách thương mại, chính sách quản lý xuất nhập khẩu của các nước sở tại, cũng như khuyến nghị những biện pháp vượt qua hàng rào kỹ thuật, vượt qua các công cụ bảo hộ mậu dịch mới…

Có thể nói, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, Việt Nam nằm trong số ít các nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu 2 con số, tăng 16,1%; xuất khẩu sang thị trường FTA thế hệ mới hết sức ấn tượng, có những thị trường tăng trên 30%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung.

Bên cạnh những thành tựu của xuất khẩu, thị trường trong nước tiếp tục là bệ đỡ quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt khi có các biến động lớn từ thị trường bên ngoài hoặc thiên tai, dịch bệnh. Vượt qua dịch bệnh Covid-19, bão Yagi, ngành Công Thương đảm bảo cung ứng hàng hóa cho người dân trong mọi tình huống, không để xảy ra tình trạng đứt gãy sản xuất, đứt gãy chuỗi cung ứng.

- Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia có thị trường nội địa lớn và tăng trưởng nhanh. Tốc độ tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 8,1%/năm.

- Hệ thống thương mại hiện đại tăng nhanh về số lượng, chiếm xấp xỉ 30% tổng mức bán lẻ.

- Thương mại điện tử tăng trưởng 18 - 25% mỗi năm, năm 2024 đạt mốc 25 tỷ USD, đưa Việt Nam vào trong Top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử nhanh nhất thế giới.

Đón trước mô hình phát triển mới

Với tư duy đón trước những mô hình phát triển mới, trong các cuộc làm việc với đối tác quốc tế, lãnh đạo Bộ Công Thương đều mời các đối tác thông qua

hợp tác đầu tư hoặc kết nối với doanh nghiệp Việt Nam để phát triển các ngành công nghiệp, hỗ trợ xây dựng mô hình nhà máy thông minh, xây dựng chiến lược kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, chuyển đổi số.

Ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ với hàng loạt dự án FDI triệu đô đến đầu tư và các doanh nghiệp nội cũng dần làm chủ được 100% các khâu để sản xuất ra những sản phẩm chip "Make in Vietnam" có chất lượng.

Công Thương là một trong những Bộ đi đầu về lĩnh vực này từ rất sớm. Năm 2023, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã đề nghị với Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ - ông Jose Fernandez, hai bên sớm thành lập Nhóm công tác trong lĩnh vực bán dẫn. Đây là lĩnh vực mà Việt Nam muốn xây dựng hệ sinh thái đầy đủ khi thế giới đang bước vào "cuộc đua bán dẫn toàn cầu". Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên đã đề nghị hai Cơ quan cần sớm thành lập Nhóm công tác trong lĩnh vực bán dẫn, tập trung trao đổi sâu vào 3 nội dung: (i) Tư vấn chính sách, hoàn thiện khung khổ pháp lý; (ii) Hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; và (iii) Tổ chức kết nối các doanh nghiệp, các nhà đầu tư của hai nước. Đây cũng là những bài toán quan trọng mà Việt Nam sẽ cần sớm có lời giải nếu muốn nắm bắt cơ hội trên đường trở thành trung tâm công nghiệp bán dẫn của thế giới.

Công Thương cũng là Bộ tích cực trong kết nối doanh nghiệp nội địa với các tập đoàn đa quốc gia như Samsung, Toyota triển khai các chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Mối liên kết này giúp doanh nghiệp trong nước học những kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và công nghệ - hai yếu tố chính luôn biến động trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đi đầu trong chính quyền địa phương hai cấp

Thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Bộ Công Thương đã tham mưu với Chính phủ phân cấp, phân quyền 52% tổng số nhiệm vụ từ Trung ương về địa phương; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 45,8% thủ tục hành chính và hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án rà soát cắt giảm, đơn giản hóa 24,5% điều kiện đầu tư kinh doanh, 53% thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao.

> Theo Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, việc cử cán bộ cấp lãnh đạo đi công tác là để giúp các địa phương thực hiện được các nhiệm vụ mà Trung ương và Bộ đã ủy quyền, phân cấp là một quyết định hết sức cần thiết trong thời điểm này. Vì mục tiêu của cải cách hành chính và vận hành theo mô hình chính quyền hai cấp chỉ đạt được khi Trung ương, cấp Bộ hoàn thiện thể chế, còn địa phương sắp xếp bộ máy, nhân sự và triển khai đồng bộ. Nếu không, có thể gây gián đoạn quản lý, ảnh hưởng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, hoàn thành công bố, công khai, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia đối với 263 thủ tục hành chính đã được phân cấp, phân quyền tại các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ, cùng hệ thống phụ lục các mẫu biểu hướng dẫn cụ thể, bảo đảm đúng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ (hoàn thành trước 25/6/2025).

Bộ Công Thương cũng kịp thời thành lập Tổ công tác và thiết lập, duy trì đường dây nóng 24/7 (điện thoại, tài khoản Zalo) từ trước khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp để tiếp nhận, hướng dẫn, giải đáp các đề nghị, kiến nghị, khó khăn vướng mắc từ cơ sở.

Bộ là cơ quan đầu tiên tổ chức hội nghị tập huấn trực tuyến chuyên sâu với hơn 2.000 điểm cầu trên toàn quốc, hướng dẫn quy trình thực hiện thủ tục hành chính phân cấp. Bên cạnh đó, nhiều đoàn công tác do lãnh đạo Bộ dẫn đầu đã trực tiếp đến các địa phương để nắm bắt tình hình, tháo gỡ vướng mắc, hướng dẫn cụ thể các nội dung triển khai.

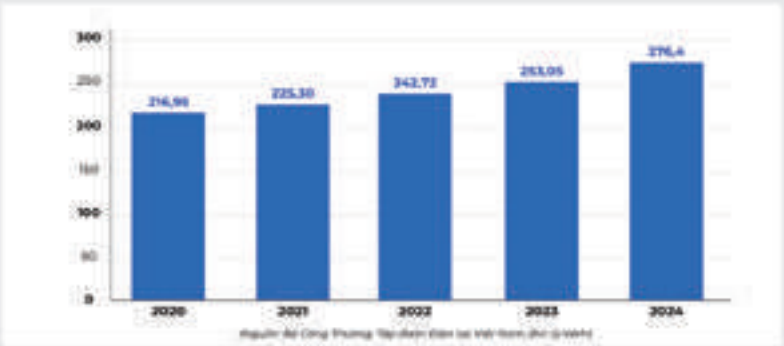
Những quyết sách kịp thời này của Bộ Công Thương nhằm chủ động hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo, định hướng của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Chính phủ; phát huy mạnh mẽ nội lực, tự lực, tự cường cũng chính là tiền đề để Ngành bước vào kỷ nguyên phát triển mới một cách mạnh mẽ, tự tin■

NGÀNH CÔNG THƯƠNG
DẤU ẤN THÀNH TỰU

NĂNG LƯỢNG

- Ngành Điện cơ bản đáp ứng mục tiêu bảo đảm điện cho phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ số tiếp cận điện năng đứng thứ 3 khu vực ASEAN. Mức độ phát triển hạ tầng ngành điện đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN, đứng thứ 30 thế giới.
- Ngành Dầu khí vượt ngưỡng 1 triệu tỷ đồng doanh thu (năm 2024); phát triển chuỗi dự án dầu khí và điện gió ngoài khơi cùng nhiều công trình năng lượng trọng điểm.

SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2020 - 2024



TỶ TRỌNG CÔNG SUẤT CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRONG TỔNG CÔNG SUẤT TOÀN HỆ THỐNG ĐIỆN VIỆT NAM NĂM 2024

(Nguồn: Bộ Công Thương)



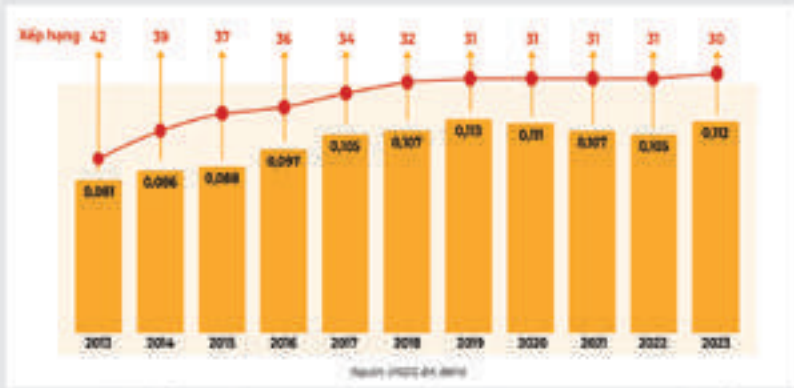
TỶ LỆ HỘ DÂN SỬ DỤNG ĐIỆN LƯỚI QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 1975 - 2023



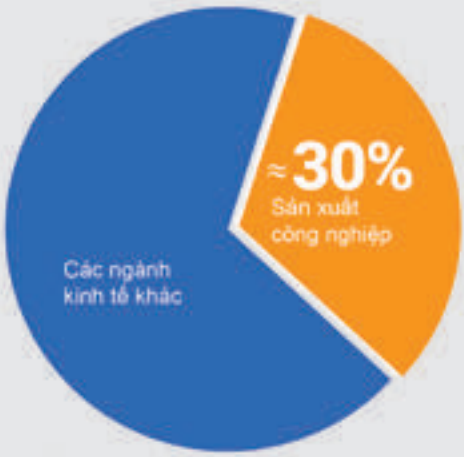
CÔNG NGHIỆP

Sản xuất công nghiệp duy trì tỷ trọng cao trong GDP, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm khoảng 80%, giúp Việt Nam khẳng định vị thế là mắt xích trung tâm của sản xuất khu vực.

CHỈ SỐ HIỆU SUẤT CẠNH TRANH CÔNG NGHIỆP CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2013 - 2023



Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những quốc gia có nền công nghiệp có năng lực cạnh tranh toàn cầu khá cao, từ vị trí thứ 42 trên thế giới năm 2013 lên thứ 30 vào năm 2023.



TỶ TRỌNG CÔNG NGHIỆP TRONG CƠ CẤU GDP NĂM 2024



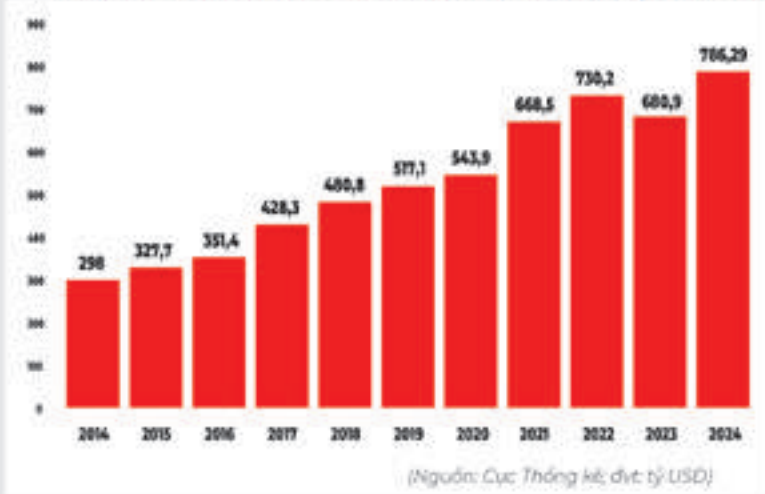
TỶ TRỌNG CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO TRONG CÔNG NGHIỆP NĂM 2024

XUẤT NHẬP KHẨU

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2014 - 2024 liên tục giữ vững đà tăng trưởng.
- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân khoảng 10%/năm.
- Thuộc Nhóm 20 nền kinh tế có giá trị xuất khẩu lớn nhất thế giới.
- Năm 2025, kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt trên 800 tỷ USD và thặng dư thương mại đạt khoảng 25 tỷ USD;

tỷ lệ xuất khẩu/GDP khoảng 90%.

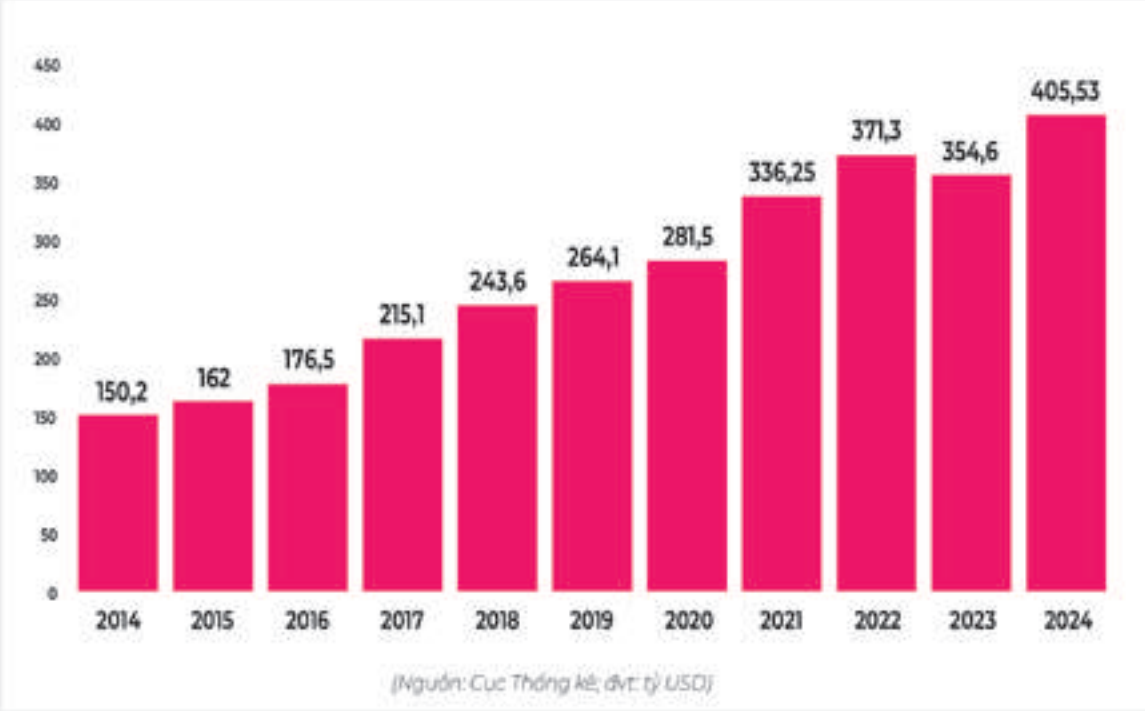
KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2014 - 2024



(Nguồn: Cục Thống kê; đvt: tỷ USD)

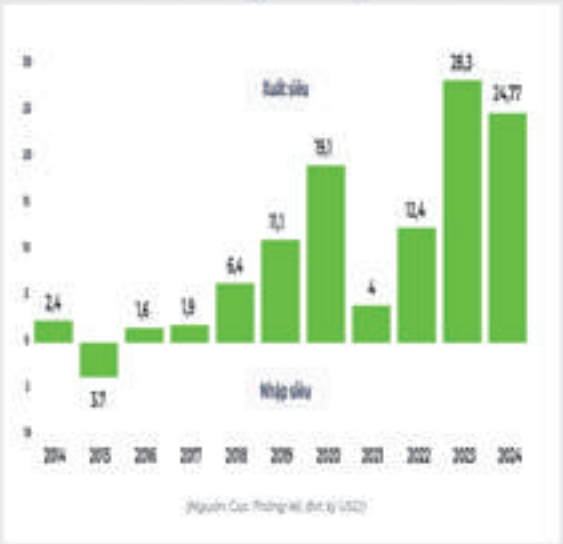
Sau 10 năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2024 đã tăng gần 3 lần so với năm 2014.

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2014 - 2024



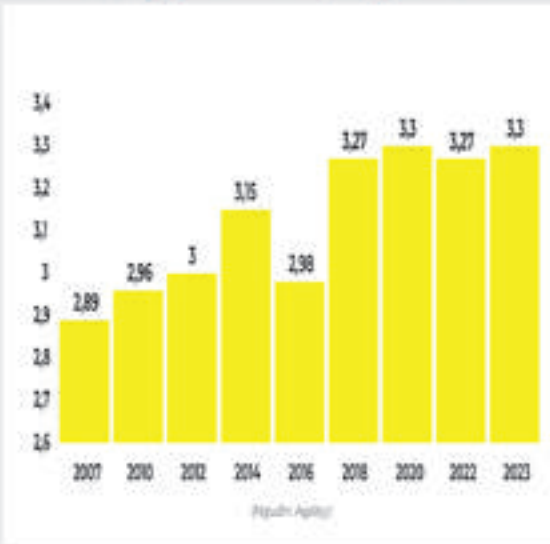
Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong 10 năm qua có sự tăng trưởng ấn tượng, từ 150,2 tỷ USD năm 2014 lên 405,53 tỷ USD năm 2024.

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2014 - 2024



Cán cân thương mại của Việt Nam trong giai đoạn 2014 - 2024 có sự chuyển biến tích cực, từ nhập siêu sang xuất siêu. Đặc biệt, năm 2023 ghi nhận mức xuất siêu 28,3 tỷ USD, tăng gần 2,5 lần so với năm trước đó.

CHỈ SỐ HIỆU QUẢ LOGISTICS (LPI) QUA CÁC NĂM

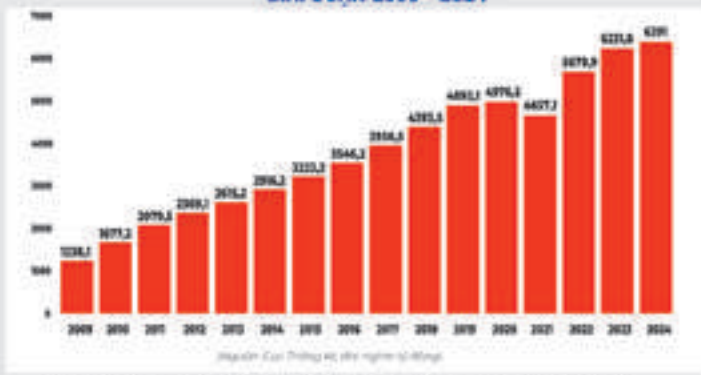


Chỉ số Hiệu quả Logistics (LPI) của Việt Nam có xu hướng tăng trưởng ổn định qua các năm. Năm 2023, Việt Nam xếp thứ 43 trên thế giới về LPI, nằm trong nhóm 5 nước ASEAN có thứ hạng cao nhất.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

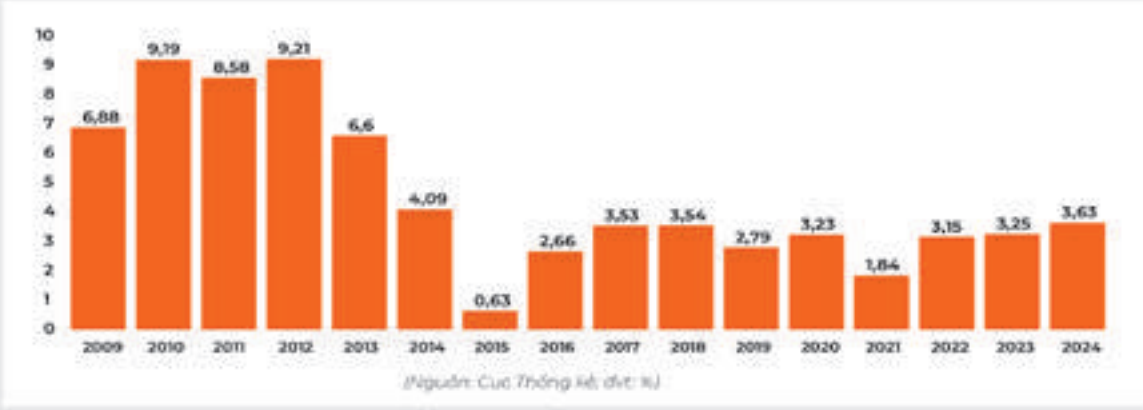
- Thị trường trong nước là bệ đỡ quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt khi có các biến động lớn từ thị trường bên ngoài hoặc thiên tai, dịch bệnh. Ngành Công Thương đảm bảo cung ứng hàng hóa cho người dân trong mọi tình huống, không để xảy ra tình trạng đứt gãy sản xuất, đứt gãy chuỗi cung ứng.
- Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia có thị trường nội địa lớn và tăng trưởng nhanh. Tốc độ tăng trưởng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 8,1%/năm.
- Hệ thống thương mại hiện đại tăng nhanh về số lượng, chiếm xấp xỉ 30% tổng mức bán lẻ.
- Thương mại điện tử tăng trưởng 18 - 25% mỗi năm, năm 2024 đạt mốc 25 tỷ USD, đưa Việt Nam vào trong top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử nhanh nhất thế giới.

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG HÀNG NĂM GIAI ĐOẠN 2009 - 2024



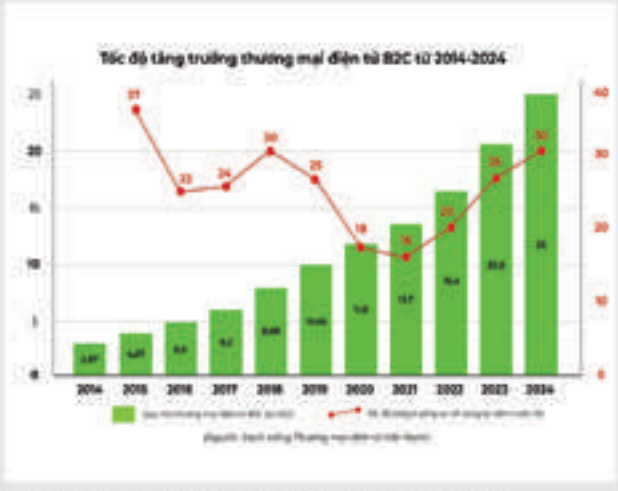
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng liên tục mở rộng qua các năm.

TỐC ĐỘ TĂNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) GIAI ĐOẠN 2009 - 2024



(Nguồn: Cục Thống kê; đvt: %)

Chỉ số CPI năm 2024 tiếp tục được kiểm soát hiệu quả ở mức tăng 3,63% so với năm trước, dưới mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ đề ra.



Quy mô thương mại điện tử B2C của Việt Nam tăng gấp 8,4 lần, từ 2,97 tỷ USD năm 2014 lên 25 tỷ USD năm 2024.



Hệ thống phân phối ngày càng phát triển văn minh, hiện đại.

NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2030

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, THUỘC NHÓM DẪN ĐẦU ASEAN.
- CỦNG CỐ VỊ TRÍ TRONG NHÓM 20 NỀN KINH TẾ XUẤT KHẨU HÀNG ĐẦU.
- THUỘC NHÓM 30 THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ LỚN NHẤT TOÀN CẦU.
- BẢO ĐẢM CÂN ĐỐI XUẤT NHẬP KHẨU, NĂNG LƯỢNG, CUNG CẦU HÀNG HÓA TRONG NƯỚC.
- PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI HỆ THỐNG HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG, THƯƠNG MẠI, LOGISTICS TIỆM CẬN NHÓM ĐẦU ASEAN.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TỶ TRỌNG CÔNG NGHIỆP TRONG CƠ CẤU GDP





TỶ TRỌNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRONG CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN

- **12-12,5%** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 12 - 12,5%/năm.
- **13,5-14,5%** Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu đạt 13,5 - 14,5%/năm.
- **13-13,5%** Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 13 - 13,5%/năm.
- **10-12%** Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp trong nước đạt 10 - 12%/năm.

- Đến năm 2030, điện thương phẩm đạt khoảng 500,4 - 557,8 tỷ kWh; điện sản xuất và nhập khẩu khoảng 560,4 - 624,6 tỷ kWh.
- Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân 1 - 1,5%/năm.

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 ĐƯA VIỆT NAM TRỞ THÀNH NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN CÓ CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, THU NHẬP TRUNG BÌNH CAO, THUỘC NHÓM 30 NỀN KINH TẾ CÓ QUY MÔ GDP HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI, NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐẶT MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, THUỘC NHÓM DẪN ĐẦU ASEAN, THAM GIA SÂU VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU; CỦNG CỐ VỊ TRÍ TRONG NHÓM 20 NỀN KINH TẾ XUẤT KHẨU HÀNG ĐẦU VÀ 30 THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ LỚN NHẤT TOÀN CẦU. ĐỒNG THỜI, BẢO ĐẢM CÂN ĐỐI XUẤT NHẬP KHẨU, NĂNG LƯỢNG, CUNG - CẦU HÀNG HÓA TRONG NƯỚC; PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI HỆ THỐNG HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG, THƯƠNG MẠI, LOGISTICS, TIỆM CẬN NHÓM ĐẦU ASEAN.

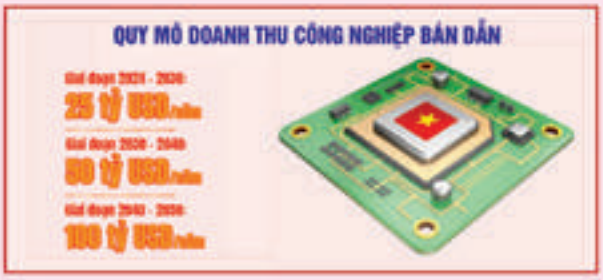
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

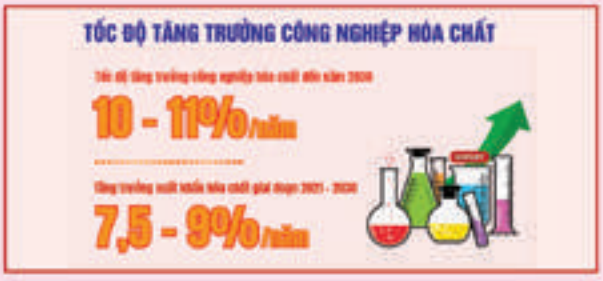
1. Tập trung hoàn thiện nhanh, đồng bộ hệ thống thể chế, chính sách nhằm giải phóng năng lực sản xuất, huy động mọi nguồn lực cho phát triển Ngành.
2. Thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương một cách thực chất, hiệu quả, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn nhân lực chất lượng cao; vai trò tích cực của kinh tế tư nhân; vai trò nòng cốt của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.
3. Tập trung nâng cấp, phát triển chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành dựa trên lợi thế so sánh ở cấp độ quốc gia, vùng và địa phương để nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường năng lực tự chủ của Ngành.
4. Phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng năng lượng, hạ tầng công nghiệp, hạ tầng thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngành.
5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế về kinh tế, hợp tác kinh tế, thương mại với các thị trường, đối tác; tăng cường công tác đàm phán ký kết và tổ chức triển khai hiệu quả các FTA.
6. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.
7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới một nền công vụ chuyên nghiệp, dân chủ, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.





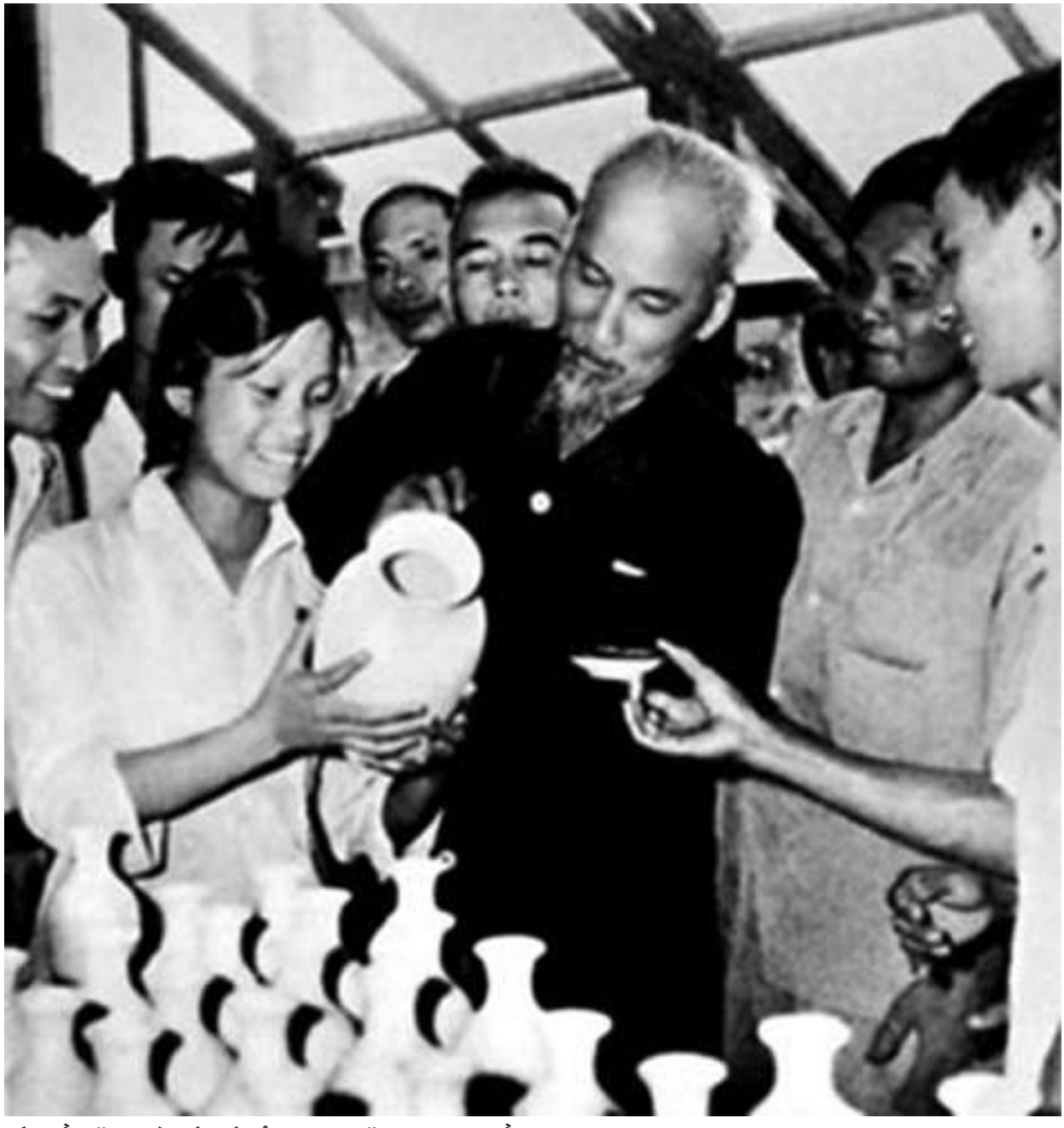












Bác Hồ thăm Nhà máy Sứ Hải Dương, năm 1962. (Nguồn: TTXVN)

TỪ ĐIỂM TỰA LỊCH SỬ TỰ TIN BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

● THU ANH



Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp Phan Anh và Đại sứ Tiệp Khắc tại Việt Nam ký kết Hiệp định về vấn đề kinh tế giữa Việt Nam và Tiệp Khắc, năm 1955. (Ảnh: TTXVN)



Lắp đặt đường ống xăng dầu Trường Sơn. (Ảnh: TTXVN)



Công nhân Dệt Nam Định vừa sản xuất, vừa đeo súng sẵn sàng chiến đấu. (Ảnh: TTXVN)

Ra đời khi chính quyền cách mạng non trẻ đang đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", suốt 80 năm qua, ngành Công Thương đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, vận dụng sáng tạo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Trong lúc các giới khác trong quốc dân ra sức hoạt động để giành lấy nền hoàn toàn độc lập của nước nhà, thì giới Công - Thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng".

80 năm lớn mạnh cùng đất nước

Trong hành trình 80 năm dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, ngành Công Thương đã từng bước xây dựng hai trụ cột cơ bản là công nghiệp và thương mại, tạo ra nền tảng hạ tầng kinh tế - kỹ thuật căn bản cho công cuộc kiến thiết nền kinh tế.

Từ buổi đầu thành lập, ngay trong lòng các cuộc kháng chiến, qua mưa bom bão đạn, các hoạt động công nghiệp, thương mại đã gây dựng nên những cơ sở ban đầu cho công nghiệp hóa, thúc đẩy các ngành kinh tế quốc dân phát triển, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân, góp phần giải quyết hậu cần tại chỗ, tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi cuối cùng.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, hoạt động công nghiệp, thương mại tuy gặp nhiều khó khăn do bị đánh phá ác liệt, nhưng ở miền Bắc đã hình thành hàng loạt cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công



Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt xem xét quy hoạch tổng thể nơi xây dựng thành phố Vạn Tường phục vụ Khu công nghiệp Lọc hóa dầu và cụm cảng Dung Quất, tháng 7/1995. (Ảnh: TTXVN)

nghiệp, thương mại, nhờ đó đã tự túc được một phần đáng kể các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Không chỉ xây dựng hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, hàng vạn công nhân viên ngành Công Thương còn trực tiếp tham gia chiến đấu, và nhiều người đã anh dũng hy sinh.

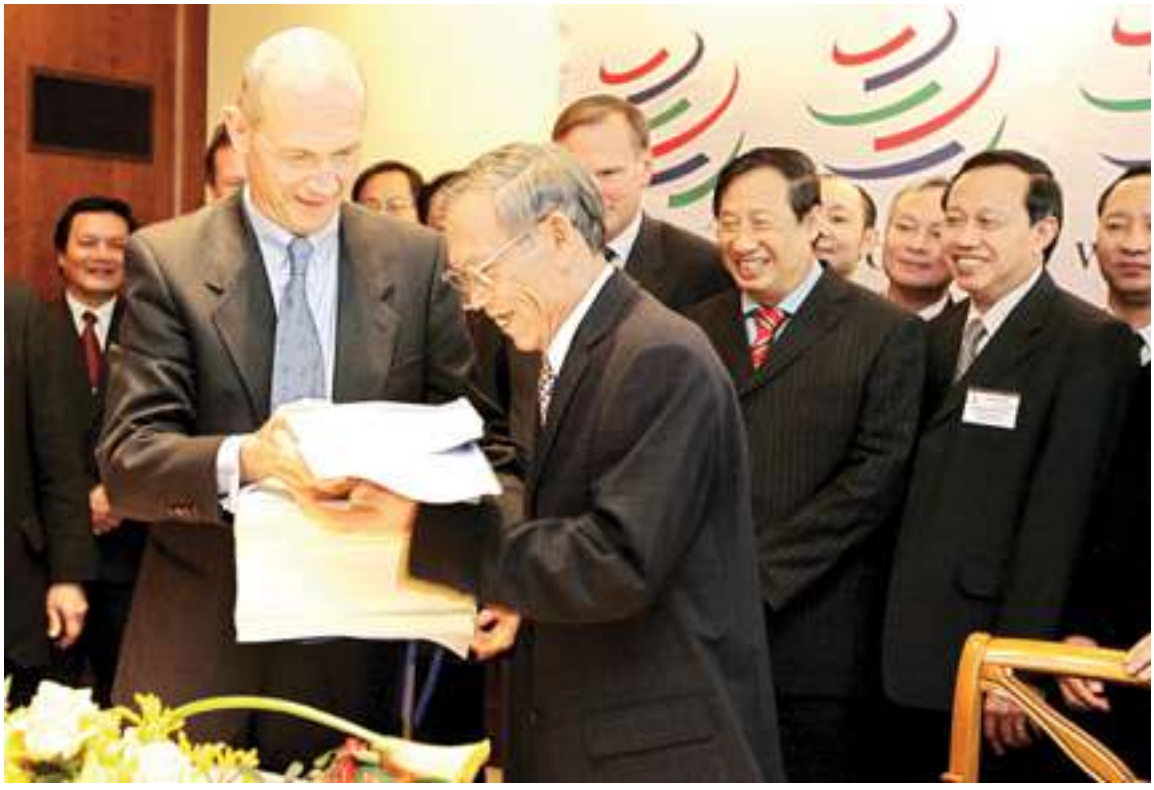
Sau năm 1975, nhiệm vụ quan trọng nhất là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, xây dựng đất nước "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngành Công Thương đã tham mưu cho Đảng và Nhà nước xác định những công trình trọng điểm nhằm hình thành một nền công nghiệp tự chủ, với cơ sở vật chất - kỹ thuật được tăng cường, cơ cấu công nghiệp hoàn chỉnh hơn.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, ngành Công Thương kịp thời điều chỉnh cơ cấu, hướng tới xây dựng một nền công nghiệp, thương mại, kinh tế đối ngoại độc lập, tự chủ; tập trung thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về quyền tự chủ của doanh nghiệp nhà nước, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào thị trường trong nước và quốc tế; tham mưu và tổ chức xây dựng nhiều văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế. Các quy hoạch, chiến lược không chỉ tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mà còn làm thay đổi căn bản công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại theo hướng chuyển mạnh sang chức năng thúc đẩy, phục vụ phát triển là chính, hạn chế tối đa sử dụng các biện pháp hành chính vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, giảm dần các đầu mối quản lý ngành.

Tự tin bước vào kỷ nguyên mới

Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Bộ Công Thương tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Bộ Công Thương lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025 - 2030, xác định "Các đột phá mới về vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, công cuộc tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân và đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế sẽ là đòn bẩy đưa đất nước bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, tạo cơ hội lịch sử cho sự phát triển mạnh mẽ ngành Công Thương."

Báo cáo cũng nêu rõ quyết tâm: Chủ động hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo, định hướng



Tổng Giám đốc WTO Pascal Lamy và Bộ trưởng Bộ Thương mại Trương Đình Tuyển trao đổi văn kiện nghị định thư gia nhập WTO của Việt Nam, ngày 07/11/2006. (Ảnh: TTXVN)

của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Chính phủ; phát huy mạnh mẽ nội lực, tự lực, tự cường để bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển ngành Công Thương, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc.

Theo đó, sẽ đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động của ngành Công Thương theo hướng tự chủ, bền vững và đủ sức cạnh tranh toàn cầu. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, tìm giải pháp đột phá, tháo gỡ điểm nghẽn, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030.

Cụ thể: Hướng tới mục tiêu đến năm 2030 đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô GDP hàng đầu thế giới, ngành Công Thương đặt mục tiêu phát triển công nghiệp hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh, thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; củng cố vị trí trong nhóm 20 nền kinh tế xuất khẩu hàng đầu và 30 thị trường bán lẻ lớn nhất toàn cầu. Đồng thời, bảo đảm cân đối xuất nhập khẩu, năng lượng, cung - cầu hàng hóa trong nước; phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng năng lượng, thương mại, logistics, tiệm cận nhóm đầu ASEAN.

Trong 80 năm, trải qua các giai đoạn lịch sử với nhiều lần thay đổi cơ cấu, tổ chức và tên gọi, ngành Công Thương luôn có những đóng góp quan trọng vào sự lớn mạnh của đất nước trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ở mỗi giai đoạn phát triển, ngành Công Thương luôn kịp thời tham mưu cho Đảng và Chính phủ nhiều chính sách quan trọng trong sự phát triển của Ngành và nền kinh tế; từng bước xây dựng được hạ tầng cơ sở vật chất - kỹ thuật đồng bộ cho nền kinh tế, làm nền tảng thu hút sự đầu tư trong và ngoài nước vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Và vì vậy chúng ta có cơ sở để tin rằng, từ điểm tựa lịch sử, ngành Công Thương tự tin bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thành công những nhiệm vụ lớn lao mà Đảng và Chính phủ giao phó, viết tiếp những trang sử vẻ vang của Ngành. Hiện thực hóa ước nguyện xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng của Bác Hồ, cũng là lời kêu gọi của Tổng Bí thư Tô Lâm, là giấc mơ, khát vọng của các thế hệ người Việt Nam chúng ta■



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh với các đại biểu dự Đại hội Đảng VI - Đại hội Đổi mới của Việt Nam. (Ảnh: TTXVN)

NGÀNH CÔNG THƯƠNG VÀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI 40 NĂM TRƯỚC

40 NĂM TRƯỚC, GIAI ĐOẠN 10 NĂM (1986 - 1995), ĐẤT NƯỚC TA ĐÃ CHỨNG KIẾN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI QUYẾT LIỆT VỀ MẶT TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN ĐỂ XÁC ĐỊNH NHỮNG BƯỚC ĐI, TIẾN TỚI HÌNH THÀNH CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ MỚI. TRONG MỖI BƯỚC TIẾN ĐÓ, CÓ SỰ THAM MƯU, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA CÁC BỘ QUẢN LÝ NGÀNH CÔNG THƯƠNG.

Bối cảnh thế giới và khu vực những năm gần đây cho thấy, nhân loại đang bước vào một thời kỳ nhiều biến đổi rất lớn với nhiều cơ hội và thách thức. Nhưng đánh giá một cách thẳng thắn, với những quốc gia ở trình độ phát triển như Việt Nam hiện nay, thì phần khó khăn nhiều hơn. Thực tiễn này đòi hỏi Đảng và Nhà nước cần phải có những quyết sách mạnh mẽ để Việt Nam không chỉ vượt qua được thách thức, mà còn nắm bắt tốt cơ hội, phát huy các thành tựu vượt trội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

Chính vì vậy, với tầm nhìn chiến lược, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhận định: Đây chính là thời điểm lịch sử trong tiến trình phát triển, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Và theo Tổng Bí thư, muốn tiến kịp thời đại, chúng ta phải có một cuộc cách mạng mang tính "đổi mới của đổi mới", đó là sắp xếp, tinh gọn hệ thống chính trị song song với những quyết sách chiến lược về phát triển kinh tế nhằm khơi thông, huy động mọi nguồn lực để phát triển đất nước với mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Để thực hiện thành công cuộc cách mạng này - Tổng Bí thư Tô Lâm đã chia sẻ - đòi hỏi sự thay đổi cơ bản về nhận thức, tư duy của cả hệ thống chính trị, sự gương mẫu, hy sinh của từng đảng viên.

Từ tư tưởng, quyết sách táo bạo và những trăn trở của Tổng Bí thư Tô Lâm, chúng ta cùng nhìn lại câu chuyện khi đất nước chuyển mình bước vào công cuộc đổi mới cách đây gần 40 năm.

◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ◆

Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật

Nếu như vòng xoáy giá - lương - tiền năm 1985 làm cho nền kinh tế Việt Nam gian nan, trắc trở, thì bước vào năm 1986, vòng xoáy ấy được khuếch đại, cộng hưởng với sai lầm trong quản lý đã khiến nền kinh tế lúc này từ gian nan trở thành nguy nan ở cả 2 mặt tiền tệ và hàng hóa.

Về tiền tệ, lạm phát liên tục trong 3 năm ở mức 3 con số. Năm 1986: 774,7%, năm 1987: 223,1%, năm 1988: 393,8%. Đồng tiền Việt Nam mất giá nghiêm trọng, giá cả hàng hóa tăng chóng mặt. Chỉ số giá cả của thị trường xã hội năm 1986 mỗi tháng tăng bình quân 20%, năm 1987 tăng bình quân 10%/tháng và 1988 là 14%/tháng.

Về hàng hóa, sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng, sản lượng lương thực giảm mạnh. *"Diện thiếu đói rộng và gay gắt trong nông thôn, trong cả khu vực nhà nước trong mấy tháng đầu năm 1988 là do lương thực dự trữ trong nông thôn ít"*. (Lịch sử Chính phủ Việt Nam)

Trên thế giới, toàn cầu hóa kinh tế trở thành xu thế nổi bật và tất yếu chi phối thời đại, không ngoại trừ một quốc gia, dân tộc nào, nếu muốn phát triển, bắt buộc phải mở cửa, hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Cùng với toàn cầu hóa kinh tế, cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ ba diễn ra với nhịp độ ngày càng mạnh mẽ, mà cốt lõi là dựa trên việc ứng dụng các phát minh khoa học - công nghệ, phát triển các ngành công nghệ cao, như công nghệ truyền thông và tin học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học…



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh thăm công trường thủy điện Hòa Bình trên Sông Đà tại cao trình 123 bên bờ phải, ngày 03/5/1987. (Ảnh: TTXVN)

Báo cáo chính trị tại Đại hội VI của Đảng nêu nguyên tắc *"nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"*. Theo đó, Đảng ta chỉ rõ: *"Trong 5 năm 1976 - 1980, đã đề ra những chỉ tiêu kế hoạch quá cao về xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, không coi trọng đúng mức việc khôi phục và sắp xếp lại nền kinh tế, thiên về xây dựng công nghiệp nặng và những công trình quy mô lớn, không tập trung sức giải quyết về căn bản vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu"*. Từ đó, Đảng chủ trương: *"Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trước mắt là trong kế hoạch 5 năm 1986 - 1990, phải thật sự tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện cho được 3 chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu"*.

Tuy nhiên, công cuộc đổi mới này vẫn gặp một số khó khăn. Vì vậy, Bộ Chính trị đã ra Kết luận số 14-NQ/TW ngày 23/5/1988 yêu cầu: *"Kiên quyết đình hoãn những công trình xây dựng ngoài kế hoạch Nhà nước và chưa đem lại hiệu quả thiết thực"*. Tháng 6/1988, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VI, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh một lần nữa phê phán khuynh hướng tư tưởng "tả" khuynh: *"Về cơ cấu kinh tế, chủ trương xây dựng công nghiệp nặng trên quy mô lớn, tốc độ cao, coi nhẹ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu"*; và "hữu" khuynh: *"Thiếu không khí tự phê bình và phê bình trên tình đồng chí, thay vào đó là bệnh nể nang, xuê xoa theo kiểu "dễ người dễ ta"*. Tình hình trên đã làm *"tê liệt sự lãnh đạo của Đảng"*, trong đó có lãnh đạo về kinh tế. *"Từ chỗ thiếu dân chủ đến dân chủ hình thức thì tình hình cũng chẳng tốt đẹp gì hơn"*. Đến năm 1990, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng mới được đánh giá có bước chuyển biến mạnh mẽ, làm cho các chủ trương, đường lối về kinh tế không chỉ được bàn luận, hoạch định, quyết định ở lãnh đạo cấp cao mà còn được lắng nghe, phản biện và điều chỉnh từ cơ sở, giúp các quyết sách kinh tế gần với thực tiễn hơn.

Hình thành cơ chế quản lý kinh tế mới

Công tác lý luận tiếp tục trở thành mối quan tâm kéo dài trong suốt giai đoạn giao thời. Phát biểu tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VI, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh yêu cầu *"các ban, ngành, các cơ quan nghiên cứu lý luận cần thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút ra bài học hay để phổ biến, nâng lên thành lý luận để chỉ đạo trở lại hoạt động thực tiễn"*. Khi bế mạc Hội nghị Trung ương 5, Khóa VI, Đảng ta đã thống nhất về mặt nhận thức: *"Lý luận Cách mạng Việt Nam phải xuất phát từ thực tế Việt Nam và giải quyết những vấn đề do Cách*



Tổng Bí thư Đỗ Mười thăm một hộ làm kinh tế giỏi ở thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, tháng 9/1994. (Ảnh: TTXVN)

mạng Việt Nam đặt ra". Điều này có nghĩa là, bên cạnh những lý luận chung của hệ thống xã hội chủ nghĩa về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, các nhà lý luận của Đảng, các cấp, các ngành nước ta phải đi vào những mô hình hay, cách làm tốt của cơ sở, từ đó khái quát lên thành lý luận.

Công tác lý luận giai đoạn này hết sức quan trọng, bởi những đổi mới cơ chế quản lý đều liên quan và có những khác biệt với mô hình xây dựng xã hội chủ nghĩa truyền thống. Hàng loạt vấn đề lý luận được đặt ra sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI:

-Xác định chặng đường "quá độ" đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- Dân chủ hóa trong quản lý hoạt động kinh tế có bảo đảm dân chủ phát huy đúng hướng theo mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- Mối quan hệ giữa kế hoạch hóa và thị trường?

- Nhà nước điều tiết nền kinh tế bằng giá kế hoạch hay giá thị trường? Hay sử dụng kết hợp giá kế hoạch với giá thị trường?

- Kinh tế nhiều thành phần có làm các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển tự phát, làm rối loạn các cân đối trong nền kinh tế? Có dẫn đến hạn chế vai trò của xí nghiệp quốc doanh (nay gọi là doanh nghiệp nhà nước)?

- Kinh tế nhiều thành phần có mâu thuẫn với mô hình xây dựng xã hội chủ nghĩa dựa trên công hữu về tư liệu sản xuất?

- Quyền tự chủ của xí nghiệp quốc doanh? Chuyển hoạt động của các tổ chức kinh tế quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa?

- Quyền của kinh tế tư nhân trong hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp?

- Hợp tác với các nước tư bản chủ nghĩa có làm mất đi sự độc lập, tự chủ?

- Đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân hay không?

Những vấn đề trên, có vấn đề thống nhất được ngay, như quyền tự chủ của xí nghiệp quốc doanh, chuyển hoạt động của các tổ chức kinh tế quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kinh tế nhiều thành phần, hợp tác với các nước tư bản chủ nghĩa; có vấn đề kéo dài sang các năm sau như kinh tế thị trường, giá thị trường, kinh tế tư nhân…

Ngành Công Thương trong công cuộc đổi mới

Với sự tham mưu của các Bộ quản lý ngành Công Thương, các văn bản pháp quy là: Nghị quyết số 113-HĐBT ngày 05/7/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc chuyển hoạt động nội thương sang hạch toán,



Lễ đón dòng khí đầu tiên vào bờ, ngày 17/4/1995. (Ảnh: TTXVN)

kinh doanh xã hội chủ nghĩa; Quyết định số 217-HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh; Quyết định số 231-HĐBT ngày 31/12/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc chuyển ngành Vật tư sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa và sắp xếp lại tổ chức kinh doanh vật tư; Nghị định số 64-HĐBT ngày 10/6/1989 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành bản quy định về chế độ và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đã tạo hành lang pháp lý cho các tổ chức kinh tế quốc doanh ngành Công Thương chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, hoạt động ổn định, giữ vững vai trò chủ đạo trên thị trường có sự tham gia của các thành phần kinh tế.

Sự chuyển đổi ngay sau khi Đảng phát động công cuộc đổi mới giúp các đơn vị kinh tế quốc doanh kịp thời mở rộng sản xuất, phát triển kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cần thiết cho xã hội, tạo nguồn thu ngày càng lớn cho ngân sách quốc gia; từ đó góp phần kiềm chế lạm phát thông qua cân đối cung - cầu và lực lượng hàng hóa dự trữ, cũng như bảo đảm lưu chuyển hàng hóa thông suốt trên thị trường thống nhất trong cả nước. Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI, tháng 3/1989 nhìn nhận: *"Đã xuất hiện nhiều mô hình xí nghiệp, liên hiệp, công ty chuyển được sang hạch toán kinh doanh, gắn với thị trường, tự trang trải, có tích lũy, đảm bảo được đời sống công nhân viên và đóng góp cho Nhà nước"*, đồng thời, thúc đẩy tích tụ và tập trung, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, tạo cơ sở và điều kiện cho việc thành lập các Tổng công ty 90 và Tổng công ty 91 từ năm 1994 trở đi.

Các vấn đề kinh tế nhiều thành phần, kinh tế tư nhân, quyền sở hữu tư liệu sản xuất cũng được tổng kết bằng thực tiễn, thống nhất về lý luận, tạo thuận lợi cho xác lập cơ chế quản lý mới bằng các Nghị định phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế gia đình, Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân.

Trong các vấn đề lý luận trên, gai góc nhất là giá thị trường. Mô hình kinh tế kế hoạch hóa về bản chất là một nền kinh tế hiện vật. Xét về cách thức quản lý, toàn bộ nền kinh tế quốc dân được cân đối bằng hiện vật thông qua các chỉ tiêu pháp lệnh, năm nay, năm tới sẽ sản xuất bao nhiêu mét vải, bao nhiêu tấn phân bón, bao nhiêu máy cắt gọt kim loại… Xét trên cơ chế vận hành, các hoạt động sản xuất và phân phối tiêu dùng chủ yếu là trao đổi hiện vật. Về sản xuất, xí nghiệp quốc doanh nhận vật tư của Nhà nước, sản xuất rồi bán cho thương nghiệp theo chế độ "thu quốc doanh". Về phân phối tiêu dùng, cán bộ công nhân viên, lực lượng vũ trang, nhân dân khu vực thành thị… nhận tem,

phiếu, sổ mua gạo, thực phẩm, vải may quần áo, đồ dùng gia đình.

Trong nền kinh tế hiện vật, tiền chưa thật là tiền. Ví dụ, một xí nghiệp có tiền cũng chưa đủ điều kiện để mua hàng hóa (như vật tư), để được mua vật tư, xí nghiệp còn phải được giao chỉ tiêu pháp lệnh sản xuất những mặt hàng nhất định, phải có kế hoạch sản xuất được các cấp quản lý duyệt, sau đó mới được mua vật tư với số lượng và chủng loại tương đương với kế hoạch sản xuất đã được phê duyệt. Đồng thời, về cơ bản, hàng cũng chưa thật là hàng, bởi trong xí nghiệp quốc doanh, cả giá mua vật tư và giá bán sản phẩm đều do Nhà nước quy định.

Bởi vậy, để đi đến thống nhất tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989): Giá cả trong nước không thể tách rời giá cả trên thị trường quốc tế. Nhà nước không dùng mệnh lệnh hành chính áp đặt giá mà sử dụng các chính sách và biện pháp kinh tế là chủ yếu để tác động đến quan hệ cung cầu, điều tiết, hướng dẫn giá cả trên thị trường. Đó là cả một chặng đường dài, cụ thể:

- Năm 1987 đã điều chỉnh tăng từng bước giá bán một số vật tư chiến lược như xăng, than, điện, sắt, xi măng, bông xơ…, phù hợp với sức chịu đựng của các tổ chức kinh tế quốc doanh, theo chủ trương của Hội nghị Trung ương 2, khóa VI: Nhà nước không giữ mức giá mua, bán thấp, nhưng sẽ điều chỉnh từng bước, tránh gây đột biến tới các loại giá khác và làm tăng đột ngột khối lượng tiền trong lưu thông.

- Từ năm 1988, thực hiện bán vật tư cho xí nghiệp quốc doanh theo hai mức giá: Giá bán cung cấp theo hướng điều chỉnh tăng dần cho các xí nghiệp theo chỉ tiêu pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng của Nhà nước và giá bán theo sự thỏa thuận với các xí nghiệp.

- Năm 1989, xóa bỏ hầu hết chế độ bán cung ứng cho xí nghiệp quốc doanh; từ quý II năm 1989 bãi bỏ chế độ phân phối tem phiếu sau 3 năm 1986 - 1988, thu hẹp từng phần danh mục hàng hóa cung cấp theo định lượng.

Có thể nói, trong 10 năm 1986 - 1995, việc đổi mới cơ chế quản lý ngày càng mở rộng. Từ quyền tự chủ của tổ chức kinh tế quốc doanh tới quyền sản xuất - kinh doanh của các thành phần kinh tế khác, từ xóa bỏ chế độ bao cấp, đến xóa bỏ hệ thống định giá của Nhà nước, để hàng hóa trao đổi trên thị trường sát với giá trị thực hơn.

Nhìn lại những bước đi có thể thấy đó là những bước tiến hết sức quan trọng trong chống lạm phát, giảm bội chi ngân sách, mở đường cho sản xuất lưu thông phát triển, đưa nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Trong mỗi bước tiến đó, đều có sự tham mưu, tổ chức thực hiện của các Bộ quản lý ngành Công Thương■

LAM NGỌC

(Theo nguồn: Lịch sử Công Thương Việt Nam 1945-2010)

Các bộ quản lý ngành Công Thương giai đoạn 1986 - 1995

Bộ Điện lực.

Bộ Mỏ và Than.

Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Bộ Công nghiệp nhẹ.

Bộ Công nghiệp thực phẩm.

Bộ Nội thương.

Bộ Vật tư.

Bộ Ngoại thương.

Ủy ban Kinh tế đối ngoại.

Tham gia quản lý ngành Công Thương thời kỳ này còn có 4 Tổng cục là: Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt, Tổng cục Địa chất, Tổng cục Hóa chất, Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật Tin học.

Năm 1987, thành lập Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất hai Bộ là Bộ Điện Lực, Bộ Mỏ và Than.

Tháng 2/1988, giải thể Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học, chuyển giao nhiệm vụ của Tổng cục này cho Bộ Cơ khí và Luyện kim.

Năm 1988, thành lập Bộ Kinh tế đối ngoại trên cơ sở sáp nhập Bộ Ngoại thương và Ủy ban Kinh tế đối ngoại.

Tháng 3/1990, hợp nhất 3 bộ: Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư thành Bộ Thương nghiệp.

Tháng 3/1990, thành lập Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở hợp nhất Bộ Cơ khí và Luyện kim và 3 tổng cục: Hóa chất, Địa chất, Dầu khí.

Năm 1991, đổi tên Bộ Thương nghiệp thành Bộ Thương mại và Du lịch.

Năm 1992, Bộ Thương mại và Du lịch đổi tên thành Bộ Thương mại.

Năm 1995, thành lập Bộ Công nghiệp trên cơ sở hợp nhất 3 Bộ: Công nghiệp nặng, Năng lượng, Công nghiệp nhẹ.

TRIỂN LÃM THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Nơi hội tụ

QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI





Trong khuôn khổ Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp Kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025), với chủ đề chung của triển lãm quốc gia "Rạng rỡ Việt Nam, 80 năm Hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (diễn ra từ ngày 28/8/2025 đến ngày 05/9/2025), Bộ Công Thương chủ trì, giao Tạp chí Công Thương tổ chức Triển lãm thành tựu phát triển ngành Công Thương nhằm tôn vinh những thành tựu và đóng góp của Ngành đối với đất nước. Đồng thời, là dịp để tuyên truyền, giới thiệu về chủ trương, chính sách, định hướng phát triển của Ngành trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Gian triển lãm "80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước" được chia ra làm 5 khu vực: Khu vực Khánh tiết; Khu vực Ngành Công Thương - 80 năm lịch sử hào hùng; Khu vực Ngành Công Thương - Thành tựu và dấu ấn; Khu vực Ngành Công Thương trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước; Khu vực trải nghiệm và tương tác.

Để có thể tái hiện được hành trình 80 năm của Ngành, đội ngũ thực hiện đã tổng hợp, chọn lọc các thông tin, hiện vật tiêu biểu nhất để trưng bày tại Triển lãm.

Trong đó, quý giá và xúc động nhất có lẽ là bộ quần áo Xưởng May 10 may tặng Bác Hồ năm 1959, sau khi nhận thấy bộ quần áo kaki của Bác đã sờn, bạc màu trong 1 lần Bác về thăm Xưởng. Kèm theo đó là bức thư của toàn thể công nhân, quân nhân, nhân viên May 10 gửi Bác, từng dòng trong bức thư đều chứa đựng tình cảm tôn kính, chân thành.

Triển lãm cũng trưng bày nhiều hiện vật khác như bản sao Sổ mua hàng hóa của Sở Mậu dịch Nam Bộ năm 1954, Sổ ghi chi tiết tình hình thu mua các loại tôm khô, đơn giá và khối lượng thu mua của Sở Mậu dịch Nam Bộ trong năm 1954. Lúc bấy giờ, do cách xa với các vùng tự do, tình hình chiến tranh lại khốc liệt, nên Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ đã thành lập Sở Mậu dịch Nam Bộ. Tại đây, các cán bộ mậu dịch đứng ra thu mua các loại hàng hóa để gom từng đồng bạc nhỏ cho kháng chiến.

Hoặc như Biên lai góp vốn xây dựng Nhà máy Dệt 8/3, Sổ lưu bút trước ngày nhập ngũ vào Nam chiến đấu của các công nhân Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao...

Đặc biệt, tại Triển lãm "80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước", lần đầu tiên hệ thống gần như trọn vẹn các văn bản pháp lý quan trọng về quá trình hình thành Bộ Công Thương và các cơ quan tiền nhiệm sẽ được giới thiệu tới công chúng. Mỗi văn bản là một "mốc son" ghi dấu bước chuyển mình của ngành Công Thương. Không chỉ phục dựng tiến trình hình thành cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, hệ thống văn bản này còn mở ra "cánh cửa" để nhìn sâu vào bối cảnh lịch sử, nhiệm vụ chính trị và những thách thức mà ngành Công Thương đã vượt qua trong suốt tám thập kỷ.

Cùng với đó, những thành tựu của Ngành trong các lĩnh vực như công nghiệp, năng lượng, thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế… đều được khái quát qua những số liệu trong thời gian khoảng 10 năm trở lại đây, hoặc qua những hình ảnh về công trình tiêu biểu trong từng giai đoạn phát triển của Ngành.

Triển lãm còn trưng bày một số hiện vật là thành tựu khoa học công nghệ của Ngành như mẫu dầu thô và mẫu lõi khoan đá granite của Tập đoàn Công nghiệp - Năng









lượng Quốc gia Việt Nam. Hiện vật này gắn liền với phát hiện lịch sử tại mỏ Bạch Hổ năm 1988: Lần đầu tiên tìm thấy dầu trong tầng đá móng granite phong hóa ở độ sâu 4.500 - 5.000 m với trữ lượng lớn và chất lượng được xếp vào hạng tốt nhất thế giới. Đây là bước ngoặt quan trọng, khi hầu hết các công ty dầu khí trên thế giới lúc đó đều không đầu tư tìm kiếm dầu ở tầng đá móng; Mô hình cửa hàng bán xăng dầu tự động của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Mô hình chuỗi nhập khẩu, vận chuyển phân phối khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); Lốp đặc chủng nặng 1,7 tấn, đường kính 2,7 m của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng dùng cho các thiết bị vận hành tại mỏ trong điều kiện khắc nghiệt; Khối thép cuộn cán nóng (HRC) nặng 500kg của Hòa Phát được sản xuất ở nhiệt độ cao, trên 1.000^{0}C với quy trình công nghệ hiện đại. HRC được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp như ô tô, đóng tàu, dầu khí, điện gió, điện hạt nhân; robot tự hành Make in Vietnam của Phenikaa;… sẽ là những điểm nhấn thú vị cho người xem đến tham quan triển lãm.

Chia sẻ về quá trình thực hiện gian triển lãm "80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước", bà Đặng Thị Ngọc Thu - Tổng Biên tập Tạp chí Công Thương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về công tác chuẩn bị triển lãm cho biết, vấn đề khó nhất chính là thời gian, mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân và sự ủng hộ, phối hợp của các đồng chí lãnh đạo Bộ và lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ nên việc triển khai vẫn đảm bảo tiến độ.

Về công tác tìm kiếm tư liệu, Tạp chí Công Thương có thuận lợi là năm 2021 đã được Bộ Công Thương giao chủ trì xây dựng Phòng truyền thống ngành Công Thương và biên soạn Bộ sách lịch sử của Ngành nên một phần công tác tư liệu và hình ảnh đã được thực hiện. Tuy nhiên, việc khái quát tư liệu từ sách sử thành ngôn ngữ triển lãm đòi hỏi phải có thời gian biên soạn, thiết kế khá công phu.

Câu chuyện sưu tầm hiện vật đưa vào triển lãm để xứng với tầm vóc của triển lãm quốc gia cũng là bài toán khó. Ngành Công Thương là một ngành kinh tế lớn, bao quát nhiều lĩnh vực trong xã hội. Bộ quản lý ngành lại qua nhiều lần tách nhập. Có những thời điểm có tới 8 bộ và 4 tổng cục quản lý ngành. Vì vậy, nếu không có một chương trình cụ thể, khoa học sẽ không thể bao quát hết được nội dung công việc. Nhất là, sau hơn 80 năm, nhiều tài liệu, hiện vật bị phân tán, thất lạc.

Giải pháp được Ban tổ chức đưa ra là bên cạnh công nghệ triển lãm truyền thống còn kết hợp nhiều công nghệ triển lãm hiện đại, đặc biệt là công nghệ số. Việc số hóa









cho phép Ban tổ chức giới thiệu tới công chúng chi tiết các thông tin về lịch sử, thành tựu và cả mục tiêu phát triển của ngành trong thời gian tới.

Cụ thể, toàn bộ các thông tin tại Triển lãm đều được dựng thành video trình chiếu trên các màn hình lớn hoặc lưu ở màn hình cảm ứng để người xem có thể tùy chọn xem chi tiết. Biểu đồ tăng trưởng của các ngành công nghiệp, các hệ thống phân phối, công nghệ sản xuất phức tạp đều được dựng thành video 3D trình chiếu trên màn hình hologram hoặc phim tư liệu. Qua đó, công chúng có thể tiếp cận thông tin một cách sinh động, thú vị nhất.

Về ý nghĩa của Triển lãm đặc biệt này, bà Đặng Thị Ngọc Thu cho biết, trong hành trình 80 năm phát triển, ngành Công Thương đã từng bước xây dựng hai trụ cột cơ bản là công nghiệp và thương mại, tạo ra nền tảng hạ tầng kinh tế - kỹ thuật căn bản cho công cuộc kiến thiết nền kinh tế. Trong chuỗi các sự kiện tiêu biểu, những vấn đề cốt lõi của Ngành luôn gắn liền với lịch sử cách mạng của đất nước, vận mệnh của dân tộc; xứng đáng là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế, đi đầu trong phát triển sản xuất - kinh doanh, chuyển đổi cơ chế quản lý, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Sự kiện Triển lãm thành tựu "80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước" có ý nghĩa sâu sắc trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống vẻ vang của ngành; là việc làm thiết thực chào mừng Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh và là một dấu ấn quan trọng trong quá trình lưu giữ kỷ niệm của ngành. Đây cũng là hành động thể hiện tình cảm, trách nhiệm của thế hệ hôm nay đối với các thế hệ đi trước và kỳ vọng tốt đẹp vào các thế hệ mai sau.

Bà Đặng Thị Ngọc Thu chia sẻ, có thể nói, 3 tháng chuẩn bị cho Triển lãm với chúng tôi là một hành trình đầy cảm xúc. Bởi vượt lên trên các hình ảnh tư liệu, những hiện vật là số phận của những con người cụ thể; là sự đóng góp lặng thầm, sự hy sinh quên mình của nhiều thế hệ những người con ngành Công Thương cho Tổ quốc và cho sự phát triển của Ngành; là tầm vóc của một ngành kinh tế đã, đang và sẽ là trụ cột cho sự phát triển đất nước; là sự mạnh mẽ tự tin của hàng triệu người con ngành Công Thương khi bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

"Chúng tôi mong muốn công chúng cũng như những người con ngành Công Thương tới thăm Triển lãm quốc gia nói chung và gian Triển lãm thành tựu của ngành Công Thương nói riêng sẽ được tiếp thêm sức mạnh từ những mạch nguồn lịch sử để viết tiếp trang sử hào hùng của dân tộc," bà Đặng Thị Ngọc Thu nhấn mạnh■

Nhóm phóng viên

3 THÁNG
TÁI HIỆN 80 NĂM

CHÚNG TÔI CÓ CHƯA ĐẦY 3 THÁNG ĐỂ DỰNG LÊN KHÔNG GIAN TÁI HIỆN QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI, DẪN DẮT NGƯỜI XEM ĐI DỌC 80 NĂM NGÀNH CÔNG THƯƠNG LỚN MẠNH CÙNG ĐẤT NƯỚC.

● THY THẢO

Tối 26/5, tôi nhận được tin nhắn "Sáng mai họp gấp về việc làm triển lãm thành tựu ngành Công Thương".

Sáng 27/5, lãnh đạo Tạp chí cùng các thành viên chủ chốt ngồi lại để thảo luận, phác họa ý tưởng sơ bộ cho triển lãm.

Ngày 02/6, chúng tôi nhận Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Kế hoạch tổ chức Triển lãm thành tựu phát triển ngành Công Thương nhân dịp 80 năm ngày Quốc khánh. Trong đó, Tạp chí Công Thương được giao tổ chức triển lãm thành tựu phát triển Ngành Công Thương, nằm trong Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp Kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh.

Vậy là, chúng tôi có chưa đến 3 tháng để hoàn thành tất cả. Từ thiết kế, làm nội dung đến thi công.

Dù đã từng tham gia vào công tác xây dựng Phòng truyền thống ngành Công Thương và biên soạn các bộ sách Lịch sử ngành Công Thương, Biên niên sử ngành Công Thương, nhưng đứng trước nhiệm vụ tổ chức triển lãm thành tựu của Ngành, chúng tôi phải lên một kế hoạch bài bản và vô cùng khoa học.





Từ đề cương ban đầu, những nội dung cơ bản được xác định, các phân khu quan trọng nhất được đưa vào thiết kế.

Những tưởng công đoạn khó nhất đã qua, nhưng chúng tôi đã lầm.

Chỉ đến khi đi sâu vào tìm số liệu, nội dung, chúng tôi mới cảm nhận được mình bé nhỏ thế nào trước kho tàng đồ sộ của ngành Công Thương. Dù mong muốn đưa ra những con số chân thực nhất, những bức ảnh nổi bật nhất để thể hiện được thành tựu, dấu ấn của toàn Ngành, nhưng chỉ riêng lĩnh vực công nghiệp đã có đến hàng chục phân ngành nhỏ; chỉ riêng lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế đã có đến hàng chục khuôn khổ, FTA mà Việt Nam tham gia và là thành viên; chỉ riêng thị trường trong nước đã có biết bao nhiêu câu chuyện để kể lại.

Chúng tôi đã lật lại hàng trăm trang số liệu của Cục Thống kê để tổng hợp lại thành tựu của Ngành trong 10 năm trở lại đây. Thậm chí còn tranh cãi nảy lửa, là dùng số liệu này đúng, hay số liệu kia đúng? Sắp xếp dữ liệu thế này hợp lý, hay thế kia hợp lý hơn?

Chúng tôi đã có những ngày "cắm trại" ở Trung tâm Ảnh của Thông tấn xã Việt Nam chỉ để tìm được bức ảnh Xưởng may quân trang tại Chiến khu Việt Bắc năm 1952, ảnh Vận chuyển đường ống xăng dầu năm 1975, hay ảnh Khu công nghiệp Cao Xà Lá từ những ngày mới thành lập…

Cũng có những bức ảnh khiến chúng tôi "mất ăn, mất ngủ" vì đã 7 cuộc điện thoại liên hệ với 7 người khác nhau mà vẫn chưa chạm được đến tác giả gốc. Trăn trở đến mức, chúng tôi còn đùa nhau là phải chuyển cho người khác liên hệ "để đổi tay xem có may mắn hơn không"…

Chúng tôi đã đau đầu suy nghĩ xem nên lựa chọn hiện vật nào tiêu biểu nhất, sản phẩm nào có câu chuyện thú vị nhất, đặt vào khu vực nào cho phù hợp nhất…

Thực tế, đến giờ tôi ngồi viết những dòng này, triển lãm vẫn còn chưa hoàn thiện. Mọi thứ vẫn đang "loading" 92 - 93%. Chúng tôi đang chạy những bước cuối cùng trên quãng đường nước rút.

500 m^2 triển lãm không thể nào diễn tả được hết hành trình bền bỉ 80 năm lớn mạnh cùng đất nước của ngành Công Thương. Nhưng lịch sử, hiện tại và tương lai của Ngành hội tụ tại đây, qua những nét khắc họa tiêu biểu nhất. Và chúng tôi tự hào được góp phần nhỏ bé vào mỗi đường nét ấy.

Tại gian Triển lãm 80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước, những câu chuyện sẽ được kể, lật mở từng lớp lịch sử, dẫn người xem đi suốt chiều dài phát triển của ngành kinh tế trụ cột bằng một công trình, một con số, một chú robot, hay chỉ đơn giản là một nụ cười.

Chào mừng đến với Triển lãm 80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước■
























80
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HÀNH TRÌNH ĐI TÌM "GIẤY KHAI SINH" CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG CÙNG CÁC CƠ QUAN TIỀN NHIỆM:

BÀI HỌC LỊCH SỬ XUYÊN SUỐT TÁM THẬP KỶ

VỚI HẠN ĐỊNH HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ TRONG VÒNG 1 THÁNG, QUÁ TRÌNH TÌM KIẾM NHỮNG TÀI LIỆU LỊCH SỬ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH BỘ CÔNG THƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN TIỀN NHIỆM DIỄN RA HẾT SỨC GẤP RÚT, NHIỀU LÚC TƯỞNG RƠI VÀO NGÕ CỤT, NHƯNG RỒI LẠI VỠ OÀ VÌ CÓ ĐƯỢC THÊM CÁC TƯ LIỆU QUÝ VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG.

● DUY QUANG

Nhận nhiệm vụ tìm kiếm các văn bản pháp lý về quá trình hình thành Bộ Công Thương và các cơ quan tiền nhiệm để trưng bày tại Triển lãm "80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước", nhóm thực hiện nội dung chúng tôi hiểu ngay đây sẽ là một hành trình không hề đơn giản. Trong 80 năm qua, các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại đã trải qua vô số lần sáp nhập, chia tách, đổi tên và điều chỉnh chức năng.

Hành trình gấp rút

Tiến độ triển khai nhiệm vụ ban đầu khá chậm, nhiều văn bản cần tìm được Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III và Thư viện Quốc gia Việt Nam yêu cầu kiểm tra lại vì nghi ngờ sai thông tin. Chúng tôi phải thay đổi phương pháp tiếp cận cũng như mở rộng phạm vi tìm kiếm, đồng nghĩa với việc khối lượng tài liệu cần tra soát tăng lên gấp bội. Kết quả bắt đầu khả quan!

Một số văn bản khi tìm thấy mới giúp chúng tôi "vỡ lẽ", không phải do việc lập danh mục, công tác lưu trữ, hay tra cứu chưa chuẩn xác, mà vì những "đặc thù" trong các lần chia tách, sáp nhập, giải thể, sắp xếp lại các cơ quan, đặc biệt trong bối cảnh chiến tranh khốc liệt, khiến nhiều văn bản "ở nhầm địa chỉ".

Chẳng hạn, mặc dù Bộ Thương nghiệp được tách thành Bộ Ngoại thương và Bộ Nội thương từ tháng 4/1958, nhưng đến tận tháng 4/1959, Bộ Nội thương vẫn sử dụng tên cơ quan, ký hiệu và con dấu của Bộ

> Khi tiếp nhận danh mục tìm kiếm và đối chiếu với sơ đồ lịch sử hình thành Bộ Công Thương cùng các cơ quan tiền nhiệm, vốn đan xen hàng loạt nhánh rẽ sáp nhập, hợp nhất, giải thể, cán bộ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III hỗ trợ chúng tôi đã thốt lên: "Phức tạp thật đó, việc này sẽ rất kỳ công đây".



Thương nghiệp trong các văn bản. Điều này khiến cùng một thời điểm, nhiều văn bản và báo chí vẫn song song dùng cả hai tên "Bộ Thương nghiệp" và "Bộ Nội thương" để chỉ cơ quan phụ trách công tác thương nghiệp nội địa.

Trước thực tế đó, ngày 22/4/1959, Bộ Nội thương đã phải ban hành Thông tư số 253/TN để thống nhất tên gọi, khẳng định: "Kể từ nay trở đi Bộ Thương nghiệp chính thức lấy tên là Bộ Nội thương" nhưng con dấu của Bộ Thương nghiệp sẽ vẫn được tạm dùng cho đến khi có con dấu mới.

Khi tiếp nhận danh mục tìm kiếm và đối chiếu với sơ đồ lịch sử hình thành Bộ Công Thương cùng các cơ quan tiền nhiệm, vốn đan xen hàng loạt nhánh rẽ sáp nhập, hợp nhất, giải thể, cán bộ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III hỗ trợ chúng tôi đã thốt lên: "Phức tạp thật đó, việc này sẽ rất kỳ công đây".

Quả đúng vậy, có giai đoạn tới 10 Bộ, Tổng cục cùng quản lý các lĩnh vực thuộc ngành, khiến văn bản pháp lý nằm rải rác ở nhiều phông lưu trữ khác nhau. Hành trình tìm kiếm buộc người thực hiện phải lần theo từng dấu vết nhỏ trong hồ sơ, đối chiếu chi tiết,



Thông tư số 253/TN ngày 22/4/1959 của Bộ Nội thương về việc Thống nhất gọi Bộ Thương nghiệp là Bộ Nội thương

sàng lọc trong cả một "rừng" tư liệu - một công việc đòi hỏi sự kiên trì, niềm đam mê với lịch sử ngành Công Thương. Mỗi văn bản tìm thấy không chỉ là một mảnh ghép quý giúp hoàn thiện bức tranh toàn cảnh, mà còn như "giấy khai sinh" xác nhận tính chính danh của từng cơ quan trong dòng chảy lịch sử ngành Công Thương.

Và những bài học lịch sử xuyên suốt tám thập kỷ

Việc lần theo dấu vết các văn bản qua tám thập kỷ đã hé mở nhiều chi tiết giá trị, bài học lịch sử, nhất là về tư duy điều hành, "chèo lái" ngành Công Thương qua những giai đoạn đầy biến động.

Ví dụ, Bộ Vật tư dù phải chờ "nghiên cứu toàn diện nhiệm vụ và tổ chức" vẫn duy trì việc cung ứng, dự trữ vật tư kỹ thuật bình thường. Để "gỡ vướng" khoảng trống pháp lý, ngày 19/8/1969, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 148-CP để quy định bước đầu nhiệm vụ, bộ máy của Bộ Vật tư; đồng thời, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Bộ sẽ được quy định trong một văn bản khác của Hội đồng Chính phủ.

Tương tự, trước thời kỳ Đổi mới (1986), một số cơ quan tiền nhiệm của Bộ Công Thương dù đã được phê chuẩn thành lập nhưng phải mất một khoảng thời gian - có trường hợp tới 8 tháng (từ tháng 12/1983 đến tháng 8/1984) như Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học - mới có văn bản pháp lý quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức.

Dẫu vậy, các cơ quan này không vì thế mà ngừng hoạt động hay chờ đợi thụ động. Những văn bản mang tính "tạm thời" ban hành trong giai đoạn này đều thể hiện rõ tinh thần quyết liệt, chủ động: vừa sắp xếp tổ chức bộ máy, vừa triển khai các nhiệm vụ được giao, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước diễn ra thông suốt trong bối cảnh chiến tranh diễn ra khốc liệt. Tinh thần "vừa chạy vừa xếp hàng" ấy đã giúp các cơ quan không chỉ duy trì mà còn thúc đẩy sự phát triển của ngành



Quyết định số 360-CP ngày 04/10/1979 của Hội đồng Chính phủ về sửa đổi tổ chức bộ máy Bộ Nội thương, có bút phê của Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị (Trong ảnh: Trang 1 và trang 5 của Quyết định)

Công Thương. Nhìn lại hôm nay, khi bộ máy nhà nước tiếp tục được sắp xếp, tinh thần ấy vẫn nguyên giá trị - bảo đảm công việc không bị gián đoạn, không ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Một điểm đáng lưu ý khác là yêu cầu tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn luôn được đặt ra xuyên suốt các giai đoạn. Điển hình, tại Quyết định số 360-CP ngày 04/10/1979 của Hội đồng Chính phủ về sửa đổi tổ chức bộ máy Bộ Nội thương, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị đã bút phê yêu cầu việc tổ chức bộ máy phải "theo tinh thần gọn nhẹ, tinh giản"; đồng thời, yêu cầu bỏ việc chuyển Ban Cải tạo và Quản lý thị trường thành Cục; chuyển Vụ Bảo quản hàng hóa thành Cục Kho vận, và bổ sung nhiệm vụ cho Cục Kho vận cùng Trường Đại học Thương nghiệp.

Điều này khẳng định rằng, trong mọi hoàn cảnh, sắp xếp bộ máy hợp lý luôn là nền tảng nâng cao hiệu quả điều hành. Nhìn vào công cuộc sắp xếp bộ máy hiện nay, tinh thần đó vẫn còn nguyên giá trị: gọn nhẹ để tiết kiệm nguồn lực, đồng thời nâng cao hiệu quả, tăng tính linh hoạt và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Triển lãm "80 năm ngành Công Thương lớn mạnh cùng đất nước", lần đầu tiên hệ thống gần như trọn vẹn các văn bản pháp lý quan trọng về quá trình hình thành Bộ Công Thương và các cơ quan tiền nhiệm sẽ được giới thiệu tới công chúng. Mỗi văn bản là một "mốc son" ghi dấu bước chuyển mình của ngành Công Thương. Không chỉ phục dựng tiến trình hình thành cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, hệ thống văn bản này còn mở ra "cánh cửa" để nhìn sâu vào bối cảnh lịch sử, nhiệm vụ chính trị và những thách thức mà ngành Công Thương đã vượt qua trong suốt tám thập kỷ.

Và hơn thế, mỗi trang tư liệu là một phần ký ức quý giá - không chỉ để trân trọng quá khứ, mà còn để soi sáng cho những quyết sách hôm nay và mai sau■

NHỮNG CÔNG TRÌNH LỊCH SỬ



Tọa lạc tại số 24 Hai Bà Trưng, Bách hóa Tổng hợp từng là một trong những trung tâm thương mại sầm uất nhất Thủ đô. Được xây dựng trên nền nhà hàng Godard từ thời Pháp thuộc, công trình mang tên Bách hóa Tổng hợp từ năm 1959 và nhanh chóng trở thành địa chỉ quen thuộc với người dân Hà Nội. (Ảnh: Tư liệu)



Năm 1960, Khu công nghiệp Thượng Đình - khu công nghiệp quy mô đầu tiên ở Hà Nội được khánh thành với các nhà máy chủ lực như: Thuốc lá Thăng Long, Cao su Sao Vàng, Xà phòng Hà Nội (thường được gọi là khu Cao Xà Lá), Cơ khí Hà Nội và một số nhà máy khác. (Ảnh: Tư liệu)



Ngày 04/6/1959, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định thành lập Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên, xây dựng nhà máy có công suất thiết kế 10 vạn tấn thép cán/năm. Đây là cái nôi của ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam. Trong ảnh: Các kỹ sư bàn phương án hoàn thành xây dựng hạng mục Lò gió nóng (Phân xưởng Lò cao) để chuẩn bị cho ra lò mẻ gang đầu tiên. (Ảnh: Tư liệu)



Thực hiện Kế hoạch Ba năm khôi phục kinh tế 1955 - 1957, Hội đồng Chính phủ đã chủ trương xây dựng một nhà máy dệt quy mô lớn tại Hà Nội. Sau 5 năm thi công, đúng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3/1965, Nhà máy Dệt 8/3 được khánh thành và đi vào hoạt động, trở thành nhà máy dệt có quy mô và trang bị hiện đại nhất miền Bắc thời điểm này. Đặc biệt, phần lớn lực lượng công nhân tại nhà máy là phụ nữ, kể cả tại các bộ phận sửa chữa cơ khí. (Ảnh: TTXVN)



Khu công nghiệp Việt Trì được khánh thành năm 1962, là khu công nghiệp đầu tiên ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Trong khu công nghiệp, bên cạnh công nghiệp nặng, còn có nhiều cơ sở công nghiệp nhẹ như các nhà máy sản xuất giấy, chè, bột ngọt... (Ảnh: TTXVN)



Nhà máy Điện Cao Ngạn bắt đầu đi vào vận hành từ tháng 12/1963 gồm 3 tổ máy, công suất thiết kế là 24 MW, có 128 km đường dây các loại, với 10 trạm/15 máy biến áp, tổng dung lượng là 68.120 kVA, chủ yếu cung cấp điện cho khu Gang thép Thái Nguyên. (Ảnh: TTXVN)



Giếng khoan 61 (GK-61) là giếng khoan tìm kiếm dầu khí đầu tiên trên cấu tạo mỏ Tiền Hải C và là nơi phát hiện dòng khí công nghiệp đầu tiên ở miền Bắc. Trong ảnh: Trạm xử lý khí đầu tiên và "Giếng tổ" tại xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình - nay là xã Đông Châu, tỉnh Hưng Yên. (Ảnh: Petrovietnam)



Nhà máy Lọc dầu Dung Quất là nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam, đi vào hoạt động năm 2009, có tổng diện tích 956 ha đặt tại xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi, hiện do Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) quản lý và vận hành. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) là chủ đầu tư. Dự án có tổng vốn đầu tư 3,053 tỷ USD, công suất thiết kế 6,5 triệu tấn dầu thô/năm (tương đương 148.000 thùng dầu/ngày). (Ảnh: Petrovietnam)



Dây chuyền sản xuất Axit Sunfuric tại Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam được đánh giá là tiện đại nhất hiện nay với công nghệ xúc tác kép trong sản xuất axit sunfuric, nâng cao hiệu suất lên 99,8% so với xúc tác đơn truyền thống. (Ảnh: Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam)



Thủy điện Hòa Bình là một trong những công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Công trình có vốn đầu tư 1.904 tỷ đồng, khánh thành năm 1994 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư. Công trình gồm nhà máy công suất 1.920 MW với 8 tổ máy và đập thủy điện với 12 cửa xả, sản lượng điện bình quân hàng năm đạt 8,6 tỷ kWh. Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng đang được triển khai để tăng cường năng lực phát điện cho dự án hiện hữu, có tổng công suất lắp đặt 480 MW, gồm 2 tổ máy, dự kiến cung cấp thêm khoảng 500 triệu kWh điện mỗi năm cho hệ thống điện quốc gia khi đi vào vận hành. (Ảnh: Tạp chí Nhiếp ảnh và Đời sống)



Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình có tổng vốn đầu tư 26.500 tỷ đồng, đi vào hoạt động năm 2018, do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư. Dự án có tổng công suất 600 MW với 2 tổ máy, sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt gần 3,6 tỷ kWh. Tác giả: Nguyễn Phục Anh (Thái Bình)



Cảng Cẩm Phả (tiền thân là Cảng Cửa Ông) đi vào hoạt động từ năm 1924, là một trong những công trình lâu đời nhất gắn liền với sự phát triển của ngành Than. Sau nhiều lần đầu tư cải tạo, mở rộng, hiện cảng Cẩm Phả là cảng chuyên dụng chủ lực trong chiến lược xuất nhập khẩu than, gồm 2 cầu bến, với tổng chiều dài hai bến 550m và có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải lên đến 70.000 DWT. (Ảnh: Vinacomin)



Dự án Điện mặt trời Đa Mi là dự án điện mặt trời nối đầu tiên và lớn nhất tại Việt Nam, được xây dựng trên diện tích 56,65 ha của hồ thủy điện Đa Mi tại xã La Dạ và xã Đồng Kho, tỉnh Lâm Đồng. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 1.438 tỷ đồng, vận hành năm 2019, do Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi làm chủ đầu tư. Công trình có 143.940 tấm pin năng lượng mặt trời, công suất lắp máy 47,5 MWp, cung cấp sản lượng điện gần 70 triệu kWh mỗi năm. Viện Nghiên cứu Cơ khí (Bộ Công thương) cùng đối tác là Công ty TNHH công trình mặt nước Qihua (Trung Quốc) đã sản xuất cung cấp cho dự án loại phao đỡ tấm pin quang điện. (Ảnh: Nguyễn Bá Hảo)



Mỏ Bạch Hổ là mỏ dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam, được chính thức đưa vào khai thác thương mại năm 1986 và được xếp vào trong số các mỏ có trữ lượng dầu khí lớn nhất Đông Nam Á. Việc khai thác thành công mỏ Bạch Hổ chính thức đưa Việt Nam vào danh sách các nước sản xuất dầu khí trên bản đồ thế giới. (Ảnh: Petrovietnam)



Dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau là công trình công nghiệp trọng điểm quốc gia theo mô hình khu công nghiệp phức hợp quy mô lớn nằm trên địa bàn xã Khánh An, tỉnh Cà Mau. Dự án có tổng mức đầu tư 2 tỷ USD, do Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) làm chủ đầu tư. Dự án gồm các công trình thành phần: Đường ống dẫn khí PM3-Cà Mau (dài 325 km, công suất 2 tỷ m^3 khí/năm); Nhà máy Điện Cà Mau 1&2 vận hành thương mại năm 2017-2018 (gồm 2 nhà máy nhiệt điện chu trình hỗn hợp sử dụng tuabin khí thế hệ F, công suất mỗi nhà máy 750 MW khí đốt khí, 669,8 MW khí đốt dầu DO); Nhà máy Đạm Cà Mau vận hành thương mại năm 2012 (công suất thiết kế 800.000 tấn phân bón/năm, tương đương 2.350 tấn ure/ngày). (Ảnh: Petrovietnam)



Thủy điện Sơn La nằm ở bậc thang thủy điện thứ 2 trên sông Đà, là thủy điện có công suất lớn nhất Việt Nam và lớn nhất Đông Nam Á thế kỷ XX. Dự án đặt tại xã Mường La, tỉnh Sơn La, có vốn đầu tư 60.196 tỷ đồng, khánh thành năm 2012 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư. Công trình gồm nhà máy công suất 2.400 MW với 6 tổ máy và đập thủy điện với 12 cửa xả sâu và 6 cửa xả mặt, sản lượng điện bình quân hàng năm đạt 10,246 tỷ kWh... (Ảnh: : EVN)



Dự án đường dây 500kV Bắc - Nam là dự án đường dây siêu cao áp 500kV gồm 3 mạch, được xây dựng với mục đích truyền tải điện từ các khu vực miền Bắc về miền Nam, được ví như "xương sống" của hệ thống điện Việt Nam. Dự án gồm 3 mạch: Mạch 1 dài 1.487 km, đi qua 12 tỉnh thành phố, tổng mức đầu tư gần 5.490 tỷ đồng; Mạch 2 dài 1.596,3 km, đi qua 16 tỉnh thành phố, tổng mức đầu tư gần 8.000 tỷ đồng; Mạch 3 dài 519 km, đi qua 7 tỉnh, thành phố, tổng vốn đầu tư trên 22.300 tỷ đồng.
Tác giả: Nguyễn Tuấn Anh (Hải Phòng)



Cảng dầu B12 là cảng xăng dầu quốc gia lớn nhất miền Bắc tiếp nhận được tàu dầu có trọng tải 40.000 DWT; là cảng duy nhất ở Việt Nam có tàu lai dắt cứu hộ 3600 mã lực, với khả năng quay trở tại chỗ, cùng hệ thống chữa cháy hiện đại phục vụ cứu hộ, lai dắt và chữa cháy trên biển. Dự án của Công ty Xăng dầu B12, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đặt tại phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh, có năng lực tiếp nhận 6 triệu tấn,m³ xăng dầu/năm, xuất đường thủy trên 1,1 triệu tấn,m³ xăng dầu/năm. (Ảnh: Petrolimex)



Khu công nghiệp THACO Chu Lai được xem là Trung tâm Công nghiệp ô tô tập trung có quy mô lớn nhất cả nước và thuộc top đầu trong khu vực ASEAN. Dự án do Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải đầu tư từ năm 2003, có tổng vốn đầu tư hơn 80.500 tỷ đồng, với diện tích hơn 1.200 ha tại xã Núi Thành, TP. Đà Nẵng. Dự án gồm 4 phân khu với 35 công ty, đơn vị gồm: các nhà máy sản xuất lắp ráp ô tô, các nhà máy sản xuất công nghiệp hỗ trợ, trung tâm cơ khí miền Trung; hệ thống cảng biển và các đơn vị giao nhận - vận chuyển; các đơn vị đầu tư - xây dựng, trường cao đẳng nghề và các đơn vị hỗ trợ... (Ảnh: THACO)



Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất có tổng vốn đầu tư trên 7 tỷ USD, do Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, Tập đoàn Hòa Phát làm chủ đầu tư. Dự án bao gồm 2 khu liên hợp 1&2, có tổng diện tích 700 ha, công suất thiết kế 11,6 triệu tấn thép/năm. Trong đó, khu liên hợp 1 đã đi vào hoạt động đồng bộ năm 2021, công suất 6 triệu tấn/năm. Khu liên hợp 2 đang được triển khai có quy mô công suất 5,6 triệu tấn HRC chất lượng cao/năm, dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2025. (Ảnh: Tập đoàn Hòa Phát)



Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã thực hiện thành công 2 Tổ hợp alumin tại Tân Rai và Nhân Cơ. Đây là 2 dự án được đầu tư với quy mô lớn, đặt nền móng ban đầu cho ngành công nghiệp nhôm tại Việt Nam. Trong đó, Tổ hợp alumin Nhân Cơ có tổng mức đầu tư 16.821 tỷ đồng và được đưa vào vận hành thương mại từ ngày 1/7/2017. Dự án có công suất thiết kế mỏ là 4.500.000 tấn/năm. Công suất thiết kế nhà máy tuyển là 1.650.000 tấn/năm. Công suất thiết kế nhà máy alumin là 650.000 tấn alumin/năm. (Ảnh: Chính Thành)



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Hội đồng Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt sau phiên họp đầu tiên, sáng 03/9/1945. (Ảnh: TTXVN)



Bộ trưởng Phan Anh trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài. (Ảnh: Tư liệu)

KIẾN QUỐC CẦN CÓ NHÂN TÀI

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, "kiến quốc cần có nhân tài". Người đã viết hai bài "Nhân tài và Kiến quốc", "Tìm người tài đức" đăng trên báo Cứu quốc để tìm người có năng lực và mong muốn tham gia xây dựng, kiến thiết Tổ quốc. Do đó, đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời một số trí thức, nhân sĩ trong chính quyền cũ ra giữ trọng trách một số bộ trong Chính phủ; trong đó, Luật sư Phan Anh được mời làm Bộ trưởng Bộ Kinh tế vào tháng 3/1947.

Trước đó, vào tháng 4/1945, uy tín đạo đức và chuyên môn cao của Luật sư Phan Anh đã khiến Lệ thần Trần Trọng Kim mời ông làm Bộ trưởng Bộ Thanh niên trong Chính phủ Đế quốc Việt Nam. Thực tế cho thấy, trong mọi hoạt động của mình, thái độ nhập thế của Luật sư Phan Anh luôn chỉ thể hiện ham muốn phụng sự dân tộc và đất nước. Chính vì thế nên sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Luật sư Phan Anh đã rất nhẹ nhàng từ chức cùng nội các Trần Trọng Kim và rất vinh dự nhận nhiệm vụ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho, đó là thành lập và giữ chức Chủ tịch "Hội đồng Kiến thiết Quốc gia" tập hợp hầu hết các trí thức tiến bộ ở Hà Nội thời ấy.

DUY QUANG

HUẤN LUYỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ Ở CHIẾN KHU VIỆT BẮC

Năm 1948, Bộ Kinh tế mở lớp huấn luyện cán bộ về quản lý kinh tế. Ông Lưu Văn Đạt, Cục trưởng Cục Ngoại thương, kiêm nhiệm Hiệu trưởng; Thứ trưởng Bộ Kinh tế Bùi Công Trừng kiêm nhiệm Chính trị viên. Khi trình bày trước Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Phan Anh xin cấp 4 tấn thóc để mở lớp.

Trong cuộc tranh luận, có ý kiến cho rằng: Việc này không cần thiết, và số kinh phí quá cao. Bộ trưởng hết sức bảo vệ chủ trương đã được đem ra bàn tập thể của mình. Cuộc tranh luận khá căng thẳng, không đi đến nhất trí. Cuối cùng, Bác tán thành kiến nghị của Bộ Kinh tế.

Kết luận xong, Bác Hồ nói với Bộ trưởng Phan Anh, đại ý: Trong đời làm nghề luật sư của chú, chắc cũng có thắng lợi. Và, đây lại là một thắng lợi nữa. Ông thưa với Bác: "Thắng lợi trước chỉ là thắng lợi cho từng cá nhân, còn lần này thắng lợi, là thắng lợi cho Nhân dân, Đất nước".

(Nguồn: Những chặng đường anh đi, tác giả Đỗ Hồng Chỉnh - Phu nhân cố Bộ trưởng Phan Anh, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, 2011).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Nhà máy Trần Hưng Đạo trên chiến khu Việt Bắc. Người đứng là Giám đốc Nguyễn Nhân

NHÀ MÁY CƠ KHÍ TRẦN HƯNG ĐẠO RA ĐỜI Ở VIỆT BẮC

Ông Nguyễn Nhân, sinh năm 1914, người Thái Bình. Khi còn trẻ, ông vào học nghề cơ khí của Trường Bách nghệ Máy Tơ, Hải Phòng. Ra trường, đi làm và bươn chải cuộc sống, ông về Hà Nội lập xí nghiệp cơ khí mang tên Nguyễn Nhân tại phố Hàng Bột (phố Tôn Đức Thắng ngày nay) với vài chục công nhân. Năm 1946 toàn quốc kháng chiến, ông đã cho tháo toàn bộ máy móc chở thuyền về Thái Bình để tính chuyện sau.

Một thời gian nghe tin có anh bạn cùng lớp Máy Tơ năm xưa nay đang làm Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ nên ông đạp xe lên đó mò mẫm tìm gặp để bàn chuyện tiếp tục làm nghề cơ khí. Hai người đã đạp xe đi tìm ông Nguyễn Lương Bằng lúc này đang đảm trách Trưởng Ban Kinh tài của Đảng để xin ý kiến.

Gặp được ông Bằng, ông nhận được gợi ý nên cho chuyển máy lên góp với một số người khác cùng nghề để xây dựng một nhà máy cơ khí trên chiến khu sản xuất một số sản phẩm để chống giặc mà ta đang cần, ông Nguyễn Lương Bằng hỏi thân tình: Thế anh Nhân định sẽ theo kháng chiến đến khi nào? - Dạ. Đến khi hết giặc ạ! - Vậy thì tốt. Ta cùng nhau bắt tay làm cơ khí nhé. Nhiều khó khăn đấy".

Thế là ông chủ xưởng cơ khí Nguyễn Nhân quay về Thái Bình để lại vợ cùng 3 con và bỏ tiền thuê thuyền chở tất cả máy móc lên Chiêm Hóa, Tuyên Quang để góp với một số chủ xưởng, gara cơ khí khác lập nên Nhà máy Cơ khí mang tên Trần Hưng Đạo do chính ông Nguyễn Lương Bằng đặt và cử ông Nguyễn Nhân làm Giám đốc.

(Nguồn: Đào Phan Long: "Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo ra đời ở Việt Bắc", Tạp chí Cơ khí và Đời sống, 2021).

PHONG TRÀO "TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG" Ở TAM KỲ

Suốt giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, vùng đất Tam Kỳ (Quảng Nam) thuộc vùng tự do. Vì thế, khi Đảng và Chính phủ kêu gọi nhân dân "tự lực, tự cường", khắc phục các khó khăn để phục vụ công cuộc kháng chiến thì phong trào ở Tam Kỳ dấy lên mạnh mẽ. Trong đó, bà Trần Thị Khương (hay còn gọi là bà Tân đã đứng ra xây dựng xưởng dệt đầu tiên ở Tam Kỳ từ cuối năm 1946. Bà tìm mua bông hạt về trồng tại địa phương để tạo nguồn nguyên liệu, thuê thêm nhân công để mở rộng sản xuất và phổ biến kỹ thuật cho nhiều người. Khi bắt đầu có thành phẩm, mọi người đều gọi bằng cái tên thân mật: Vải sita bà Tân.

Tại sao lại là vải sita? Bởi trong những thập niên đầu của thế kỷ XX, người Pháp đã mở Công ty Vải sợi Trung Kỳ - Société Industrielle de Textile d' Annam, viết tắt thành S.I.T.A, từ đó, dân ta đọc chệch thành "vải sita".

Loại vải được dệt ở Tam Kỳ cũng có độ bền và bóng mịn không kém chất lượng vải Pháp này. Từ xưởng dệt đầu tiên này, đến giữa năm 1947, hầu như khu vực nào tại Tam Kỳ cũng có cơ sở dệt vải.

Vải sita bà Tân được Công ty Việt Thắng (hoạt động buôn bán nhằm phục vụ kháng chiến) đặt hàng để cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ của Liên khu V. Cán bộ, chiến sĩ Liên khu V thời ấy đều được trang bị quân phục, võng, xắccốt, chăn đắp... bằng vải sita. Bởi thế, bộ đội Liên khu V thời kỳ này được đánh giá là lính ăn mặc "sang" nhất trong đội ngũ "Vệ quốc đoàn".

DUY QUANG

VÙNG TỰ DO



Cao ủy Pháp ở Đông Dương - Ông Paul Mus

Trong quá trình di chuyển đến gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tháng 5/1947 để trao đổi về điều kiện ngừng bắn giữa phía Việt Nam và Pháp, Đặc phái viên của Cao ủy Pháp ở Đông Dương - Ông Paul Mus nhận thấy càng đi sâu vào vùng kháng chiến (vùng tự do theo cách gọi từ phía ta), hoạt động của mọi tầng lớp nhân dân càng nhộn nhịp.

Ông Paul Mus nhớ lại: "Đã có những khu phố mới hình thành ở cạnh đường, nhìn cách ăn mặc thì biết ngay những người ở đây đến từ Hà Nội. Họ buôn bán đủ các thứ hàng hóa. Có cả những quán giải khát, quán cơm và quán phở. Rất nhiều người đi lại tấp nập, có từng đoàn xe đạp thồ những bao nặng hai bên xe". Paul Mus đoán những kiện hàng này là gạo hoặc muối - hai thứ mặt hàng cực kỳ thiết yếu tại Việt Bắc nói riêng và vùng tự do nói chung. Nhiều lần qua những ngã tư, có dân quân ngăn đường, để bộ đội hành quân, Paul Mus và những người đi đường phải đợi rất lâu. Đi trong đêm tối, các khách bộ hành mang nặng hàng hóa, nhưng họ vẫn cười nói vui vẻ.

Một đêm, trước khi gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 12/5/1947, ông Paul Mus cho biết được dẫn vào ven một đô thị. Đô thị cũ đã bị phá, nhưng nhiều phố có nhiều nhà mới làm bằng tre lợp lá cọ. Nhà nào cũng thắp đèn sáng để bán hàng. Rất đông người đi lại mua bán. Một đô thị buôn bán sầm uất như những khu phố ở ngoại thành Hà Nội mà Paul Mus đã biết. Mãi về sau, Paul Mus mới biết nơi đó là thị xã Thái Nguyên.

(Nguồn: "Hồ Chí Minh và cuộc gặp cuối cùng với chính quyền Pháp", Infonet, Chuyên trang của Báo VietnamNet, ngày 19/5/2016).

CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Cộng hòa Pháp cùng phái đoàn của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dự Hội nghị Phôngtennơblô (từ ngày 31/5/1946 đến ngày 10/9/1946). Kỹ sư Võ Quý Huân được Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn cùng 3 trí thức (Phạm Quang Lễ, Võ Đình Quỳnh và Trần Hữu Tước) về nước phụng sự Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh tâm sự: "Sớm muộn gì cuộc chiến tranh Việt - Pháp sẽ không tránh khỏi, chú Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa), chú Võ Quý Huân về nước sẽ chế tạo được vũ khí đánh giặc, chú Trần Hữu Tước bào chế thuốc men, đó là những yêu cầu khẩn thiết nhất lúc này".

Tháng 4/1947, sau ngày toàn quốc kháng chiến, kỹ sư Võ Quý Huân được cử về làm Giám đốc Sở Khoáng chất kỹ nghệ Trung bộ; Tổng thư ký Hội đồng sản xuất kỹ nghệ miền Nam và Liên khu IV; Chủ nhiệm tập san Kỹ nghệ, đồng thời nghiên cứu và sản xuất gang, thép để phục vụ kháng chiến chống Pháp. Ông là người đầu tiên trực tiếp thiết kế và xây dựng các lò cao luyện gang, luyện thép với nguyên, nhiên liệu trong nước.

Do thiếu lực lượng cán bộ kỹ thuật, ông đề nghị cấp trên cho mở Trường Đào tạo cán bộ kỹ thuật cho ngành Cơ khí và Đúc - Luyện kim, để bổ sung kịp thời cán bộ kỹ thuật cho các công binh xưởng, xí nghiệp kinh tế. Trường Cán bộ kỹ thuật Trung bộ đặt tại xã Đồng Thanh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Đây là Trường Cao đẳng kỹ thuật đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Với vai trò là Hiệu trưởng, ông đã biên soạn chương trình đào tạo và trực tiếp giảng dạy. Khóa 1 năm 1948 có 22 học viên, sau này đã trở thành lực lượng nòng cốt cho việc xây dựng và phát triển ngành công nghiệp nặng của đất nước...

Trong bức thư gửi Bác sĩ Trần Hữu Tước tại Việt Bắc ngày 20/9/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "... Nói để chú biết, chú mừng: Tôi vẫn mạnh khỏe luôn. Mấy anh em cùng về một lần với chúng ta; chú Nghĩa và chú Huân làm việc rất hăng hái và đắc lực, đã giúp sức rất nhiều trong công việc kháng chiến".

(Theo tài liệu gia đình KS. Võ Quý Huân)



Kỹ sư Võ Quý Huân (ngoài cùng bên phải) đi cùng với đoàn của Hồ Chủ Tịch tại Pháp năm 1946. (Ảnh: Tư liệu)



Nhà máy Điện Yên Phụ. (Ảnh: TTXVN)



Chợ Đồng Xuân tháng 10/1954. (Ảnh: TTXVN)



SỞ MẬU DỊCH CHUẨN BỊ TIẾP QUẢN THỦ ĐÔ

Khi chuẩn bị tiếp quản Thủ đô, một trong những nhiệm vụ cấp bách được đặt ra đối với Bộ Công Thương, gồm: tiếp tục duy trì hoạt động kinh tế diễn ra bình thường tại vùng tự do, chuẩn bị các nguồn lực cần thiết phục vụ việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Các nhiệm vụ này cần được giải quyết chỉ trong vòng chưa đến 100 ngày.

Một trong những khó khăn lớn là lượng hàng hóa dự trữ thiết yếu mà Sở Mậu dịch nắm giữ lúc này còn lại tương đối ít. Sở Mậu dịch lúc này khẩn trương tổ chức hàng loạt trạm thu mua dọc các đường ranh giới giữa vùng tự do và vùng tạm bị địch chiếm trước đây với nhiệm vụ gom mua càng nhiều càng tốt các loại hàng hóa thiết yếu như lương thực, chất đốt…

Mặt khác, Bộ Công Thương tổ chức các đoàn cán bộ bí mật vào Hà Nội để đàm phán mua lại hàng tồn kho của các hãng buôn, lên kế hoạch bố trí các điểm bán hàng thuận lợi, cũng như chuẩn bị cho công tác quản lý các hoạt động kinh tế tại Thủ đô sau này.

Kết quả là ngày 10/10/1954, cả Hà Nội nhộn nhịp, ngập trong rừng cờ, hoa, biểu ngữ. Hàng vạn người dân tràn ra đường chào đón đoàn quân chiến thắng trở về sau 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo sau các lực lượng vũ trang là các cán bộ mậu dịch.

Sở Mậu dịch tổ chức ngay việc bán những mặt hàng dân sinh thiết yếu như gạo, muối, chất đốt…, tạo sự yên tâm cho nhân dân. Sự phấn khởi càng rộ lên khi đêm bắt đầu buông xuống thì ánh điện vẫn bừng sáng trên toàn thành phố, xóa tan đi lo lắng rằng người Pháp sẽ cắt điện sau khi rút đi. Sau đó vài ngày, ba công ty quốc doanh gồm: Công ty Lương thực, Công ty Bách hóa và Công ty Lâm thổ sản được thành lập để thúc đẩy việc lưu thông hàng hóa, cung ứng ra thị trường nhiều loại hàng hóa hơn, góp phần đảm bảo đời sống cho nhân dân. Nhiều nhà quan sát quốc tế ngạc nhiên vì hiếm có thủ đô của một quốc gia được giải phóng sau một cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài mà được tiếp quản trọn vẹn, các hoạt động kinh tế - xã hội vẫn diễn ra bình thường.

DUY QUANG



Các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô tiến về tiếp quản Thủ đô Hà Nội, sáng 10/10/1954. (Ảnh: TTXVN)

NHÀ MÁY ĐIỆN YÊN PHỤ NHỮNG NGÀY TIẾP QUẢN THỦ ĐÔ

Trước khi lực lượng cách mạng tiến vào tiếp quản Nhà máy Điện Yên Phụ, thực dân Pháp từng tuyên truyền rằng Việt Minh sẽ không thể tự quản lý nổi nhà máy điện lớn nhất miền Bắc, chỉ sau vài ba ngày nhà máy sẽ bị tê liệt, Hà Nội sẽ bị chìm trong bóng đêm. Giới chủ Pháp đã âm mưu di tản các thiết bị, phụ tùng và sử dụng cạn kiệt nguồn than dự trữ làm cho nhà máy phải ngừng hoạt động, hòng gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống của người dân. Đông đảo công nhân nhà máy đã kiên quyết đấu tranh bảo vệ thiết bị, yêu cầu tăng lượng than dự trữ, đòi giới chủ tiếp tục mua than như bình thường. Nhân viên kỹ thuật người Pháp cũng được vận động đứng về phía công nhân, tham gia bảo vệ nhà máy. Hoạt động đấu tranh đã giúp nhà máy duy trì được lượng than dự trữ lên đến 4.000 tấn, đủ để phát điện trong vòng 32 ngày. Khi các đơn vị ta đến tiếp quản, Nhà máy Đèn Bờ Hồ và Nhà máy Điện Yên Phụ vẫn hoạt động.

Chia sẻ về thời kỳ tiếp quản ngành điện tại Hà Nội tháng 10/1954, ông Trịnh Trọng Thực, nguyên Vụ trưởng Vụ Kỹ thuật Bộ Điện và Than - Phó ban tiếp quản Nhà máy Đèn Bờ Hồ cho biết: "Khi vào Nhà máy Điện Yên Phụ, tôi phát hiện ra những chiếc rotor, tuốcbin hỏng đang nằm chờ để đưa về Pháp sửa chữa. Vì lý do nào đó, nên các quản đốc Pháp đã vội vàng đưa chúng vào hoạt động trong lúc hơi chưa sấy khô đủ độ ở bộ quá nhiệt của lò hơi. Tôi đã nói điều đó với những đốc công người Pháp. Họ hết sức ngạc nhiên về kinh nghiệm nghề điện của cán bộ Việt Minh khi vào tiếp quản Thủ đô, chứ không chỉ là "những sĩ quan quân đội trá hình" vào tiếp quản như họ đã nghĩ trước kia".

Ngày 21/12/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Nhà máy Điện Yên Phụ và Nhà máy Đèn Bờ Hồ. Ở cả hai nơi, Người đã khen ngợi ngành điện đã sản xuất điện đều, đảm bảo cho sinh hoạt của người dân trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến cũng như lúc giải phóng Thủ đô. Người căn dặn: "Nhà máy này bây giờ là của nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. Các cô, các chú là chủ thì phải gìn giữ nhà máy làm cho nó phát triển hơn nữa". Ngày 21/12/1954 trở thành dấu mốc quan trọng và được chọn làm ngày truyền thống ngành điện Việt Nam.

QUANG ĐẶNG

VỰC DẬY NGHỀ RÈN LÀNG VÁT

Thôn Việt Vân (hay còn gọi là làng Vát) là một làng cổ nằm ở phía Tây Nam xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, có nghề rèn nổi tiếng từ lâu đời đem lại việc làm và thu nhập cho người dân.

Với người làng Vát, không ai nhớ rõ khởi thủy của nghề rèn, nhưng theo các bậc cao niên trong làng thì nghề rèn đã có ít nhất gần nghìn năm tuổi. Vào thời Lý (thế kỷ XI), khi Thái úy Lý Thường Kiệt cho xây dựng phòng tuyến sông Cầu để đánh quân Tống thì người dân làng Vát đã lập thành xưởng rèn vũ khí phục vụ triều đình; hiện ngoài bờ đê vẫn còn mô đất là dấu tích minh chứng.

Sau những năm tháng thăng trầm, nghề rèn phát triển mạnh trở lại. Từ những năm 1945, Mặt trận Việt Minh về đặt vấn đề rèn kiếm và dao găm để cung cấp cho nhân dân trong vùng đánh Pháp đuổi Nhật.

Thời kỳ 1949 - 1950, khi công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ của dân tộc bước sang giai đoạn phản công, yêu cầu rèn đúc các loại vũ khí đánh giặc được đặt ra, làng nghề đã rèn các loại vũ khí là giáo, mác, dao, kiếm...

Từ năm 1955 trở đi là thời kỳ phát triển nhất của làng nghề. Mậu dịch quốc doanh đặt gia công các sản phẩm như dao, kéo, liềm, cuốc... để phục vụ phát triển nông nghiệp. Cả làng tất bật với nghề, ba giờ sáng đã bắt đầu nổi lửa.

Đặc biệt vào năm 1960, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm đê sông Cầu và kiểm tra công tác phòng, chống lụt bão của xã Việt Thống, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được nghe người dân kể về tình hình sản xuất của làng nghề. Sau đó, người thợ làng Vát được giao đánh 2 con dao cạo râu và kéo cắt tóc để gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cụ Học và cụ Đốc được giao nhiệm vụ mang ra Trung ương tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cảm ơn.

Những năm 1966 - 1967, được sự giúp đỡ của các chuyên gia Triều Tiên, Nhà nước tổ chức xây dựng hệ thống trạm bơm ở Kim Chân, Hiền Lương, Phả Lại (thuộc huyện Quế Võ) để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

Các chuyên gia Triều Tiên đã trực tiếp về làng tuyển thợ giỏi để gò hàn các đầu mối quan trọng. Khi về làng, chuyên gia đã giao đồ cho hiệp thợ rèn làng Vát làm. Chỉ căn cứ bằng "mực mắt" và đôi tay lành nghề, người thợ đã nhanh chóng hoàn thành sản phẩm và được các chuyên gia đánh giá rất cao và có giấy chứng nhận thợ bậc 4, bậc 5 cho rất nhiều người thợ ở làng, trong đó, ông Nguyễn Văn Tụng và ông Nguyễn Văn Kiu được đoàn chuyên gia phong tặng danh hiệu "Nghệ nhân".

(Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh)

VIỆT TRÌ - KHU CÔNG NGHIỆP ĐẦU TIÊN CỦA MIỀN BẮC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



Bác Hồ về thăm và nói chuyện với công nhân xây dựng KCN Việt Trì ngày 13/4/1959. (Ảnh: Tư liệu)



Bác Hồ về thăm công trường xây dựng cầu Việt Trì ngày mùng 1 Tết Bính Thân, năm 1956. (Ảnh: Tư liệu)



Toàn cảnh Nhà máy Điện Việt Trì năm 1962. (Ảnh: Tư liệu)

Tháng 11/1958, Việt Trì được Trung ương chọn làm điểm để xây dựng khu công nghiệp đầu tiên của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tạo tiền đề cho công cuộc công nghiệp hóa đất nước và thúc đẩy công nghiệp địa phương phát triển. Những ngày đầu xây dựng khu công nghiệp đầy khó khăn, gian khổ, cán bộ, công nhân và nhân dân Việt Trì đã lao động không biết mệt mỏi, không quản nắng mưa.

Ngày 13/4/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh về động viên phong trào. Sau khi đi thăm công trường xây dựng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi tinh thần lao động hăng say, nhiệt tình, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân khu công nghiệp. Người nói: Đây là khu công nghiệp đầu tiên của nước ta. Xưa, các Vua Hùng đã chọn làm nơi đóng đô, dựng nước. Nay, ta xây dựng Đất Tổ thành một khu công nghiệp to lớn, cơ sở của chủ nghĩa xã hội. Từ đây ta sẽ bắt đầu cho công cuộc xây dựng to lớn của cả đất nước. Vinh dự này thuộc về các cô, các chú đang xây dựng Đất Tổ... Bác mong các cô, các chú cùng thi đua xây dựng sao cho các nhà máy được ra đời để hoạt động càng sớm càng tốt, để ta có được những sản phẩm tự lực cánh sinh mà ta xưa nay vẫn phải mua của nước ngoài...

Khắc ghi lời Bác dạy, toàn khu công nghiệp bừng bừng khí thế các cuộc thi đua. Sau bốn năm (1958 - 1962) một loạt nhà máy như: điện, giấy, hóa chất, đường, xay, mì chính... đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Ngày 18/3/1962, Khu công nghiệp Việt Trì chính thức được cắt băng khánh thành. Sự ra đời của Khu công nghiệp Việt Trì đã làm thay đổi căn bản diện mạo của "Thành phố ngã ba sông". Từ một vùng đất hoang vu đã mọc lên những nhà máy, xí nghiệp công nghiệp hiện đại, là cơ sở để ngày 04/6/1962, Chính phủ quyết định thành lập thành phố Việt Trì trực thuộc tỉnh Phú Thọ.

(Nguồn: Cổng thông tin Điện tử Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ)



Bác Hồ với cụ Trần Văn Nỏ, dân tộc Tày, ở xã Tả Phời (thành phố Lào Cai) là người đầu tiên có công phát hiện ra quặng apatit Lào Cai từ năm 1924. (Ảnh: Tư liệu)

KHÔI PHỤC MỎ APATÍT LÀO CAI

Năm 1886, sau khi chiếm đóng Laokay (Lào Cai), với khát khao thu lợi từ vùng thuộc địa trên "con đường tơ lụa" mà thương gia kiêm nhà ghi chép lịch sử Joan Dupus vẽ lên, người Pháp rất mong sớm khai thác tài nguyên quý hiếm tại đây. Từ năm 1900 đến năm 1914, dù phải đối phó với việc bình định các cuộc nổi dậy, chính quyền Pháp đã cấp 11 giấy phép thăm dò các mỏ ở Laokay.

Việc phát hiện Mỏ Apatít năm 1924 là một sự kiện ngẫu nhiên, hai bố con ông Trần Văn Nỏ, người Tày ở tổng Cam Đường đã phát hiện ra nguyên liệu quặng trong một chuyến đi rừng. Năm 1939, những tấn quặng apatít đầu tiên tập kết tại ga Gốc Đa thành các goòng quặng được kéo bằng đầu máy hơi nước ra Cửa Ngòi, rót quặng từ bờ cao xuống phà, phà được tời qua sông, bốc lên toa xe đưa về cảng Hải Phòng. Từ năm 1939 đến năm 1942, tuyến đường thô sơ trên đã chuyên chở trên 249.000 tấn quặng.

Năm 1940, sau khi Nhật chiếm đóng mỏ, nhà thầu Nhật độc chiếm việc khai thác, nâng khối lượng gấp rưỡi thời chủ thầu Pháp quản lý. Năm 1942, Nhật nâng cấp tuyến đường sắt trên từ khổ 60 cm lên 115 cm, thúc đẩy việc khai thác thêm 300 tấn/năm. Theo tài liệu thống kê của Kho lưu trữ Trung ương, từ khi khai thác năm 1934 đến khi đóng cửa mỏ lần thứ nhất (cuối năm 1944), Pháp và Nhật đã khai thác trên 445.700 tấn quặng loại tốt.

Năm 1955, sau ngày miền Bắc được giải phóng, Chính phủ chủ trương khôi phục việc khai thác Mỏ Apatít phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước. Được sự giúp đỡ của các chuyên gia Liên Xô cùng nhiều vật tư, máy móc mới, đường sắt Cửa Ngòi - ga Gốc Đa được khôi phục, khai trường Mỏ Cóc mở lại. Ngày 23/9/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng phái đoàn của Chính phủ xuống tàu tại ga Pom Hán mới được khánh thành, lên xe tải tatra về

Văn phòng Mỏ Apatít. Khi trò chuyện với cán bộ, công nhân và nhân dân vùng mỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi vùng mỏ đã khắc phục khó khăn, nhanh chóng khôi phục mỏ, đi vào sản xuất và ổn định đời sống. Bác cũng nhắc nhở Mỏ Apatít cần đẩy mạnh phong trào thi đua làm "nhiều, nhanh, tốt, rẻ" để làm giàu cho Tổ quốc, đồng thời lưu ý việc giữ gìn máy móc thật tốt, vì đây là mồ hôi, nước mắt của nhân dân Liên Xô và Trung Quốc giúp ta.

Sau đó, Bác trao cho ông Nguyễn Văn Lang, Giám đốc Mỏ Apatit Cam Đường 5 chiếc Huy hiệu mang tên Người để làm phần thưởng cho những công nhân đạt thành tích xuất sắc trong khai thác, vận chuyển quặng apatít. Trong buổi gặp gỡ đặc biệt này, Chủ tịch Hồ Chí Minh vui vẻ chụp ảnh lưu niệm cùng với ông Trần Văn Nỏ, là người đầu tiên có công phát hiện ra quặng apatít Cam Đường.

Ông Trần Văn Nỏ cảm động rơm rớm nước mắt nói không lên lời vì quá bất ngờ trước tình cảm đặc biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho mình. Thay mặt bà con dân bản vùng mỏ apatít Cam Đường, ông Nỏ đã trân trọng kính tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh tấm khăn thổ cẩm do người dân địa phương thêu dệt.

(Nguồn: Theo Báo Lào Cai và Báo Dân Trí)

HÌNH THÀNH KHU CÔNG NGHIỆP LUYỆN KIM ĐẦU TIÊN

Ngày 04/6/1959, Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường Khu Gang thép Thái Nguyên. Theo Quyết định thành lập, Trưởng Ban chỉ huy công trường Khu Gang thép Thái Nguyên là ông Đinh Đức Thiện - Thứ trưởng Bộ Công nghiệp; Phó Trưởng ban là ông Nguyễn Văn Xuân - cán bộ Bộ Công nghiệp, ông Lê Hoàng - đại biểu khu tự trị Việt Bắc; các ủy viên gồm các ông: Trần Diệp, Phan Tử Lăng, đều là cán bộ Bộ Công nghiệp và ông Nguyễn Đình Lim, đại biểu tỉnh Thái Nguyên.

Hơn 22 nghìn cán bộ, chiến sĩ quân đội và thanh niên từ khắp mọi miền Tổ quốc hội tụ về đây, cùng nhau san đồi, bạt núi, xúc hàng triệu mét khối đất đá, đổ hàng vạn tấn bêtông, những nhà máy, phân xưởng, mỏ với diện tích rộng gần 160 ha đã lần lượt ra đời. Hơn 50 quả đồi với gần 11 triệu mét khối đất, đá được san gạt; hàng vạn tấn bêtông, hàng nghìn tấn vật tư thiết bị được vận chuyển về mặt bằng công trường khu Gang thép để xây dựng nên khu công nghiệp luyện kim đầu tiên của Việt Nam, với dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép...

Đúng ngày Quốc khánh 02/9/1960, Công trường Khu công nghiệp Gang thép làm lễ khởi công bằng việc đổ bêtông móng lò cao số 1 - mở đầu một giai đoạn lịch sử của ngành Luyện kim hiện đại Việt Nam. Năm 1960 cũng là mốc thời gian đánh dấu hàng loạt xí nghiệp quốc doanh địa phương ở Thái Nguyên, với các ngành nghề: khai thác sản xuất, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến lâm sản, thực phẩm, dệt, da, may mặc được hình thành và đi vào hoạt động. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương trong năm 1960 tăng gần 5 lần so với năm 1955, sản phẩm chủ yếu là các mặt hàng điện, than, nông cụ, phân bón, vật liệu xây dựng. Từ năm 1960 đến năm 1965, đã từng bước định hình khu công nghiệp luyện kim khép kín.

(Nguồn: Theo website của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên)



Các kỹ sư bàn phương án hoàn thành xây dựng hạng mục Lò gió nóng (Phân xưởng Lò cao) để chuẩn bị cho ra lò mẻ gang đầu tiên (Ảnh: Tư liệu)



Phong trào "Người người thao diễn, ngành ngành thao diễn, đứng máy nào thao diễn máy ấy, dùng dụng cụ nào thao diễn dụng cụ ấy, sản xuất mặt hàng nào thao diễn mặt hàng ấy" tại Nhà máy Cơ khí Duyên Hải. (Ảnh: TTXVN)

PHONG TRÀO SÓNG DUYÊN HẢI

Đầu năm 1960, Nhà máy Cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng) phát động phong trào phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động. Ngày 14/9/1960, Đảng ủy Nhà máy quyết định mở hội thao kỹ thuật vào mùa Xuân năm 1961. Trong 2 tháng, đã vượt 237 chỉ tiêu định mức lao động, kỹ thuật. Năng suất lao động vượt từ 50% đến 610%. Duyên Hải ngày ấy sôi động một cao trào thi đua chưa từng có, đưa Nhà máy trở thành lá cờ đầu của ngành Công nghiệp miền Bắc.

Ngày 15/3/1961, Bác Hồ về thăm Nhà máy. Tại cuộc nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy, Bác nhấn mạnh: "Phong trào ở đây đương phát triển tốt, đương thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch và sản xuất với phương châm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, nhưng không nên chỉ bốc lên từng lúc, mà phải bền bỉ, liên tục". Từ đó, trong ngành Công nghiệp miền Bắc dấy lên phong trào thi đua "Sóng Duyên Hải", "Học tập Duyên Hải, đuổi kịp và vượt Duyên Hải".

Tạp chí Công Thương

GIỮ NGUỒN ĐIỆN TRONG MƯA BOM

Trong những năm chống cuộc tập kích đường không, để tránh thương vong, Nhà máy Điện Thái Nguyên làm ống trượt chui vào hầm trú ẩn, nhằm thoát nhanh khi máy bay địch ném bom. Sáng kiến này đã được áp dụng ở nhiều nhà máy điện.

Năm 1966, công trình "ống khói ngầm" (đưa ống khói nhà máy chìm dưới lòng sông để ngụy trang) của công nhân Nhà máy Điện Uông Bí ra đời đã đi vào lịch sử như một sáng kiến đặc biệt. Công trình đã được Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam lắp thành mô hình đưa sang triển lãm tại Matxcơva, được bạn bè quốc tế ca ngợi.

Trong hồi ký "Sáng mãi niềm tin" của ông Vũ Hiền - Nguyên Giám đốc Nhà máy Điện Uông Bí viết: "Ống khói ngầm khiến cho máy bay Mỹ tưởng Nhà máy đã chết. Quân địch không thể hình dung nổi dưới đống đổ nát, hoang tàn, trái tim của hệ thống điện miền Bắc vẫn đập với sức sống diệu kỳ"■

Tạp chí Công Thương

BINH ĐOÀN THAN

Năm 1967, gần 2.000 thợ mỏ và một số đơn vị khác được tập hợp thành Binh đoàn Than gồm Tiểu đoàn 385, Tiểu đoàn 386 và Tiểu đoàn 9. Kể từ khi được thành lập đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, những người lính Binh đoàn Than đã tham gia hàng trăm trận đánh lớn nhỏ.

Rất nhiều đồng chí chiến đấu anh dũng, lập chiến công, được phong tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ diệt xe cơ giới, Huân chương Giải phóng. Điển hình như: Chiến sĩ Nguyễn Xuân Hùng (công nhân Tuyển than Hòn Gai) cùng đồng đội bắn cháy 2 xe tăng, 1 xe cơ giới; chiến sĩ Nguyễn Đức Bình (thợ mỏ Đèo Nai) cùng đồng đội đánh Kho xăng Nhà Bè, thiêu hủy hàng vạn lít xăng dầu; Tiểu đội trưởng Phạm Ngọc Niếp (thợ mỏ Thống Nhất) dũng cảm mưu trí, cùng đồng đội bắn chìm 1 tàu chiến của Mỹ - Ngụy...

Thống kê sau năm 1975, trong gần 2.000 thợ mỏ vào chiến trường năm ấy, có hơn 300 người lính Binh đoàn Than không bao giờ trở lại; gần 400 là thương binh hoặc bị phơi nhiễm chất độc da cam.

(Nguồn: Website của Vinacomin và Báo Quảng Ninh).



Binh đoàn Than làm lễ xuất quân vào chiến trường miền Nam, năm 1967. (Ảnh: TTXVN)



Đường Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. (Ảnh: Tư liệu)

KỲ TÍCH CỦA CHI CỤC VẬN TẢI KHU IV

Hòng cắt đứt sự chi viện về người, vũ khí, xăng dầu và hàng tiêu dùng của hậu phương lớn miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam, không quân Mỹ ra sức tăng cường bao vây, phong tỏa các cảng miền Bắc, uy hiếp tàu ra vào cảng Hải Phòng. Vĩnh Linh, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa là các địa bàn chiến đấu cực kỳ ác liệt.

Trước tình hình đó, một nhiệm vụ đặt ra cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là phải giữ bằng được mạch máu lưu thông từ Bắc vào Nam. Để thực hiện nhiệm vụ ấy, đầu năm 1965, Bộ trưởng Bộ Nội thương Nguyễn Thanh Bình đã ký Quyết định thành lập Chi cục Vận tải Khu IV, nhằm bảo đảm tiếp chuyển hàng nội thương vào phía Nam.

Với quân số 328 người thuộc 7 trạm: Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hoàng Mai, Vinh, Bắc Hà Tĩnh và Ba Đồn, một đội xe vận tải 32 đầu xe của Nga, Đức, Trung Quốc và một đội thuyền 27 chiếc, trong đó 12 thuyền nhỏ với các thủy thủ chủ yếu là nữ, hoạt động từ Hải Phòng, Hà Nội đến cầu Hiền Lương (Vĩnh Linh), Chi cục đã bám dọc quốc lộ 1A, 1B và đường 15 giáp Lào; còn đường thủy thì chạy dọc Vịnh Bắc Bộ và trên kênh đào nhà Lê. Liên tục hoạt động trong suốt 4 năm trong điều kiện chiến tranh ác liệt, bất kể bom rơi, đạn nổ, không kể ngày hay đêm, có hàng là nhận, có xe là giao, giao hàng trong đêm tối không đèn đóm. Có thể một người phải đảm đương nhiều việc, kể cả bốc vác hàng, khi cần thì tiếp đạn cho trận địa pháo và chở thương binh từ trận địa đi cấp cứu...

Kết quả, trong 4 năm (1965 - 1969), mặc dù hàng nội thương chỉ được xếp thứ bảy trong thứ tự vận chuyển hàng hóa của Nhà nước trong những năm chiến tranh, nhưng Chi cục đã nhận được 42.000 tấn hàng gồm vải sợi, hàng may mặc, hàng bách hóa, nông sản và hải sản; giao được 41.631 tấn hàng hóa cho các tỉnh: Vĩnh Linh, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa. Để vận chuyển được những tấn hàng trên cho các tỉnh, các đồng chí cán bộ, nhân viên Chi cục đã phải thực hiện gần 4.000 tấn bốc xếp, gần 2.700 tấn chuyển tải. Trong quá trình vận chuyển, số lượng hàng hóa hao hụt do bom đạn địch phá là tương đối lớn. Đạt được những kết quả trên, Chi cục đã có 26 đồng chí hy sinh, có những đồng chí đã hy sinh ngay cạnh mâm pháo và vĩnh viễn nằm lại dưới đáy Biển Đông. Những thành công, thắng lợi của Chi cục Vận tải Khu IV đã được Bộ Nội thương thời kỳ đó ghi nhận và tặng bằng khen.

(Nguồn: Bộ Công Thương: Sơ lược lịch sử ngành Công Thương Việt Nam, Sđd).

HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ CẤP PHÁT TEM PHIẾU THỜI BAO CẤP

Chế độ tem phiếu bắt đầu từ tháng 01/1955 với Quyết định bán gạo theo tem phiếu ở Thủ đô Hà Nội và kết thúc vào quý II/1989. Trong giai đoạn này, hầu hết các loại hàng hóa được Nhà nước phân phối theo chế độ tem, phiếu. Mỗi người tùy vào vị trí công việc, nghề nghiệp và thời gian công tác sẽ được phát các loại tem, phiếu tương ứng để mua các loại nhu yếu phẩm cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày.

Các loại tem, phiếu chỉ có giá trị trong năm phát hành. Một số loại tem, phiếu dùng để mua lương thực, thịt, đường… bắt buộc người sở hữu phải mua hàng theo từng tháng. Trên các loại phiếu đều ghi rõ chú dẫn "Mất phiếu không cấp lại, Tẩy xóa phiếu, phiếu bị cắt rời sẽ không có giá trị".

Đối với chế độ tem phiếu, bản thân tem phiếu mang chức năng và giá trị của tiền tệ nên việc in, phát hành và quản lý chúng cũng phải tuân thủ các nguyên tắc như đối với tiền giấy. Ngay việc vận chuyển cũng đòi hỏi nghiêm ngặt giống như vận chuyển tiền.

Việc quản lý và cấp phát tem phiếu trong thời bao cấp là một việc làm vô cùng phức tạp. Nó càng phức tạp vì thời đó hoàn toàn dùng phương pháp tính toán và thống kê thủ công, tốn nhiều giấy mực và nhân lực.

Hệ thống tem phiếu có rất nhiều chủng loại. Mỗi loại lại có nguyên tắc và chế độ cấp phát khác nhau, cho các đối tượng khác nhau. Có loại tem phiếu căn cứ theo mức lương, chức vụ, cấp bậc lao động, có loại căn cứ theo độ tuổi nhân khẩu, có loại chỉ giới hạn cho cán bộ công nhân viên chức và nhân dân thành thị, có loại lại mở rộng cho toàn thể nhân dân... Mà đối tượng hưởng theo mỗi loại tem phiếu đó lại thường xuyên thay đổi theo xu hướng ngày càng tăng lên.

Theo quy định, mỗi năm cấp tem phiếu một lần. Nhưng trong năm lại phát sinh những trường hợp sinh, tử, cưới xin, tăng tuổi, bệnh tật,... nên phải cấp phát và điều chỉnh liên tục.

Chính vì sự phức tạp đó, nên việc cấp phát và quản lý tem phiếu đòi hỏi sự phối hợp của nhiều ngành: Bộ Tài chính, Bộ Lao động,Bộ Nội thương, Bộ Lương thực, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chủ quản đương sự, công an, công đoàn, có khi cả Hội Liên hiệp phụ nữ...

Từ đó đã hình thành cả một hệ thống những người làm công việc quản lý và cấp phát tem phiếu từ cấp xã, huyện, tỉnh, thành lên tới trung ương, từ các cơ quan, xí nghiệp, công trường, trường học lên các sở, bộ...

CHÂU GIANG

XUẤT, NHẬP KHẨU THỜI KỲ ĐỘC QUYỀN NGOẠI THƯƠNG

Công tác quản lý xuất, nhập khẩu dựa trên nguyên tắc Nhà nước độc quyền ngoại thương. Mọi hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đều phải có giấy phép. Cơ quan duy nhất có thẩm quyền cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là Bộ Ngoại thương.

Vì độc quyền ngoại thương nên Bộ Ngoại thương phải hoạt động hết công suất, phải đọc hàng trăm các báo cáo, tài liệu với vô số các dữ liệu thống kê, rồi dựa vào các định hướng, phân tích: kế hoạch phát triển nền kinh tế quốc dân, khả năng sản xuất, nhu cầu thị trường, chính sách bảo hộ sản xuất và đối với tiêu dùng ở trong nước, cam kết của Chính phủ ta với nước ngoài và nhu cầu của thị trường thế giới... để định ra hạn ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hằng năm với một số mặt hàng chủ yếu.

Tiếp đến, căn cứ vào tổng hạn ngạch xuất khẩu để thống nhất với các bộ, tổng cục, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của từng bộ, từng tỉnh, trong đó đã phân bố cụ thể cho từng đơn vị kinh tế phù hợp với khả năng sản xuất và nhu cầu nhập khẩu của các đơn vị đó.

Trong khi các đơn vị quản lý thuộc Bộ Ngoại thương hết sức bận rộn thì các doanh nghiệp chỉ phải lo khâu sản xuất, chế biến, đóng gói hàng hóa cho đúng quy cách. Các công đoạn khó khăn nhất, quyết định nhất đến lợi nhuận và sự phát triển của doanh nghiệp là tiếp thị, giá bán, thị trường tiêu thụ... đều được giải quyết bằng nghị định thư xuất, nhập khẩu giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa.

Từ tháng 10 trở đi là giai đoạn rất căng thẳng, bước vào thời gian nước rút chuẩn bị đàm phán nghị định thư xuất, nhập khẩu được thực hiện vào năm sau. Trưởng đoàn (thường là một thứ trưởng Bộ Ngoại thương) phải thường xuyên trao đổi với đại diện của các bộ Nông nghiệp, Nội thương, Vật tư, Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Giao thông vận tải, thương vụ Việt Nam ở nước ngoài..., lên danh sách và hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu cho từng mặt hàng. Sau đó rà soát, điều chỉnh sao cho tổng kim ngạch xuất khẩu bằng tổng kim ngạch nhập khẩu.

Thông thường, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu nông, lâm sản nên việc xác định mặt hàng không phức tạp lắm. Nhưng xác định mặt hàng và số lượng hàng nhập khẩu là một vấn đề khó. Vì lúc đó vật tư, nguyên liệu, máy móc, hàng tiêu dùng thiếu nhiều, có thể nói ngành nào cũng thiếu, ngành nào cũng "kêu". Tùy theo tình hình sản xuất và đời sống nhân dân từng năm mà đoàn đàm phán do Bộ Ngoại thương chủ trì sẽ quyết định ưu tiên mặt hàng và số lượng nhập khẩu.

MẠNH ĐỨC



Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. (Ảnh: TTXVN)



Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh thăm Nông trường chè Bàu Cạn, Gia Lai - Kon Tum, tháng 3/1983. (Ảnh: TTXVN)

"SỰ KIỆN ĐÀ LẠT" TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI

Đầu thập niên 1980, thông tin từ các bộ, ngành, địa phương gửi về Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh phản ánh những khó khăn, bức xúc về tình hình kinh tế - xã hội. Trước tình hình trên, nhà lãnh đạo trăn trở suy nghĩ tìm cách đưa đất nước thoát tình thế "dựa chân tường". Cuối tháng 11/1982, ông quyết định hai việc: một là, thành lập nhóm các nhà khoa học để nghiên cứu lý luận; hai là, tổ chức đi thực tế ở các địa phương.

Tháng 7/1983, nhân dịp ba nhà lãnh đạo Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công công tác ở Đà Lạt, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Linh sắp xếp cho một số giám đốc các xí nghiệp năng động, sản xuất kinh doanh hiệu quả báo cáo trực tiếp với lãnh đạo Trung ương về tình hình sản xuất - kinh doanh và đề đạt nguyện vọng của cơ sở.

"Sự kiện Đà Lạt" diễn ra từ ngày 12 đến ngày 19/7/1983. Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Linh sau đó mời ba nhà lãnh đạo thăm cơ sở chế biến tơ tằm và xí nghiệp chè của Thành phố Hồ Chí Minh tại Bảo Lộc. Và trong một buổi làm việc riêng với các lãnh đạo Trung ương, ông đã báo cáo tất cả tâm tư, những vấn đề mà mình đang nung nấu.

"Sự kiện Đà Lạt" có tác động rất lớn đến tư duy; các lãnh đạo cấp cao nhận thấy vấn đề không chỉ là một vài cách thức quản lý kém hiệu quả, mà đã đến lúc phải xem lại cả hệ thống quan điểm về quản lý kinh tế. Về Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh mời nhiều nhà khoa học đến để nghe suy nghĩ về phương hướng đổi mới.

Những quan điểm đổi mới được nhà lãnh đạo Trường Chinh trình bày tại các hội nghị Trung ương năm 1984, 1985. Ông đưa ra cách nhìn mới về hàng loạt vấn đề: Thái độ với thị trường và giá thị trường, cách giải quyết vấn đề tiền lương. Tại Hội nghị Trung ương 6 khóa V (tháng 7/1984), ông khẳng định: "Thực tế đã diễn ra là: giá do chúng ta định ra càng thấp, khoảng cách càng xa với giá thị trường thì thiệt hại của Nhà nước, của giai cấp công nhân càng lớn. Chúng ta đã đưa đại bộ phận tiền lương vào bù lỗ ngân sách, không tính trong giá thành sản phẩm. Chúng ta đã bán vật tư với giá thấp, dưới 50% giá trị, khiến cho giá thành tính toán bị sai lệch rất xa so với thực tế, gây thiệt hại cho Nhà nước mỗi năm hàng trăm tỉ đồng.

Với việc bán giá thấp, chúng ta đã để mất một khối lượng lớn hàng và tiền để rồi lại phải bàn cách làm thế nào để lấy lại". Đây được coi là những tiền đề quan trọng mở đường cho sự ra đời của Nghị quyết Trung ương 8 khoá V (tháng 6/1985) về xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp để chuyển sang hạch toán kinh doanh.

(Nguồn: VnExpress.net)

CHIẾN DỊCH 62 TRIỆU BAO THUỐC LÁ TRONG MỘT THÁNG

Những năm 1978 - 1980, Xí nghiệp Liên hiệp Thuốc lá miền Nam vô cùng thiếu thốn nguyên liệu. Xí nghiệp phải tổ chức cho công nhân đi trồng thuốc lá và đến tận nơi cùng thu hoạch, phơi sấy. Khó khăn đủ thứ, đến năm 1980, nhà máy chỉ hoạt động cầm chừng. Tới tháng 11 mà mới đạt 60% kế hoạch năm, còn thiếu 62 triệu bao.

Ngày 29/11/1980, ông Võ Văn Kiệt lúc đó là Bí thư Thành ủy đã trực tiếp xuống Nhà máy nắm tình hình. Sau khi nghe báo cáo tình hình thực tế, ông cho phép Xí nghiệp thay đổi cơ chế điều hành sản xuất. Tất cả các khâu quản lý mang tính chất hành chính trung gian, làm chậm tiến trình sản xuất được xóa bỏ; đồng thời đề nghị các ngành này phải ưu tiên giải quyết ngay những vướng mắc, tạo điều kiện cho xí nghiệp thực hiện chiến dịch sản xuất 62 triệu bao thuốc lá trong tháng 12/1980.

Ngày 29/11/1980, Bí thư Thành ủy Võ Văn Kiệt đã trực tiếp đến phát động chiến dịch một tháng sản xuất 62 triệu bao thuốc lá. Ông nói: "Phải kịp thời phát huy khí thế lao động vừa mới bùng lên và những chuyển biến tích cực trong cán bộ, công nhân. Lấy tháng 12 làm cao điểm. Làm sao cho sản lượng tháng 12 đạt được 62 triệu bao thuốc lá còn lại của kế hoạch năm, để bù đắp những tháng qua không sản xuất...". Ông cũng hứa sẽ góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn của xí nghiệp như vật tư, xăng dầu, giấy, bao bì, tiền mặt và phương tiện đưa rước công nhân. Ông căn dặn cán bộ và công nhân xí nghiệp trong chiến dịch này phải coi sản xuất như chiến đấu ở mặt trận. Đồng thời, ông triệu tập cuộc họp chỉ đạo bên Xí nghiệp Giấy Tân Mai cung cấp giấy, Nhà in Liksin in nhãn, Sở Thương mại thì giúp bữa ăn cho công nhân. Suốt tháng 12 đó, máy chạy liên tục không ngừng, đúng ngày 31/12/1980 thì bao thuốc lá thứ 62 triệu ra đời, hoàn thành kế hoạch năm.

Sau chiến dịch ấy, Xí nghiệp bắt đầu tính tiền lương theo đơn vị sản phẩm, bữa ăn công nhân cũng được tính toán lại, nhờ vậy họ hăng say làm việc, năng suất tăng. Đời sống công nhân được cải thiện, Công ty cũng có tiền để chủ động nhập nguyên - phụ liệu. Cũng vào thời kỳ này, Thành phố Hồ Chí Minh đã kiến nghị Trung ương cho các xí nghiệp xuất nhập khẩu được trực tiếp giao dịch với khách hàng sau khi hoàn thành chỉ tiêu xuất đại ngạch cho Trung ương theo kế hoạch.

(Nguồn: Báo Người lao động)



Nhà máy Thuốc lá Sài Gòn (năm 1977), trực thuộc Xí nghiệp Liên hiệp Thuốc lá 2 (Liên Xí nghiệp Liên hiệp Thuốc lá miền Nam)
(Ảnh: TTXVN)



Nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) Lê Văn Triết trao đổi với phóng viên Tạp chí Công Thương tại Hà Nội ngày 18/2/2022

NGUYÊN BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI LÊ VĂN TRIẾT KỂ CHUYỆN BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ VỚI MỸ

"Tôi cho rằng, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch đã góp nhiều công sức thúc đẩy mối quan hệ với các nước để họ hiểu và ủng hộ Việt Nam trong bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Luồng ủng hộ bình thường hóa bắt nguồn từ chỗ Việt Nam mở cửa đổi mới, trở thành một thị trường tiềm năng, hứa hẹn nhiều cơ hội làm ăn, hợp tác. Trong số những người ủng hộ, ngoài chính khách các nước, còn có Việt kiều ở Pháp, Mỹ, Đức, Ôxtrâylia, Thái Lan,...

Đầu những năm 1990, ông Nguyễn Cơ Thạch đi nhiều nước vận động, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cũng đi nhiều. Mỗi lần Thủ tướng đi, phần lớn có tôi đi cùng. Trong những lần đi, các đối tác, bạn bè của mình đều nói là Việt Nam phải khởi động cùng lúc hai vấn đề, gia nhập WTO và bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Có một lần, ngài Boutros Boutros-Ghali, Tổng Thư ký Liên hợp quốc mời Việt Nam qua Mỹ. Khi tôi tới nơi, ngài Boutros Ghali nói: Bộ trưởng Thương mại Mỹ có nhã ý muốn gặp tôi để bàn những vấn đề hai bên cùng hợp tác, ý của ông thì sao? - Tổng Thư ký Liên hợp quốc hỏi tôi. Tôi đồng ý. Khi hai bên gặp nhau, ông Boutros-Ghali nói: Hai ngài biết ý kiến của tôi rồi, một bênmuốn gặp một bên đồng ý gặp. Cuộc gặp này có lợi ích cho cả hai bên, có thành công hay không do hai ngài quyết định.

Mở đầu, Bộ trưởng Thương mại Mỹ nói: Tôi vui mừng thông báo với ngài, Tổng thống Bill Clinton sắp tới sẽ xóa bỏ lệnh cấm vận với Việt Nam, để xây dựng lại mối quan hệ bình thường giữa hai nước. Tôi thông báo cho ngài thông tin đó và rất vui mừng được nghe ý kiến của ngài trong vấn đề này như thế nào, đặc biệt là ngài Thủ tướng của Việt Nam và ngài Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của Việt Nam, chính kiến của hai ngài đó như thế nào?

Tôi biết đây là sự thăm dò ý kiến. Tôi mới nói, tôi rất vui mừng được biết thông tin đó và tôi cũng thấy thông tin đó bổ ích cho cả Mỹ lẫn Việt Nam. Còn chính kiến của Thủ tướng ra sao, của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ra sao thì chắc là tôi còn phải nghe ý kiến của các vị đó.

Bộ trưởng Thương mại Mỹ nói, tôi muốn nghe ý kiến của ông? Tôi bảo rằng, theo tôi, nếu như ở trong xóm có hai anh hàng xóm đánh lộn nhau, rồi thì họ cũng phải làm lành chứ, họ thù nhau mãi hay sao? Giờ chuyện đã xảy ra từng ấy năm rồi, lịch sử sang trang rồi, chúng ta cứ giữ cái thù hận nhau thì không nên, bất lợi cho bên kia, bất lợi cho bên này. Đây là việc tốt, là cơ sở để xây dựng mối quan hệ giữa hai bên.

- Nếu xây dựng mối quan hệ đó thì phải làm sao? Bộ trưởng Thương mại Mỹ hỏi tiếp.

- Theo tôi, nên để Bộ trưởng Ngoại giao hai nước gặp nhau để bàn. Đồng ý thì lập biên bản, rồi để nguyên thủ hai quốc gia đó có ý kiến.

- Theo ông, ý kiến hai nguyên thủ sẽ thế nào?

Tôi nói có thể "positive" (đồng ý) có thể "negative" (không đồng ý) nhưng tôi nghĩ "positive" phần nhiều hơn.

Bộ trưởng Thương mại Mỹ nói rất vui vẻ: "Nếu hai bên bình thường hóa, thì chúng ta hãy phác họa những việc làm sắp tới của hai Bộ trưởng Bộ Thương mại. Sau đó, Chính phủ giao cho Bộ Ngoại giao cùng với Bộ Thương mại chủ trì, chuẩn bị vấn đề này để báo cáo trước Bộ Chính trị. Tinh thần chung là các quan chức của Mỹ và Việt Nam đều vui mừng trước bước tiến triển này".

MẠNH ĐỨC

(Nguồn: Tạp chí Công Thương phỏng vấn nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại Lê Văn Triết tại Hà Nội, ngày 18/02/2022).

CHIẾN LƯỢC TĂNG TỐC DỆT MAY

Năm 1991, khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, nhiều doanh nghiệp dệt may gặp khủng hoảng vì chưa thích ứng được với vấn đề tự tìm kiếm khách hàng.

Nhưng năm 1992, Việt Nam và EU ký kết Hiệp định Buôn bán hàng dệt may; đồng thời Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 114/HĐBT cho phép doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được quyền xuất, nhập khẩu; cho phép mọi hàng hóa (trừ danh mục hàng hóa do Nhà nước quản lý) được xuất, nhập khẩu. Nghị định số 114/HĐBT và Hiệp định

Buôn bán hàng dệt may đã "chắp cánh" sản xuất và xuất khẩu. Năm 1995, với việc thành lập Tổng Công ty Dệt may Việt Nam, đã mở đường cho sự ra đời của Chiến lược phát triển toàn ngành; tăng tốc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tạo bước nhảy vọt về chất lượng, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

Kết quả, chỉ trong 8 năm, kim ngạch xuất khẩu dệt may tăng gấp 12 lần, từ 158 triệu USD năm 1992 lên 1,9 tỉ USD năm 2000.

CHÂU GIANG

"BÙ GIÁ VÀO LƯƠNG" NHỮNG NĂM 1980 ĐƯỢC BỘ NỘI THƯƠNG TÍNH TOÁN THẾ NÀO?

Giai đoạn 1981 - 1985, tình hình đất nước cực kỳ khó khăn. Đặc biệt là cuộc đấu tranh về "giá" giữa giá Nhà nước định và hình thành giá thị trường. Hồi đó, mức lương danh nghĩa của cán bộ, công chức, người lao động không cao. Nhưng bù lại, họ được mua theo định lượng một số mặt hàng thiết yếu theo giá bao cấp.

Mỗi tháng, cán bộ, công chức được mua 13 kg gạo; công nhân, tùy loại hình lao động, được mua 15 - 23 kg gạo, nước mắm nửa lít, thịt từ 0,3 - 2,5 kg, đường 0,3 kg, chất đốt 4 lít dầu hỏa hoặc 20 kg than quả bàng... Tất cả được mua với giá cung cấp, thấp hơn nhiều so với giá trị thực trên thị trường. Tính bình quân, 30% thu nhập của một cán bộ hay công nhân là lương; 70% còn lại là những mặt hàng thiết yếu được mua theo giá Nhà nước thông qua tem phiếu.

Tuy nhiên, cấp phát qua tem phiếu đã biến chế độ tiền lương thành lương hiện vật, thủ tiêu động lực kích thích người lao động và phá vỡ nguyên tắc phân phối theo lao động. Kết quả là, tăng trưởng sản xuất không theo kịp với mức tăng dân số; đời sống của một bộ phận cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân gặp khó khăn.

Để khắc phục tình trạng này, Nhà nước quyết định thực hiện cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền. Về lương, thực hiện chính sách "bù giá vào lương". Hiểu một cách đơn giản nhất, "bù giá vào lương" nghĩa là Nhà nước tính tổng tiền lương và những mặt hàng cung cấp theo tem phiếu, tất cả quy ra giá thị trường để tính ra mức lương mới.

Ông Nguyễn Văn Diễm, nguyên Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Bộ Thương mại cho biết, để chuẩn bị cho việc thực hiện chính sách bù giá vào lương, Chính phủ giao cho các bộ, ngành tính toán một cách bí mật.

Ông Diễm là một trong hai người của Bộ Nội thương được giao nhiệm vụ tính chi tiết, tỉ mỉ từng lạng thịt, bìa đậu, gram mì chính... theo tiêu chuẩn A2, A1, A, B, C, Đ, E ứng với giá thị trường, rồi cộng với mức lương hiện tại của từng bậc lương để hình thành mức lương mới.

Việc này được thực hiện tại Khách sạn Tây Hồ. Để bảo đảm tuyệt đối giữ bí mật, mọi người đã vào đây là không được ra nữa, cho đến khi hoàn thành công việc (khoảng 7 - 10 ngày).

Sau đó, cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền không đạt được mục đích như kỳ vọng, nhưng theo ông Diễm, những bài học kinh nghiệm để đời đã góp phần trợ lực mạnh mẽ cho chúng ta quyết tâm tiến hành công cuộc đổi mới đồng bộ, toàn diện hơn vào năm 1986.

MẠNH ĐỨC



Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong ngày hoàn thành đường dây tải điện 500KV Bắc - Nam, năm 1994.
(Ảnh: Nguyễn Công Thành)

CHUYỆN LÀM ĐƯỜNG DÂY 500 KV

GS.VS.TSKH. Trần Đình Long kể: Đầu năm 1992, Tổng Bí thư Đỗ Mười và Bí thư Thành ủy Hà Nội Phạm Thế Duyệt đến thăm nhà, Tổng Bí thư nói: "Tôi vừa đi thăm Thành phố Hồ Chí Minh, tình hình cấp điện thật tồi tệ, mỗi tuần thành phố bị cắt điện 4 đến 5 ngày, trong khi Nhà máy Thủy điện Hòa Bình thừa điện phải xả nước, thật vô lý. Phải xây dựng công trình tải điện để đưa điện từ Hòa Bình vào miền Trung và miền Nam càng sớm càng tốt".

Nhưng có nhiều người băn khoăn về tính khả thi và hiệu quả kinh tế, thời gian dự kiến hoàn thành công trình quá ngắn so với kinh nghiệm thực tế của thế giới, mức độ an toàn của công trình nhìn từ góc độ xã hội có thể gây lo lắng vì nhiều vùng tình hình an ninh phức tạp, có nơi đường dây đi quá gần với biên giới các nước láng giềng... Tất cả những khó khăn trên được báo cáo và phân tích chi tiết, đầy đủ với Thủ tướng Võ Văn Kiệt. Thủ tướng nói: "Nhiệm vụ của các anh là phải chứng minh và chịu trách nhiệm về tính khả thi của công trình, những việc khác như tiền nong, nhân lực, các vấn đề về xã hội đã có Chính phủ lo".

Để công trình hoàn thành với thời hạn kỷ lục 2 năm, các khâu lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, chào thầu, chọn nhà thầu... đều làm song song, vừa làm vừa nghiên cứu, bổ sung. Mặc dù vậy, công trình được hoàn thành với chất lượng tốt.

(Nguồn: Tạp chí Điện và Đời sống)

TỪ NHẬP KHẨU BO BO ĐẾN XUẤT KHẨU GẠO

Những năm 1975 - 1985 đất nước gặp muôn vàn khó khăn cả về khôi phục kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ Tổ quốc. Miền Nam không còn viện trợ của các nước tư bản; ở miền Bắc, nhiều nước xã hội chủ nghĩa cũng cắt giảm viện trợ, đặc biệt những mặt hàng vô cùng cần thiết đối với một nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh như lương thực, sắt thép, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu...

Nguyên Thứ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) Trần Đức Minh cho biết, đầu những năm 1980, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều vấn đề nan giải, nhất là thiếu lương thực. Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng và Thứ trưởng Bộ Ngoại thương Nguyễn Nhật Tân đã giao cho Đoàn Đại diện các tổng công ty xuất nhập khẩu Việt Nam tại Hồng Kông nhập khẩu tấm, bo bo từ Đài Loan (Trung Quốc) về bổ sung cho thiếu hụt lương thực trong nước.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước ta đã tập hợp trí tuệ các bộ, ngành, địa phương, nhất là khu vực phía Nam tìm cách tháo gỡ. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986 đã quyết định thực hiện chính sách đổi mới, trong đó có đề xuất của các bộ quản lý ngành Công Thương và Bộ Nông nghiệp xóa bỏ tình trạng ngăn sông cấm chợ. Gạo và lương thực của các tỉnh sản xuất ra được tự do luân chuyển, trao đổi trên thị trường cả nước.

Nhờ chính sách đổi mới này, năng suất và sản lượng gạo, lương thực tăng mạnh. Khoảng năm 1989 - 1990, Thứ trưởng Bộ Kinh tế Đối ngoại Nguyễn Nhật Tân lại điện sang Hồng Kông (Trung Quốc), giao cho Đoàn Đại diện các tổng công ty xuất nhập khẩu Việt Nam tại Hồng Kông (Trung Quốc) bán 500.000 tấn gạo 5% tấm; và năm sau giao xuất khẩu tiếp 500.000 tấn gạo 5% tấm.

Nguyên Thứ trưởng Bộ Thương mại Trần Đức Minh cho biết: "Chúng tôi học hỏi kinh nghiệm của các thương nhân kinh doanh gạo và đã hoàn thành nhiệm vụ. Từ chỗ xuất khẩu những lô hàng ban đầu này, chúng tôi đã giúp các địa phương, nhất là phía Nam, xuất khẩu gạo, mở ra một giai đoạn thịnh vượng mới để nước ta sau này trở thành "cường quốc" về xuất khẩu gạo".

NGUYỄN VĂN



HỆ THỐNG SIÊU THỊ THUẦN VIỆT LÂU ĐỜI NHẤT

Bà Nguyễn Thị Nghĩa - nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Saigon Co.op, thường được biết đến với tên gọi Chín Ngân - bí danh khi hoạt động ở Sài Gòn trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ - kể lại:

Vào những năm 1990, Sài Gòn có khoảng 300 hợp tác xã nhưng mất dần chỉ còn trên 100 đơn vị. Lúc đó, Ban quản lý hợp tác xã Mua bán mà bà là Trưởng ban cũng trong tình thế khó khăn. Đây cũng là lúc ý tưởng hình thành siêu thị bùng cháy trong bà.

Tuy nhiên, hợp tác xã không đủ tiền nên bà quyết định liên doanh với một công ty bán lẻ Nhật Bản. Mối "lương duyên" không thành. Phía Nhật rút vốn trước hạn và chấp nhận đền bù. Bà lấy 3 tỉ đồng đền bù mở siêu thị.

Ngày 09/02/1996, Saigon Co.op chính thức ra mắt siêu thị Co.opmart đầu tiên - Co.opmart Cống Quỳnh được khai trương và trở thành một sự kiện đáng nhớ. Mọi người kéo nhau đến xem, phần đông vì hiếu kỳ, dẫn tới cảnh xô đẩy nhau vỡ cả cửa kính.

Mục tiêu chính của Saigon Co.op lúc bấy giờ là cố gắng chiếm lĩnh thị trường ở Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến năm 2003, nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt động viên bà nên đem loại hình mua bán "văn minh" tới những vùng đất mới. Kết quả, hai siêu thị được đóng chốt tại hai tỉnh Bình Định và Cần Thơ.

Trải qua 1/4 thế kỷ, hệ thống siêu thị Co.opmart vẫn đều đặn phát triển. Saigon Co.op đã nâng tổng số lượng siêu thị cao hơn 128 lần so với ban đầu. Quy mô phân bố Co.opmart cũng được mở rộng từ Thành phố Hồ Chí Minh đến 45 tỉnh, thành phố trên cả nước. Cho đến nay, Saigon Co.op vẫn là đơn vị sáng tạo, đi đầu trong Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" xuyên suốt và đồng bộ trên toàn hệ thống bán lẻ.

Tháng 4/2021, Tổ chức Kỷ lục Việt Nam (VietKings) công bố Co.opmart là hệ thống siêu thị thuần Việt lâu đời nhất trên cơ sở tồn tại và phát triển ổn định liên tục trong 25 năm.

(Nguồn: VnExpress.net)



Co.opmart Cống Quỳnh ra đời năm 1996, là siêu thị đầu tiên của hệ thống Co.op Mart, tham gia tích cực thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường. (Ảnh: TTXVN)



Tổ công tác đặc biệt phía Nam khảo sát, kiểm tra tình hình cung ứng hàng hóa tại các chợ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian dịch bệnh Covid-19, tháng 7/2021. (Ảnh: Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương)

CÓ MỘT TỔ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG DỊCH COVID-19



Người dân tại TP. Hồ Chí Minh đổ dồn đến mua sắm hàng hóa tại siêu thị Co.op mart trong thời gian dịch bệnh Covid-19. (Ảnh: TTXVN)

Năm 2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus SARS-CoV-2 (dịch Covid-19) bùng phát bất ngờ tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Đến năm 2021, dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn với sự xuất hiện của chủng Delta mới, bùng nổ 3 làn sóng dịch ở quy mô không ai ngờ tới, đặc biệt tại 19 tỉnh, thành phố phía Nam.

Chiều ngày 17/7/2021, tại cuộc họp khẩn của Bộ Công Thương, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo cung ứng hàng hóa cho Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Cùng lúc, Tổ công tác tiền phương ra đời, lên đường vào "cắm chốt" nơi tâm dịch Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh việc tháo gỡ khó khăn cho địa phương và doanh nghiệp, từ tiền phương, các tín hiệu thị trường được Tổ công tác báo cáo hàng ngày với lãnh đạo Bộ. Từ đó, Tổ đã tham mưu lãnh đạo Bộ các chính sách điều hành thị trường, sản xuất và xuất khẩu sát với thực tiễn, đồng thời đúc rút thành những bài học cho các địa phương khác.

Nhiều tháng xông pha nơi tâm dịch, tiếp xúc với nhiều F0, Tổ công tác đặc biệt Bộ Công Thương vẫn không chùn bước. Những cuộc họp khẩn không kể ngày đêm, những báo cáo trực tuyến xuyên biên giới, những quyết định chưa từng có trong tiền lệ đã đặt dấu ấn đáng nhớ của ngành Công Thương trong kỳ tích chống dịch của cả nước.

THU ANH

EVN BỨT PHÁ MẠNH MẼ TRONG CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ

VỚI QUYẾT TÂM TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ, TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN) ĐANG TỪNG BƯỚC HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI ĐIỆN LỰC THÔNG MINH, MINH BẠCH, PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG TỐT HƠN VÀ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ QUỐC GIA.

● THÁI LINH



Phó tổng giám đốc EVN Võ Quang Lâm nhận Giải thưởng Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc năm 2022

"Số hóa" toàn Tập đoàn

Ngay từ đầu năm 2021, EVN đã phát động Chương trình chuyển đổi số toàn diện với mục tiêu cơ bản hoàn thành vào năm 2022 và tiến tới hoàn thiện vào 2025. Giai đoạn vừa qua, EVN đã khẳng định vị thế tiên phong khi đạt mức độ chuyển đổi số 4/5, với tỷ lệ số hóa đạt gần 82%.

Từng lĩnh vực cốt lõi của EVN đã có sự "lột xác" mạnh mẽ. Trong quản trị nội bộ, hệ thống văn phòng điện tử (Digital Office) giúp quản lý hơn 27.000 tài khoản người dùng và hơn 2 triệu văn bản điện tử mỗi năm. Công tác phê duyệt hồ sơ, hợp đồng điện tử giúp tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng chi phí in ấn, lưu trữ.

Ở dịch vụ khách hàng, 100% dịch vụ điện đã được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Việc ký hợp đồng điện, thanh toán hóa đơn, thay đổi thông tin khách hàng… đều có thể thực hiện qua điện thoại thông minh. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ giao dịch điện tử toàn EVN đạt 99,53%, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chạm mốc 99,5%, đây là một bước tiến vượt bậc so với giai đoạn trước.

Công nghệ "điện tử hóa" vận hành lưới điện

Câu chuyện chuyển đổi số không dừng ở "bề nổi" là giao dịch khách hàng. EVN còn ứng dụng công nghệ sâu rộng trong vận hành lưới điện. Đến nay, Tập đoàn đã hoàn thành 63/63 trung tâm điều khiển từ xa, quản lý 967/996 trạm biến áp 110 -220kV không người trực.

Các công nghệ như AI, Big Data, UAV, IoT được áp dụng vào giám sát, sửa chữa hệ thống điện, giúp giảm đáng kể nhân lực và nâng cao độ an toàn. Công tơ điện tử với chức năng đo xa đã được lắp đặt cho 97,4% khách hàng tính đến cuối năm 2024, giúp việc ghi chỉ số, quản lý hóa đơn trở nên nhanh chóng và minh bạch hơn bao giờ hết.

Ở mảng đầu tư - xây dựng, EVN triển khai 100% đấu thầu qua mạng, sử dụng phần mềm quản lý dự án IMIS 2.0, kết hợp công nghệ mô hình thông tin công trình (BIM) và máy bay không người lái (UAV) để giám sát thi công, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

Những nỗ lực này đã mang lại "quả ngọt" rõ rệt. EVN được xếp vào nhóm doanh nghiệp nhà nước dẫn đầu về chuyển đổi số, nhiều lần nhận giải thưởng Sao Khuê và Chuyển đổi số Việt Nam. Mỗi năm, Tập đoàn ước tính tiết kiệm khoảng 3.000 tỷ đồng nhờ ứng dụng công nghệ số.

Không chỉ vậy, chỉ số tiếp cận điện năng của Việt Nam tăng vọt, hiện đứng thứ 27/190 quốc gia theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, thuộc top đầu ASEAN.

Tuy nhiên, con đường phía trước vẫn còn không ít thách thức. EVN cần tiếp tục đẩy mạnh an toàn thông tin mạng, phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao, và mở rộng các ứng dụng mới như blockchain, điện toán đám mây, robot vận hành thông minh… để đạt được mục tiêu trở thành "doanh nghiệp số hoàn chỉnh" vào năm 2025.

Chuyển đổi số ở EVN không chỉ mang ý nghĩa nội tại mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế số, xã hội số Việt Nam. Với hơn 30 triệu khách hàng, EVN đang dần định hình nên một "hệ sinh thái điện lực số" nơi mọi giao dịch đều minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện.

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng Giám đốc EVN cho biết: Tập đoàn sẽ tiếp tục chuẩn hóa và liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ điện trong giai đoạn tới. EVN sẽ hoàn thành việc đối soát và đồng bộ dữ liệu khách hàng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, qua đó phục vụ công tác định danh khách hàng bằng Căn cước công dân.

Với những nền tảng vững chắc đã xây dựng trong 4 năm qua, EVN đang trên đường trở thành hình mẫu doanh nghiệp số của Việt Nam, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng Chính phủ số - Kinh tế số - Xã hội số của đất nước■

TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX:

NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ

TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐANG DIỄN RA MẠNH MẼ, CHUYỂN ĐỔI SỐ KHÔNG CHỈ LÀ XU THẾ TẤT YẾU MÀ CÒN LÀ ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP. TẠI TỔNG CÔNG TY GAS PETROLIMEX, CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐÃ VÀ ĐANG ĐƯỢC TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG.

● VÂN ANH





Tối ưu hóa quy trình quản lý kinh doanh

Với mục tiêu nâng cao trải nghiệm khách hàng, Tổng công ty Gas Petrolimex ứng dụng chuyển đổi số để tối ưu hóa quy trình quản lý kinh doanh. Website https://hoadon.pgas.com.vn cung cấp tính năng tra cứu hóa đơn giá trị gia tăng, giúp khách hàng có thể kiểm tra thông tin hóa đơn một cách nhanh chóng và chính xác. Chỉ với vài thao tác đơn giản, khách hàng có thể nắm bắt được tần suất giao dịch và hóa đơn của mình.

Đồng thời website được tích hợp nhiều tính năng ưu việt, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và cải thiện hiệu quả trong quản lý, thực hiện công việc. Bên cạnh đó, tính năng nổi bật là khả năng khai thác các báo cáo kinh doanh dành riêng cho các địa điểm kinh doanh theo mô hình mới của Petrolimex Gas.

Đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp của Tổng công ty Gas Petrolimex luôn sẵn sàng lắng nghe và hỗ trợ khách hàng. Petrolimex Gas không chỉ tiếp nhận cuộc gọi từ khách hàng mà thường xuyên chủ động liên lạc để cung cấp thông tin chi tiết, đảm bảo khách hàng luôn được cập nhật những dịch vụ và chính sách mới nhất một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, Tổng công ty đã ứng dụng Zalo OA vào hoạt động chăm sóc khách hàng, giúp nhắn tin phát hành hóa đơn GTGT tự động, gửi thông báo chương trình khuyến mại và tăng cường tương tác với khách hàng.

Tổng công ty Gas Petrolimex không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng mà còn hỗ trợ tối ưu hóa quy trình quản lý kinh doanh tại các Cửa hàng và Chi nhánh. Những tính năng mới này giúp tạo ra sự tiện lợi, nhanh chóng và minh bạch, đồng thời khẳng định cam kết của Tổng công ty trong việc không ngừng cải tiến dịch vụ để mang lại giá trị cao nhất dành cho Quý khách hàng.

Hiện đại hóa công tác quản lý và vận hành

Tổng công ty Gas Petrolimex đã triển khai các hệ thống phần mềm nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, văn bản, nhân sự, tài chính, kế toán và vận hành sản xuất. Đặc biệt, hệ thống quản lý nhân sự và tiền lương đang được xây dựng, giúp tự động hóa quy trình chấm công, tính lương theo quy chế cụ thể của từng bộ phận, từ đó nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý.

Ngoài ra, các giải pháp số hóa trong quản lý chuỗi cung ứng, phân phối và bán hàng cũng đang được triển khai để tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Thời gian tới, Tổng công ty Gas Petrolimex sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, hoàn thiện hệ thống dữ liệu tập trung để tối ưu hóa quy trình vận hành và dự báo xu hướng thị trường. Ngoài ra, việc đào tạo, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công nhân viên là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự thành công của quá trình này.

Chuyển đổi số tại Tổng công ty Gas Petrolimex không chỉ là một xu hướng mà còn là chiến lược dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng lợi thế cạnh tranh. Với sự quyết tâm và định hướng đúng đắn, Tổng công ty sẽ tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong ngành Gas tại Việt Nam, hướng tới một mô hình quản trị hiện đại và phát triển bền vững■

VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ (NARIME):

HÀNH TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HÀN THÂN VỎ Ô TÔ ĐIỆN MANG THƯƠNG HIỆU VIỆT

● ThS. NGUYỄN VĂN MINH
Giám đốc Trung tâm Cơ khí nặng

Từ nghiên cứu đến hợp tác chiến lược

Viện Nghiên cứu Cơ khí được thành lập ngày 6/7/1962 với tên gọi ban đầu là "Viện Thiết kế Chế tạo Cơ khí", trực thuộc Bộ Công nghiệp Nặng (nay là Bộ Công Thương). Trải qua hơn 60 năm phát triển, NARIME luôn giữ vai trò là đơn vị đầu ngành nghiên cứu triển khai trọng điểm trong lĩnh vực cơ khí - tự động hóa.

Từ năm 2012, trước yêu cầu hội nhập và cạnh tranh quốc tế, Viện đã tập trung đầu tư nguồn lực để nghiên cứu, thiết kế và chế tạo dây chuyền thiết bị, đồ gá (Jig) hàn ô tô để làm chủ công nghệ Jig theo tiêu chuẩn khắt khe của những hãng xe lớn như Honda, Toyota, Hyundai. Không dừng lại ở thị trường trong nước, với đội ngũ hơn 20 cán bộ, kỹ sư thiết kế thuộc Trung tâm Cơ khí nặng của Viện dưới sự hướng dẫn, đào tạo của các chuyên gia Nhật Bản và Hàn Quốc, Viện đã xuất khẩu nhiều sản phẩm sang các nước Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản và Mỹ. Thành công này giúp các doanh nghiệp Việt Nam từng bước tiếp cận thị trường đồ gá hàn ô tô nhiều tiềm năng, vốn trước đây phụ thuộc vào nhà thầu nước ngoài.

Bước ngoặt lớn đến khi VinFast khánh thành nhà máy sản xuất ô tô tại Hải Phòng năm 2019. Ngay từ dự án đầu tiên, NARIME đã được tin tưởng giao cung cấp dây chuyền đồ gá hàn cho xe buýt điện 10,5m. NARIME tiếp tục tham gia nhiều dự án quan trọng, cung cấp dây chuyền thiết bị, đồ gá hàn và đồ gá kiểm tra cho các dòng xe điện của VinFast như VF e34, VF8, VF9, VF5, VF6, VF7 và VF3 - những công việc vốn trước đây chỉ do các nhà thầu lớn ở nước ngoài như Thái Lan, Đức đảm nhiệm. Đồng thời, Viện đã tập trung hỗ trợ các đơn vị sản xuất trong nước phát triển mạnh thị trường đồ gá hàn xe ô tô. Viện chủ động tiếp cận, giới thiệu năng lực với VinFast và nhanh chóng nhận được hợp đồng đầu tiên năm 2019 về cung cấp dây chuyền đồ gá hàn xe buýt điện 10,5m.

Đồng hành cùng VinFast trong lộ trình xe điện

Trong bối cảnh ngành vận tải chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng sử dụng năng lượng sạch, VinFast đã triển khai nhiều dòng xe điện chiến lược.

Ngày 29/6/2025, VinFast khánh thành Nhà máy sản xuất ô tô điện tại Khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh) với quy mô 360.000 m^2, công suất thiết kế 200.000 xe/năm. Trong đó, dây chuyền hàn khung vỏ xe VF3 do NARIME cung cấp hoàn thành chỉ sau 5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Đáng chú ý, NARIME được VinFast tin tưởng lựa chọn là nhà cung cấp toàn bộ dây chuyền công nghệ thiết bị, đồ gá hàn thân vỏ cho cả hai phiên bản Limo Green LHD (tay lái trái) và RHD (tay lái phải).

Đồng thời, NARIME cũng khẳng định vị thế trong lĩnh vực xe buýt điện. Từ mẫu buýt điện 10,5m đầu tiên, Viện tiếp tục tham gia chế tạo dây chuyền cho EBus 12m xuất khẩu, EBus 8,6m sử dụng rộng rãi ở nhiều đô thị, và mới đây là EBus 6m cùng phiên bản school bus chuyên chở học sinh. Những dự án này không chỉ đóng góp vào lộ trình

xanh hóa giao thông đô thị mà còn nâng cao tiêu chuẩn an toàn, chất lượng dịch vụ vận tải công cộng tại Việt Nam.

Từ một đơn vị nghiên cứu cơ khí truyền thống, NARIME đã vươn lên thành đối tác công nghệ quan trọng trong chuỗi cung ứng ô tô điện. Những thành công hợp tác với VinFast không chỉ là dấu ấn riêng của Viện, mà còn thể hiện bước trưởng thành của công nghiệp hỗ trợ trong nước. Trong xu thế toàn cầu ưu tiên năng lượng sạch và phương tiện thông minh, NARIME đang góp phần xây dựng nền công nghiệp hỗ trợ vững chắc, đồng hành cùng VinFast đưa thương hiệu ô tô Việt Nam vươn tầm thế giới.

Ông Phan Đăng Phong - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Cơ khí (NARIME) chia sẻ: "Việc được VinFast tin tưởng lựa chọn cung cấp toàn bộ dây chuyền công nghệ, thiết bị và đồ gá hàn thân vỏ là sự khẳng định rõ ràng về năng lực làm chủ công nghệ của đội ngũ kỹ sư cơ khí Việt Nam. Đây đồng thời cũng thể hiện quyết tâm của NARIME trong việc đồng hành cùng các doanh nghiệp trong nước phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, góp phần nâng tầm thương hiệu ô tô Việt trên thị trường quốc tế"■



Dây chuyền công nghệ thiết bị, đồ gá hàn thân vỏ xe ô tô điện VF3 của VinFast tại Hà Tĩnh do NARIME thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn vận hành sản xuất. Ảnh: Vingroup.net

HIỆP HỘI THÉP:

MỘT CỘNG ĐỒNG VỮNG MẠNH, TIÊN PHONG

● MINH THỦY

Khẳng định vị thế trên bản đồ thép thế giới

Từ nền sản xuất nhỏ bé, ngành thép đã vững vàng phát triển, vượt qua gian khó của chiến tranh, để hình thành những khu liên hợp quy mô lớn, hiện đại và khép kín đồng bộ như Formosa Hà Tĩnh, Hòa Phát Dung Quất cùng nhiều nhà máy trải dài khắp cả nước.

Ban đầu, thép chủ yếu phục vụ nhu cầu trong nước, rồi xuất khẩu đến hơn 50 quốc gia trên thế giới. Đến nay, ngành đã vươn tới sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, phục vụ cả đường sắt tốc độ cao và nhiều công trình trọng điểm quốc gia: cầu Nhật Tân, hầm Thủ Thiêm, sân bay Long Thành, đường dây 500kV,



Hiệp hội Thép Việt Nam - ngôi nhà chung của cộng đồng doanh nghiệp



Hiệp hội Thép Việt Nam: Từ Đại hội đến Đại hội

cao tốc Bắc - Nam… Những dấu ấn ấy khẳng định thép là "nền móng" vững chắc của hạ tầng hiện đại.

Năm 2001, trước khi Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) thành lập, sản lượng cán thép mới đạt khoảng 2 triệu tấn. Đến 2025, công suất thép thô đạt hơn 30 triệu tấn/năm và hơn 40 triệu tấn/năm thép thành phẩm, đa dạng chủng loại thép. Doanh nghiệp Việt Nam đã làm chủ dây chuyền công nghệ hiện đại của châu Âu, G7, sản xuất các loại mác thép chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Trong 25 năm qua, ngành thép Việt Nam đã có bước tiến vượt bậc. Năm 2024, với gần 22 triệu tấn thép thô, Việt Nam dẫn đầu Đông Nam Á và đứng thứ 11 thế giới (theo World Steel in Figures 2025). Con số này cao gấp 360 lần so với giai đoạn mới hình thành và gấp 69 lần so với năm 2001, cho thấy sức bật mạnh mẽ của công nghiệp thép.

ÔNG NGHIÊM XUÂN ĐA - CHỦ TỊCH VSA CHIA SẺ:

"25 năm đồng hành cùng doanh nghiệp thép, Hiệp hội Thép Việt Nam luôn đổi mới sáng tạo, linh hoạt, xây dựng chương trình hành động sát thực tiễn, phù hợp xu thế phát triển. Đoàn kết để vượt khó, sẻ chia để phát triển, trách nhiệm để dựng xây đất nước - đó là tinh thần mà Hiệp hội cùng cộng đồng doanh nghiệp thép luôn kiên định theo đuổi".

Hướng tới sản xuất xanh, phát triển bền vững

Suốt gần 25 năm, VSA luôn là "cầu nối" gắn kết các doanh nghiệp. Từ 13 thành viên sáng lập (VNSTEEL, TISCO, Hòa Phát, Thép Miền Nam, Hoa Sen, Thép Việt, Tôn Đông Á, Thép Việt Đức…) đến nay Hiệp hội đã có hơn 120 hội viên - tạo thành cộng đồng thép lớn mạnh, đoàn kết, chia sẻ thông tin và hỗ trợ phát triển.

Các diễn đàn, hội nghị, tọa đàm của VSA là nơi trao đổi thiết thực về thị trường, thương mại quốc tế, công nghệ, xu hướng sản xuất xanh; đồng thời mở rộng hợp tác, tăng sức cạnh tranh trước thép nhập khẩu và các vụ kiện phòng vệ thương mại. Không ít lần, VSA đã tập hợp tiếng nói chung để bảo vệ quyền lợi chính đáng của ngành trên trường quốc tế.

Song song với sản xuất, doanh nghiệp thép còn lan tỏa trách nhiệm xã hội qua nhiều chương trình an sinh: hỗ trợ vùng thiên tai, trao học bổng, xây dựng nhà tình nghĩa. Điều đó góp phần tạo dựng hình ảnh đẹp của doanh nghiệp thép - không chỉ gắn bó với công trường, nhà máy mà còn đồng hành cùng đời sống nhân dân■

THI ĐUA YÊU NƯỚC
Bản lĩnh
NGƯỜI THỢ ĐIỆN TỎA SÁNG

● THÁI DƯƠNG

Tập đoàn Điện lực Việt Nam vừa tổng kết các phong trào thi đua giai đoạn 2020 - 2025 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn 2025 - 2030.

Giai đoạn 2020 - 2025 là một chặng đường đầy thách thức nhưng cũng ghi dấu những thành tựu vượt bậc của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, mà hạt nhân chính là sức mạnh đoàn kết và nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Bằng bản lĩnh, sự cống hiến và tinh thần vượt khó, người lao động EVN đã góp phần quan trọng vào việc vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Họ là những người thợ ngày đêm bám sát công trường, đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm. Sự nỗ lực này đã đưa nhiều công trình về đích đúng và vượt tiến độ, điển hình là việc hoàn thành Dự án đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch đến Phố Nối - một kỳ tích, niềm tự hào của ngành Điện lực Việt Nam. Bên cạnh đó, dự án Nhà máy Thủy điện Ialy mở rộng đã ghi dấu ấn với việc công trình hoàn thành đạt và vượt tiến độ, đặc biệt là tổ máy 2 đã hoàn thành sớm 18 ngày so với kế hoạch.

Trong công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng, người lao động Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng phục vụ, cung cấp 100% dịch vụ điện trực tuyến ở mức độ 4 tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Điều này không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng mà còn đóng góp tích cực vào Đề án chuyển đổi số Quốc gia.

Ông Đặng Hoàng An - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV EVN đã khẳng định: Trong 5 năm gần đây, những phong trào thi đua do EVN phối hợp với Tổng LĐLĐVN tổ chức mang tới động lực rất lớn cho người lao động, góp phần to lớn để Tập đoàn hoàn thành sứ mệnh cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và cả nước.

Những phong trào thi đua này không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sự tận tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, giúp Tập đoàn Điện lực Việt Nam vượt qua khó khăn, đảm bảo cung cấp điện liên tục và hoàn thành nhiều dự án trọng điểm■



Lãnh đạo Tập đoàn EVN trao khen thưởng Điển hình tiên tiến giai đoạn 2020 - 2025

Trong 5 năm qua, nhiều phong trào thi đua ý nghĩa đã được triển khai sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực trong toàn Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

Phong trào "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19": Khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, đảm bảo an sinh nội bộ, giúp EVN vượt qua giai đoạn khó khăn, thực hiện "mục tiêu kép" vừa chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo cung cấp điện liên tục.

Phong trào "10 nghìn sáng kiến": Hưởng ứng Chương trình "1 triệu sáng kiến" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, phong trào đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ, vượt 129% chỉ tiêu đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động. Nhiều giải pháp, sáng kiến hữu ích đã được ứng dụng, trong đó có 240 giải pháp/sáng kiến được công nhận cấp EVN.

Phong trào "Giảm sự cố, đảm bảo sẵn sàng phát điện các nhà máy nhiệt điện than": Triển khai trong giai đoạn mùa khô 2023-2024, phong trào đã đảm bảo các nhà máy nhiệt điện than vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu huy động của Hệ thống điện Quốc gia, góp phần cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

Phong trào "Học tập chủ động trong toàn EVN, xây dựng EVN trở thành tổ chức học tập": Thúc đẩy tinh thần học hỏi mọi lúc, mọi nơi, hướng tới mục tiêu chuyển đổi số thành công và xây dựng EVN thành doanh nghiệp số, có văn hóa doanh nghiệp đổi mới, hiện đại.

Các phong trào thi đua liên kết trên các công trình trọng điểm quốc gia: Nổi bật là phong trào "Xây dựng Đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch đến Phố Nối" với mục tiêu "5 nhất": "Tiến độ nhanh nhất; Chất lượng tốt nhất; An toàn - tiết kiệm nhất; Sáng tạo nhất và Chăm lo đời sống tốt nhất". Phong trào này đã huy động được khoảng 20.000 người lao động tham gia, tạo nên khí thế làm việc khẩn trương, tích cực, góp phần hoàn thành công trình đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Petrolimex hợp tác cùng VISA mở rộng giải pháp thanh toán số

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và Visa vừa tổ chức Lễ ký kết hợp đồng hợp tác phát hành thẻ đồng thương hiệu nhằm thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam. Trước đó, vào năm 2022, hệ thống cửa hàng xăng dầu Petrolimex đã chấp nhận thanh toán thẻ Visa không tiếp xúc, rút ngắn thời gian giao dịch, nâng cao hiệu quả vận hành tại các điểm bán.

Bộ sản phẩm Thẻ đồng thương hiệu mới được thiết kế nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho cả người tiêu dùng và doanh nghiệp. Chủ thẻ sẽ được trải nghiệm thanh toán nhanh chóng, an toàn và liền mạch. Đồng thời, người dùng còn có thể tiếp cận các ưu đãi độc quyền trong chương trình khách hàng thân thiết, kiểm soát tài chính tốt hơn và quản lý chi tiêu dễ dàng hơn - dù là cho những nhu cầu cá nhân hằng ngày hay vận hành doanh nghiệp với khối lượng tiêu thụ nhiên liệu lớn.

Chương trình bao gồm 4 dòng sản phẩm chính:



Petrolimex và Visa ký kết thỏa thuận hợp tác nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành bán lẻ xăng dầu tại Việt Nam

Thẻ tín dụng cá nhân, Thẻ ghi nợ cá nhân, Thẻ tín dụng doanh nghiệp và Thẻ ghi nợ doanh nghiệp. Đối với người dùng cá nhân, đây là công cụ tài chính tiện ích, tối ưu trải nghiệm mua xăng. Với doanh nghiệp, đặc biệt là các đơn vị có đội xe lớn, bộ Thẻ doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ giúp đơn giản hóa quy trình thanh toán, kiểm soát chi phí hiệu quả và giảm thiểu rủi ro vận hành.

THÚY HÀ

Petrolimex tiên phong pha chế và cung ứng nhiên liệu điêzen sinh học B5

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam được Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia chứng nhận đủ điều kiện pha chế nhiên liệu sinh học điêzen B5 và sẵn sàng cung ứng cho thị trường. Đây được xem là bước đi cụ thể trong lộ trình hiện thực hóa cam kết phát triển năng lượng xanh, giảm phát thải của doanh nghiệp.

Việc triển khai sản xuất và cung ứng nhiên liệu B5 là một trong những hoạt động trọng điểm của Petrolimex nhằm hưởng ứng Kế hoạch thi đua số 06-KH/ĐU ngày 08/4/2025 của Đảng bộ Chính phủ, góp phần hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chào mừng Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trong chuỗi hoạt động đó, chương trình phối hợp cung cấp nhiên liệu điêzen sinh học B5 cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, với sự chứng kiến của Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam, là hành động cụ thể hóa Chương



B5 đang được xem là giải pháp quá độ hiệu quả trong quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch

trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan trong lĩnh vực giao thông vận tải theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

BẢO LINH

Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè: Nâng cao kỹ thuật vận hành thiết bị áp lực

Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè (TKXD) đã phối hợp với Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật nghiệp vụ Tôn Đức Thắng tổ chức khóa đào tạo kỹ thuật vận hành thiết bị áp lực cho 52 học viên tại Hội trường Tổng kho.

Việc huấn luyện an toàn vận hành thiết bị áp lực cho người lao động nắm rõ các cơ chế vận hành, xử lý các sự cố đối với các thiết bị áp lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh là một trong những biện pháp quan trọng nhất để giảm thiểu rủi ro, giảm chi phí và đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, người lao động phải được huấn luyện về an toàn lao động và cấp chứng chỉ vận hành.



Các học viên thực hành các thao tác dưới sự hướng dẫn của Giảng viên

Tại khóa đào tạo, các học viên được hướng dẫn nội dung các quy trình, công tác bảo hộ lao động khi vận hành các thiết bị phụ trợ, áp lực; Cấu tạo, nguyên lý làm việc các thiết bị nén hơi, nén nhiệt chính và phụ liên quan tới máy nén khí; Các thao tác vận hành, kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị áp lực, cách thức xử lý sự cố thường gặp và những quy định an toàn lao động trước - trong - sau khi làm việc phải tuân thủ.

Kết thúc khóa đào tạo, tất cả các học viên được kiểm tra, đánh giá và cấp chứng chỉ vận hành thiết bị áp lực theo quy định hiện hành.

TRUNG NAM - THU PHƯƠNG

Petrolimex ra mắt Nhiên liệu hàng không mới

Ngày 15/8/2025, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation) vừa công bố sản phẩm Nhiên liệu hàng không bền vững - Sustainable Aviation Fuel (SAF), đồng thời ký thỏa thuận hợp tác tiêu với Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Vietjet) và Associated Energy Group, LLC (AEG Fuels).

SAF là nhiên liệu hàng không được sản xuất từ các nguồn nguyên liệu tái tạo, thay thế cho nhiên liệu hóa thạch truyền thống. SAF có khả năng giảm tới 80% lượng phát thải CO_2 so với nhiên liệu hàng không truyền thống. Đây được xem là giải pháp then chốt của ngành hàng không toàn cầu để giảm phát thải, hướng tới mục tiêu Net Zero - phát thải ròng bằng 0 - vào năm 2050.

Petrolimex là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nhập khẩu hydrocarbon được tổng hợp từ nguyên liệu có nguồn gốc sinh học/tái tạo (synthetic blending components - SBC). Petrolimex cũng là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam làm chủ công nghệ pha chế SAF từ SBC tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt như EI 1533, ASTM D7566, DEF STAN 91-091,... và Tiêu chuẩn Việt Nam - TCVN 14414:2025.



Lễ gắn biển công trình chào mừng 70 năm thành lập Petrolimex tại Hệ thống phối trộn Nhiên liệu hàng không bền vững (SAF)

Sản phẩm SAF đã được Petrolimex Aviation cung cấp, tra nạp thành công cho các chuyến bay thương mại trong nước.

Tại sự kiện, Petrolimex Aviation ký kết thỏa thuận hợp tác tiêu thụ SAF với Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Vietjet). Theo thỏa thuận, Petrolimex Aviation sẽ tra nạp toàn bộ 1.200 m^2 SAF đầu tiên được pha trộn tại Việt Nam cho các chuyến bay của Vietjet, đồng thời chuyển giao Bằng chứng Bền vững - Proof of Sustainability (PoS) theo tiêu chuẩn ISCC EU.

THÚY HÀ

TKV thúc tiến độ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II

Vừa qua, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã có chương trình làm việc với Tổng công ty Điện lực - TKV về tiến độ triển khai các hạng mục Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II.

Tại buổi làm việc, Ban Quản lý Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II đã báo cáo kết quả thực hiện công tác thiết kế, công tác mua sắm thiết bị, công tác cung cấp và vận chuyển thiết bị, công tác thi công xây dựng, lắp đặt, tình hình bố trí lao động trên công trường theo tiến độ hợp đồng EPC của dự án.

Theo báo cáo, đến thời điểm hiện tại, công tác thiết kế đảm bảo việc thi công xây dựng phần ngầm các hạng mục công trình xây dựng chính trước mùa mưa năm 2025: Lò hơi, Ống khói, Gian máy khoan, Kho than, Tháp làm mát, Các hạng mục phụ trợ (Silo, ESP, FGD,…); Công tác mua sắm thiết bị hiện tại đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công trên công trường cũng như tiến độ thực hiện Hợp đồng EPC…

Sau khi nghe báo cáo, đoàn công tác lưu ý đơn vị cần đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng, sớm triển khai lắp đặt thiết bị theo đúng kế hoạch; phấn đấu đưa nhà máy vào vận hành trước ngày 31/12/2026; Đảm bảo các thủ tục, hồ sơ từ bản vẽ đến chỉ huy công trường được phối hợp đồng bộ, trách nhiệm; Tăng cường nhân lực chất lượng cao từ phía nhà thầu, bám sát tiến độ, đồng thời xây dựng rõ ràng đường găng và lịch biểu thi công 3 ca liên tục để nâng cao hiệu quả công việc.



Công trường dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2

BẢO LINH

TKV phấn đấu hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2025

Theo báo cáo tại Hội nghị đánh giá thực hiện công tác đầu tư tháng 7, triển khai nhiệm vụ tháng 8/2025 do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa tổ chức, một số đơn vị đã bám sát kế hoạch, tiến độ và triển khai thực hiện đạt kết quả như Công ty Tuyển than Hòn Gai đạt 75% kế hoạch năm; Công ty Than Khe Chàm đạt 70% kế hoạch năm; Than Nam Mẫu đạt trên 65% kế hoạch năm; Trung tâm Cấp cứu mỏ đạt 91% kế hoạch năm…, một số đơn vị đạt 50% kế hoạch năm. Tuy nhiên, một số đơn vị thực hiện đạt còn thấp so với kế hoạch.

Để thực hiện mục tiêu hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2025, lãnh đạo Tập đoàn TKV yêu cầu các đơn vị tiếp tục có các biện pháp thúc đẩy công tác đầu tư, đặc biệt là các đơn vị có giá trị đầu tư lớn, các dự án trọng điểm năm 2025. Ban Đầu tư và các đơn vị chuẩn bị khởi công đồng loạt 5 dự án phát triển sản xuất và nhà ở công nhân vào ngày 19/8 chào mừng 80 năm ngày Quốc khánh 2/9 gồm: "Dự án khai thác hầm lò phần mở rộng mỏ Hà Ráng" của Công ty Than Hòn Gai; "Dự án đầu tư xây dựng Nhà tập thể công nhân hầm lò Công ty CP Than Núi Béo"; "Dự án khai thác hầm lò khu Tân Yên - mỏ Đông Tràng Bạch" Công ty Than Uông Bí; "Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai" Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu và "Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sàng tuyển than Nam Mẫu" của Công ty Than Nam Mẫu.



Công ty Tuyển than Hòn Gai là đơn vị thực hiện công tác đầu tư 7 tháng đầu năm đạt 75% kế hoạch năm

TUẤN HÀ

TKV và Tập đoàn Daejoo KC sẽ hợp tác chế biến sâu alumin và hydrat

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Hàn Quốc, đoàn công tác của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) vừa có buổi làm việc với Tập đoàn Daejoo KC (KC Group).

Tại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi về triển vọng hợp tác mở rộng trong lĩnh vực sản xuất hydrat siêu mịn (super Fine ATH) và boehmite - những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phục vụ ngành công nghiệp pin lithium-ion và nhiều lĩnh vực công nghệ cao khác.

KC Group là đối tác chiến lược, luôn thực hiện nghiêm túc các hợp đồng mua sản phẩm hydrat và alumin của Vinacomin với khối lượng hàng năm từ 60.000 đến 110.000 tấn, góp phần quan trọng giúp Vinacomin duy trì ổn định sản xuất, ngay cả trong giai đoạn thị trường khó khăn. KC Group hiện sở hữu



Vinacomin và KC Group dự định mở ra cơ hội hợp tác mới trong các dự án sản xuất và chế biến sâu alumin - hydrat

công nghệ và thị trường tiêu thụ lớn, đặc biệt cung cấp nguyên liệu cho hầu hết các nhà máy sản xuất pin tại Hàn Quốc.

PHƯƠNG MINH

TKV với "Cuộc cách mạng Khoa học - Công nghệ và Chuyển đổi số"

Theo báo cáo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), giai đoạn 2020 - 2025, Tập đoàn đã đạt nhiều thành quả nổi bật trong ứng dụng khoa học công nghệ: hoàn tất hợp nhất các mỏ lộ thiên lớn; mở rộng cơ giới hóa trong khai thác và đào lò với 13 dây chuyền cơ giới hóa đồng bộ; tăng cường áp dụng công nghệ sàng tuyển hiện đại và tự động hóa trong nhà máy; đầu tư hệ thống giám sát từ xa, điều hành thông minh… Tỷ lệ than khai thác cơ giới hóa tại hầm lò đã đạt khoảng 14% tổng sản lượng, tỷ lệ vận tải bằng băng tải cũng tăng lên đáng kể.

Định hướng đến giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến 2050, TKV tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ hiện đại như: trí tuệ nhân tạo (AI), mô hình mỏ số (Digital Twin), cảm biến điện tử… và tăng cường liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước. Tập đoàn đặt mục tiêu từng bước hiện đại hóa toàn diện khai thác hầm lò, lộ thiên, sàng tuyển và chế biến than…

Theo đó, TKV sẽ phát triển công nghệ phù hợp với điều kiện địa chất; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kỹ thuật; Tăng cường hợp tác với các viện,



Dây chuyền công nghệ mới bốc xúc, vận chuyển than thành phẩm của TKV

trường, chuyên gia trong và ngoài nước; Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo trong nội bộ; Bám sát định hướng chiến lược, trong đó ưu tiên xây dựng lộ trình hiện đại hóa các mỏ theo hướng "mỏ thông minh, ít người, an toàn, thân thiện môi trường, hiệu quả cao".

HÀ ANH

TKV ủng hộ Chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát tại các tỉnh Tây Nguyên

Theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn 3 tỉnh Tây Nguyên vừa diễn ra, trong giai đoạn 2020 - 2025, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã chi hỗ trợ công tác an sinh xã hội là 1.550 tỷ đồng, trong đó phải kể đến một số khoản hỗ trợ trọng điểm như: hỗ trợ 283 tỷ đồng phòng chống đại dịch Covid-19; hỗ trợ 387 tỷ đồng xây dựng bệnh viện, trường học và trạm y tế; hỗ trợ 50 tỷ đồng khắc phục hậu quả bão Yagi năm 2024.

Đặc biệt, Tập đoàn TKV đã chi 123 tỷ đồng xóa nhà tạm, nhà dột nát hỗ trợ các địa phương thực hiện về đích sớm mục tiêu so với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoàn thành trước 30/8/2025. Trong đó hưởng ứng Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025", không để ai bị bỏ lại phía sau của Thủ tướng Chính phủ; TKV đã hỗ trợ tỉnh An Giang 100 tỷ đồng và hỗ trợ 22,92 tỷ đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông trước đây, năm 2025 đã hỗ trợ Công an tỉnh Đắk Nông, nay là Công an tỉnh Lâm Đồng 5 tỷ đồng, hỗ trợ tỉnh Đắk Nông 3,72 tỷ đồng để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát.



TKV là 1 trong 8 tập thể được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an cho các tập thể về thành tích xuất sắc trong đợt thi đua đặc biệt "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát"

TUẤN HÀ

TKV tăng cường quản lý chất lượng than

Những năm gần đây, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý chất lượng than nguyên khai tại các mỏ.

Về mặt công nghệ, đa số các mỏ đã có sự tính toán, áp dụng công nghệ phù hợp với điều kiện địa chất và thực tiễn sản xuất, giúp quản lý hiệu quả chất lượng than nguyên khai ngay tại các gương lò. Mặt khác, các phương pháp tách lọc tạp chất, phân loại than ngay từ trong lò ra ngoài mặt bằng; chế biến sâu và đảm bảo chất lượng công tác giám định than cũng đã mang lại hiệu quả đáng kể.

Với mục tiêu nâng cao giá trị tài nguyên, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, TKV đã tập trung đầu tư, hiện đại hóa hệ thống dây chuyền chế biến than tại các đơn vị cuối nguồn. Công tác chế biến than không chỉ giúp TKV chủ động kiểm soát chất lượng sản phẩm mà còn tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững.

Quy trình giám định than của TKV được thực hiện nghiêm ngặt từ khâu khai thác, vận chuyển, sàng tuyển đến tiêu thụ. Mỗi công đoạn đều có sự giám sát chặt chẽ, bảo đảm sản phẩm đến tay khách hàng đạt chất lượng đúng hợp đồng. Các chỉ tiêu kỹ thuật như độ tro, độ ẩm, nhiệt trị… được kiểm tra, xác định chính xác thông qua các phương pháp phân tích tại chỗ và tại phòng thí nghiệm.



HOÀNG ANH

Than Thống Nhất: Gắn biển công trình ghép nối hai tuyến băng tải dốc

Công ty Than Thống Nhất - TKV vừa tổ chức gắn biển công trình: Lắp đặt ghép nối hai tuyến băng tải dốc số 7A và 7B thành một tuyến băng tải lò giếng chính (+41/-140). Đây là công trình có ý nghĩa quan trọng trong việc phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty.

Công trình lắp đặt ghép nối hai tuyến băng tải dốc số 7A và 7B thành một tuyến băng tải lò giếng chính (+41/-140) do Phòng Cơ điện - Vận tải kết hợp với các phòng liên quan chỉ đạo Phân xưởng Vận tải lò 1 triển khai thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 4/2025.

Công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng đã đem lại hiệu quả cao trong việc tiết giảm chi phí công nhân vận hành và chi phí điện năng tiêu thụ. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng tuyến băng tải chính, tăng năng lực vận tải liên tục, ổn định cho sản xuất của Công ty.



Công ty Than Thống Nhất - TKV gắn biển công trình "Lắp đặt ghép nối hai tuyến băng tải dốc số 7A và 7B thành một tuyến băng tải lò giếng chính (+41/-140)"

THÁI BÌNH



CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG - TKV

Tên giao dịch Quốc tế: Vinacomin - Environment Company Limited
Tên viết tắt: CÔNG TY MÔI TRƯỜNG - TKV
Giám đốc Công ty: Vũ Văn Hưng
Trụ sở Công ty: Km4 - Đường Trần Phú - Phường Quang Hanh - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 0203.3862.145 - **Fax:** 0203.3862.941 - **Email:** ctymoitruong.tkv@gmail.com



Nhà máy xử lý chất thải nguy hại

Chào mừng
80 năm
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH 2-9
(02/9/1945-02/9/2025)

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ:

Làm chủ đầu tư, xây dựng, vận hành, kinh doanh các công trình môi trường mỏ và xây lắp công trình....San gạt, cải tạo, phục hồi môi trường, trồng cây phủ xanh các bãi thải khai thác than. Xây dựng, quản lý, vận hành các trạm xử lý nước thải mỏ. Xây dựng và quản lý vận hành các tuyến băng tải vận chuyển than và các tuyến đường vận tải liên mỏ...



Dự án XLNT + TS Núi Hồng

VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN

VIỆN TRƯỞNG: NGUYỄN THU HIỀN
Địa chỉ: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.38545224 *Fax: 024.38543154 *Email: info@iemm.com *Website: iemm.com.vn



LĨNH VỰC SẢN XUẤT - KINH DOANH CHÍNH:

⇨ Dịch vụ tư vấn Iso; thử nghiệm vật liệu, NDT, điện - điện tử; chứng nhận sản phẩm, Iso; giám định vật liệu, máy móc, thiết bị...; kiểm định điện; kiểm định các thiết bị nghiêm ngặt; huấn luyện an toàn lao động; quan trắc môi trường, quan trắc môi trường lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

- Được thành lập từ năm 1957, tiền thân là Cục Kiểm nghiệm Hàng hóa Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Thương nghiệp (nay là Bộ Công Thương).
- Tổ chức giám định đầu tiên và hàng đầu tại Việt Nam. Đơn vị duy nhất trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp có niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- Vinacontrol là đối tác tin cậy của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, thực hiện hoạt động nhằm bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng hàng hóa phục vụ quản lý Nhà nước, thúc đẩy thương mại và đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội.
- Giải pháp toàn diện: giám định, thử nghiệm, chứng nhận, kiểm định, kiểm tra phục vụ Quản lý Nhà nước, thẩm định giá, thẩm định môi trường, tư vấn và đào tạo, kiểm kê khí nhà kính, kiểm toán năng lượng, tư vấn ESG...

68 năm — Nâng cao chất lượng Hướng tới thành công

40+ — Chi nhánh và phòng thử nghiệm

1000+ — Chuyên gia





Chào Mừng

80 NĂM

NGÀY QUỐC KHÁNH VIỆT NAM 2/9

Vinacontrol SINCE 1957

Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Email: vinacontrol@vinacontrol.com.vn | **Website:** www.vinacontrol.com.vn
Điện thoại: 024 3943 3840 | **Fax:** 024 3943 3844

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG

DAU TIENG RUBBER CORPORATION

PEFC | CSI 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG 2024

- ISO 9001:2015
- ISO 14001:2015
- ISO 45001:2018
- ISO/IEC 17025:2017





Sản phẩm chính

Mủ khối: SVR L, SVR 3L, SVR 5, SVR CV40, SVR CV50, SVR CV60, SVR 10CV, SVR 10, SVR 20, SVR 10CV50, SVR 10CV60, Skimblock.
Mủ ly tâm: HA, LA, ULPL - HA và ULPL - LA



Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

- Trồng, chăm sóc và khai thác cao su thiên nhiên.
- Trồng rừng; khai thác gỗ rừng trồng; chế biến gỗ.
- Sơ chế, chế biến cao su thiên nhiên.
- Sản xuất sản phẩm từ cao su phục vụ sản xuất công nghiệp và hàng tiêu dùng.
- Sản xuất phân bón.
- Sản xuất hóa chất (trừ sản xuất thuốc BVTV; hóa chất cơ bản)
- Bán buôn phân bón và hóa chất (trừ thuốc BVTV; hóa chất bảng 1 theo công ước quốc tế).
- Kinh doanh sản phẩm từ cao su phục vụ sản xuất công nghiệp và hàng tiêu dùng; sản phẩm PE.
- Sửa chữa, chế tạo các thiết bị cơ khí và thiết bị công nghiệp.
- Lắp ráp các thiết bị cơ khí và thiết bị công nghiệp.
- Lắp đặt hệ thống điện công nghiệp và điện sinh hoạt.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại;
- Đầu tư dự án ra nước ngoài; đầu tư tài chính.
- Đầu tư lĩnh vực NN ứng dụng công nghệ cao.







Số 01 đường Thống Nhất, ấp Định Thành, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh
(0274) 3561 782
(0274) 3561 479
vanphong@caosudautieng.com.vn
caosudautieng.com.vn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

(ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG)

Mã trường VHD

* Tầng 6, Ha Noi Center Point - số 27 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội (Cơ sở Thanh Xuân)
* Số 16, Phố hữu nghị, Phường Tùng Thiện, TP. Hà Nội (Cơ sở Sơn Tây)
* Số 88/Đường 419 - Tây Phương, TP. Hà Nội (Cơ sở Thạch Thất)

024 666 2 8889 | dhcnviethung.viu@gmail.com | viu.edu.vn

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHOÁ 49

1. Chỉ tiêu tuyển sinh : 1.350 sinh viên.

2. Đối tượng tuyển sinh : Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.

3. Điều kiện xét tuyển :

- ***Phương thức 100*** : Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025
- ***Phương thức 200*** : Xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)
- ***Phương thức ĐGNL*** : Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực (ĐH Quốc Gia Hà Nội)
- ***Phương thức ĐGTD*** : Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá tư duy (ĐH Bách khoa Hà Nội)

4. Ngành đào tạo: (tham khảo chương trình đào tạo tại ***tuyensinh.viu.edu.vn)***

Khám phá môi trường học tập VIU

tuyensinh.viu.edu.vn



TT	Mã ngành	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tổ hợp xét PT 100, 200	Chỉ tiêu
1	7510301	**Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử** Chuyên ngành: *Hệ thống điện* *Công nghệ kỹ thuật điện tử* *Điện tử truyền thông* *Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa* *Kỹ thuật điện và công nghệ thông minh*	A00 A01 A03 A04 A07 A08 A09 A10 C01 C03 C04 C14 D01 D84	160
2	7510302	**Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông** Chuyên ngành: *Hệ thống nhúng và IOT* *Công nghệ thiết kế vi mạch* *Kỹ thuật điện tử và tin học*		30
3	7510201	**Công nghệ kỹ thuật cơ khí** Chuyên ngành: *Cơ điện tử* *Công nghệ chế tạo máy* *Thiết kế máy* *Chế tạo khuôn mẫu*		80
4	7510103	**Công nghệ kỹ thuật xây dựng** Chuyên ngành: *Xây dựng dân dụng và công nghiệp*		30
5	7510205	Ngành **Công nghệ kỹ thuật ô tô** Chuyên ngành: *Công nghệ kỹ thuật ô tô* *Công nghệ ô tô điện* *Công nghệ chăm sóc ô tô*		300
6	7480101	**Khoa học máy tính** Chuyên ngành: *Khoa học máy tính* *Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu*		30
7	7480201	**Công nghệ thông tin** Chuyên ngành: *Kỹ thuật phần mềm* *Thiết kế đồ họa số*		300
8	7340101	**Quản trị kinh doanh** Chuyên ngành: *Quản trị kinh doanh* *Quản trị nhân lực* *Quản trị văn phòng* *Quản trị khách sạn và du lịch*	A07 A08 A09 C00 C03 C04 C14 C19 C20 D01 D10 D13 D14 D84	150
9	7340115	**Marketing** Chuyên ngành: *Marketing*		50
10	7340205	**Công nghệ tài chính** Chuyên ngành: *Công nghệ tài chính*		30
11	7340201	**Tài chính - Ngân hàng** Chuyên ngành: *Tài chính - Ngân hàng* *Tài chính kế toán*		80
12	7310101	**Kinh tế** Chuyên ngành: *Kinh tế kế toán* *Kinh tế thương mại* *Kinh tế quản lý* *Kinh tế quốc tế* *Kinh tế đầu tư*		80
13	7310109	**Kinh tế số** Chuyên ngành: *Kinh tế số* *Logistics và quản lý chuỗi cung ứng*		30

A00: Toán, Vật lí, Hóa học
A01: Toán, Vật lí, Anh
A03: Toán, Vật lí, Lịch sử
A04: Toán, Vật lí, Địa lí
A07: Toán, Lịch sử, Địa lí
A08: Toán, Lịch sử, GDKTPL
A09: Toán, Địa lí, GDKTPL
A10: Toán, Vật lí, GDKTPL
C00: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí
C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử
C04: Ngữ văn, Toán, Địa lí
C14: Ngữ văn, Toán, GDKTPL
C19: Ngữ văn, Lịch sử, GDKTPL
C20: Ngữ văn, Địa lí, GDKTPL
D01: Toán, Ngữ văn, Anh
D10: Toán, Công nghệ, Anh
D13: Ngữ văn, Địa lí, Anh
D14: Ngữ văn, Lịch sử, Anh
D84: Toán, Anh, GDKTPL

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Hotline: 024 3352 2525 I Email: info@hataphar.com.vn

Địa chỉ: 10A Quang Trung - Hà Đông - HN

TOP 10 CÔNG TY DƯỢC UY TÍN 2024

TOP 100 THƯƠNG HIỆU TIÊU BIỂU VIỆT NAM

GIẢI THƯỞNG "SAO VÀNG ĐẤT VIỆT"



*NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR ĐƯỢC XÂY DỰNG THEO TIÊU CHUẨN JAPAN GMP

VEAM

Chúc mừng

80 NĂM

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9 (02/9/1945-02/9/2025)



HƯỞNG ỨNG KHÔNG KHÍ CHÀO MỪNG ĐẠI LỄ, VEAM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ XE VỚI NHIỀU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT.

- Xe mới 100%, chưa qua sử dụng - Giá khởi điểm hấp dẫn
- Phân lô từ 1 xe trở lên - Đảm bảo đầy đủ hồ sơ pháp lý
- Bảo hành chính hãng, đầy đủ dịch vụ hậu mãi
- Các dòng xe phong phú: xe tải nhẹ, xe tải trung, xe tải ben, xe đầu kéo, xe khách và xe chuyên dùng

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

TRỤ SỞ CHÍNH: **Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội**

CN Thanh Hóa: NHÀ MÁY Ô TÔ VEAM, Khu 6 - P. Bắc Sơn - TX. Bỉm Sơn - Thanh Hóa; Hotline: **1900 886 816**

ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
ELECTRIC POWER UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Cơ sở 1: Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

Cơ sở 2: Xã Sóc Sơn, TP. Hà Nội

Website: Epu.edu.vn

Từ ngày 24/9/2015 theo Quyết định số 10268/QĐ-BCT Trường Đại học Điện lực trực thuộc Bộ Công Thương. Đại học Điện lực là một trường đại học công lập đa cấp, đa ngành có nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cung cấp cho ngành Công Thương và phục vụ nhu cầu kinh tế xã hội đồng thời là một trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ hàng đầu của Ngành.

ĐÀO TẠO

Trường Đại học Điện lực hiện có 32 ngành đào tạo đại học chính quy, 7 ngành đào tạo tiến sĩ, 9 ngành đào tạo thạc sĩ với quy mô gần 20.000 người.

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trên cơ sở lấy chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ gắn kết với thực tiễn sản xuất, nhà trường luôn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng và thực tiễn đặt ra. Các lĩnh vực nghiên cứu thuộc thế mạnh của trường bao gồm:

Các hệ thống kỹ thuật trong các nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác thải), trạm điện và đường dây truyền tải điện; các bộ phận và hệ thống nhiệt - lạnh (như lò hơi, lò quay, máy lạnh, tuabin nhiệt, bơm nhiệt, mạng nhiệt); các hệ thống đo lường, điều khiển, bảo vệ, giám sát và truyền tin trên diện rộng; các vấn đề liên quan đến cơ khí, chế tạo và xây dựng điện....

Nhiều năm qua trường đã nghiên cứu hàng trăm đề tài các cấp như: cấp Trường, cấp EVN, cấp Bộ Công Thương, cấp Sở Khoa học và Công nghệ, cấp Nhà nước. Các kết quả nghiên cứu đã tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị phát triển khoa học và ứng dụng trong thực tế cao.

Đại diện cho các sản phẩm nghiên cứu đó là thương phẩm công tơ điện tử, dàn nước nóng năng lượng mặt trời, lưới điện thông minh, máy tạo dòng 4000A, hợp bộ thí nghiệm Vôn-Ampe, máy bắn bóng bàn,... Bên cạnh các kết quả nghiên cứu phát triển và ứng dụng, các nhà khoa học của trường còn công bố các kết quả đó trong hàng trăm bài báo đăng trên các tạp chí uy tín ở trong và ngoài nước.



HỢP TÁC QUỐC TẾ

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển hợp tác đào tạo quốc tế, Nhà trường đã thực hiện các hoạt động hợp tác liên kết đào tạo với các đối tác nước ngoài như Đại học Grenoble (Pháp), CVUT (Cộng hòa Séc), ĐH Palermo (Ý), Học viện Chisholm (Úc), Đại học Fukui (Nhật Bản), Đại học Năng lượng Kazan (Liên bang Nga), Đại học Điện lực Thượng Hải và Đại học Khoa học Kỹ thuật Điện tử Quế Lâm (Trung Quốc)...

Trong thời gian qua, Trường đã đào tạo hàng vạn cán bộ kỹ thuật cho ngành Công Thương và được các đơn vị đánh giá tốt. Nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường đã trở thành những cán bộ, kỹ thuật có năng lực và uy tín cao, một số trở thành cán bộ chủ chốt của địa phương và các đơn vị trong Ngành. Nhà trường đã vinh dự được Nhà nước tặng 01 huân chương Độc lập hạng Ba, 01 huân chương lao động hạng Nhất, 02 huân chương lao động hạng Nhì và 01 huân chương lao động hạng Ba.

Điện thoại tư vấn tuyển sinh:

024-22452662

Email tư vấn tuyển sinh: dt@epu.edu.vn

Chào mừng 80 năm
NGÀY QUỐC KHÁNH VIỆT NAM 2/9
(02/9/1945 - 02/9/2025)

CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

VINACOMIN - DAK NONG ALUMINIUM COMPANY (DNA)

Địa chỉ: Thôn 11, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: 0828.123.355

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 01/10/2015. Công ty là doanh nghiệp hạng I được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, vận hành Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ.

CÁC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

- Khai thác, chế biến quặng bô xít; khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Sản xuất điện, hoạt động phát điện; cơ khí, gia công cơ khí, sửa chữa máy móc thiết bị;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước; buôn bán kim loại và quặng kim loại;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động đo đạc bản đồ, thăm dò khảo sát địa chất;
- Thiết kế thi công xây lắp các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng;
- Kinh doanh, dịch vụ ăn uống, khách sạn...









Chào mừng

80 năm

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9 (02/9/1945-02/9/2025)



HABECO

Est. 1890



Tôi yêu
BIA HÀ NỘI



Người dưới 18 tuổi không được uống rượu bia

BIDV

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

BIDV CHI NHÁNH NAM BÌNH DƯƠNG

Số 10 Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore 1, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh





PHÒNG GIAO DỊCH AN PHÚ

Địa chỉ: đường ĐT 747B, Phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: 0274 3789917

PHÒNG GIAO DỊCH LÁI THIÊU

Địa chỉ: số 139, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: 0274 3754820

PHÒNG GIAO DỊCH DĨ AN

Địa chỉ: Số 1 C đường Chuông Tre, Khu phố Nghị Đồng 2,
Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh.
Tel: 0274 3795361

PHÒNG GIAO DỊCH VSIP III

Địa chỉ: Số 371, đường ĐT 746, Phường Tân Uyên,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: 0274 3758467; 0274 3756173

PHÒNG DĨ AN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 16, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần II,
Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: 0274 3866039

PHÒNG GIAO DỊCH TÂN KHÁNH

Địa chỉ: đường ĐT746, phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: 0274 3866188

Chào mừng kỷ niệm **80** năm CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9 (02/9/1945-02/9/2025)

EVNNPC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

THẮP SÁNG NIỀM TIN

Chào mừng

80

NĂM (1945 - 2025)

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVN*NPC*) là doanh nghiệp có nhiệm vụ kinh doanh và phân phối điện năng cho các tỉnh, thành phố miền Bắc. Trải qua hơn 55 năm xây dựng và trưởng thành EVN*NPC* không ngừng đổi mới, phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo, bền bỉ đưa dòng điện đến các vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh - quốc phòng cho đất nước.

Nhờ đó, EVN*NPC* thực hiện trọn vẹn sứ mệnh "đi trước một bước", xứng đáng với niềm tin của Nhân dân và trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó, góp phần cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện tốt vai trò chủ đạo của một ngành kinh tế mũi nhọn trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia.











Hotline: 19006769

Địa chỉ: Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 2241 5555 – 024 2210 0705 * Fax: 024 3824 4033

Facebook: https://www.facebook.com/dienlucmienbac

Website: https://npc.com.vn


Cùng đất nước
tiến vào
KỶ NGUYÊN MỚI
PETROLIMEX


LIX
DIỆT NHANH - TỎA RỘNG
BẢO VỆ CẢ NHÀ
DIỆT NHANH
LIX
BÌNH XỊT
DIỆT CÔN TRÙNG
LIX
BÌNH XỊT
DIỆT CÔN TRÙNG
TỎA RỘNG
Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
028 3896 4072
LIX Vietnam
Lixco.com
Vietnam Value
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO